

John Steinbeck

Trăng Lặn



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

John Steinbeck

Trăng Lặn

Chương 1

*Gió đưa trăng, trăng đưa gió,
Trăng lặn rồi gió biết đưa ai?
CD*

1

Đến mười giờ bốn mươi lăm mọi việc đã rồi. Thị trấn bị chiếm, phe chống cự bị đánh bại. Cuộc chiến chấm dứt. Quân xâm lăng đã chuẩn bị cho chiến dịch này thật cẩn thận như đã từng chuẩn bị cho các chiến dịch khác lớn hơn. Sáng chủ nhật hôm nay bưu tín viên và ông cảnh sát đi câu bằng chiếc thuyền của ông Corell, người chủ tiệm nổi tiếng. Họ thuê của ông chiếc thuyền buồm xinh xắn tròn ngày. Lúc còn ở ngoài biển xa mấy dặm họ đã thấy chiếc tàu đổ bộ nhỏ, sẫm màu lặng lẽ vượt qua họ. Vốn là quan chức của thị trấn, việc này rõ ràng là chức vụ của họ, cả hai quay thuyền trở vào, nhưng dĩ nhiên tiểu đoàn đã chiếm lấy thị trấn lúc họ cập được vào bờ. Ông cảnh sát và bưu tín viên cũng không được phép trở về văn phòng của họ ở Toà thị chính, khi cả hai kiên quyết đòi thực thi quyền hạn của mình, họ bị bắt làm tù binh và bị nhốt trong nhà giam.

Bộ đội địa phương, tất cả gồm mười hai người, sáng chủ nhật hôm nay cũng đi vắng, bởi vì ông Corell, người chủ tiệm nổi tiếng, đã ủng hộ phần ăn trưa, đích ngắm, đạn dược, và giải thưởng cho một cuộc thi bắn ở một cái trảng xinh đẹp do ông ta làm chủ, cách sáu

dặm sau những ngọn đồi. Bộ đội địa phương, những cậu con trai to xác, lè mề, nghe được tiếng máy bay, và từ đằng xa thấy bóng những chiếc dù, họ quay về thị trấn bằng nhịp bước nhanh gấp đôi. Khi họ đến thị trấn, quân xâm lăng phục kích họ trên đường lộ bằng súng máy. Những người lính lè mề này có rất ít kinh nghiệm về chiến tranh và hoàn toàn chưa hề biết gì về chiến bại, họ dùng súng trường nã đạn lại. Khẩu súng máy tạch tạch một hồi và sáu người lính bị bắn chết, đạn thủng lỗ chỗ, ba người khác đỡ chết đạn ghim lỗ chỗ, ba người còn lại mang theo súng trường trốn thoát vào trong những ngọn đồi.

Đến mười giờ ba mươi ban nhạc kèn đồng của quân xâm lăng thổi những khúc nhạc trữ tình thú vị ở quảng trường thị trấn; dân thị trấn đứng quanh nghe nhạc, họ há miệng, tròn mắt kinh ngạc, và nhìn chăm chăm những người đội mũ sắt xám đang bồng súng máy trong tay.

Mười giờ ba mươi tám, sáu cái xác thủng đạn được đem chôn, những chiếc dù được xếp lại, và tiểu đoàn đóng quân ở nhà kho của ông Corell bên cạnh cầu tàu, ở đó, trong các ngăn nhà kho, có đủ mền và giường xếp cho một tiểu đoàn.

Mười giờ bốn mươi lăm ông Thị trưởng già Orden nhận được lời yêu cầu chính thức đòi ông phải mở cuộc tiếp kiến Đại tá Lanser, cuộc tiếp kiến được ấn định vào đúng mười một giờ ở toà Thị trưởng, một dinh cơ năm phòng.

Phòng tiếp tân trong dinh Thị trưởng thật trang nhã và thoải mái. Những chiếc ghế bịt vàng được phủ những tấm thảm sồi, sắp thẳng ngất như có quá nhiều người hầu không có việc gì để làm. Lò sưởi lát cẩm thạch hình vòm, bên trong lò đặt một chiếc rô nhỏ nóng đỏ nhưng lửa không bốc thành ngọn, và một chiếc xô đựng than, được sơn bằng tay, đặt trên nền lò sưởi. Trên bệ lò sưởi, bày ra hai bên là những chiếc lọ mập mập, ở giữa dựng một chiếc đồng hồ sứ to trang trí đầy đặc hình những thiên thần tí hon bụi bặm. Giấy dán tường đỏ thẫm trên vẽ hình màu nhũ vàng, ở đầu tường có gắn nẹp gỗ trang trí trắng trẻo, xinh xắn, rõ nét. Những bức tranh trên tường chiếm phần lớn là hình những con chó to lớn dũng cảm đương đầu cùng với những đứa bé đang gặp hiểm nguy.

Không có nước, lửa, hay địa chấn nào có thể phương hại một đứa bé chừng nào con chó to lớn vẫn còn đó.

Ngồi bên cạnh lò sưởi là Bác sĩ Winter, cầm đũa râu, trông đơn thuần và hoà nhã; ông là bác sĩ và là sử gia của thị trấn. Mắt ông đăm đăm nhìn sừng, trong khi ngón cái của đôi bàn tay đang loay xoay trên bắp vế. Bác sĩ Winter là một người quá đơn giản đến nỗi chỉ những người sâu sắc mới biết ông ta là một người sâu sắc. Ông ngược lên nhìn Joseph, người hầu của ông Thị trưởng, xem thử Joseph có quan sát hai ngón cái đang loay xoay kỳ diệu của ông không.

“Mười một giờ?” Bác sĩ Winter hỏi.

Joseph mơ hồ trả lời, “Vâng, thưa ngài. Bức thư nói mười một giờ.”

“Ông đọc bức thư?”

“Không, thưa ngài, Đức Ông đọc cho tôi nghe.”

Và Joseph đi quanh kiểm tra từng chiếc ghế bệt vàng xem thử chúng có bị chuyển dịch kể từ lúc lần cuối cùng chúng được ông sắp. Joseph có thói quen cau có với bàn ghế, dè chừng có thể chúng trở nên hỗn hào, tinh nghịch, bụi bặm. Ở cái thế giới mà Thị trưởng Orden lãnh đạo con người, thì Joseph lãnh đạo bàn ghế, dao nĩa, và bát đĩa. Joseph đã già, gầy gò và nghiêm nghị, cuộc đời của ông quá phức tạp nên chỉ có người sâu sắc mới biết ông là một người đơn giản. Ông không thấy có điều gì kỳ thú với những ngón tay loay xoay của Bác sĩ Winter, thật ra ông cảm thấy bức mình với chúng. Joseph ngờ rằng có một chuyện gì đó khá quan trọng đang xảy ra, chuyện gì đó với những người lính ngoại quốc ở trong thị trấn, và bộ đội địa phương phần thì bị giết phần bị bắt. Sớm muộn gì rốt cục Joseph cũng phải một ý kiến về chuyện đó. Ông không muốn có chuyện để tâm trí lơ lửng, không có việc loay xoay ngón cái, không dờ hơi với bàn ghế. Bác sĩ Winter xê chiếc ghế đi một vài phân ra khỏi chỗ đã được định sẵn cho nó và Joseph bồn chồn đợi đến lúc ông có thể đặt nó lại chỗ cũ.

Bác sĩ Winter lặp lại, “Mười một giờ, và rồi họ cũng đến đây. Một dân tộc coi trọng giờ giấc, Joseph.”

Và Joseph đáp, không cần để tai nghe, “Vâng thưa ngài.”

“Một dân tộc coi trọng giờ giấc,” ông bác sĩ lặp lại.

“Vâng, thưa ngài,” Joseph đáp.

“Giờ giấc và máy móc.”

“Vâng, thưa ngài.”

“Họ hồi hả đồ xô tới định mệnh, làm như định mệnh không muốn chờ đợi họ. Họ đẩy cái thế giới lăn đi bằng đôi vai của mình.”

Và Joseph đáp, “Quả đúng vậy, thưa ngài.” Đơn giản chỉ vì ông đã phát chán với câu nói “Vâng, thưa ngài.”

Joseph không chấp nhận nỗi đoạn đối thoại này, bởi vì nó không giúp ông một ý kiến nào về một cái gì hết. Nếu như sau đó trong ngày Joseph nhắc lại lời nhận xét này với chị bếp, “Một dân tộc coi trọng giờ giấc, Annie,” chắc chắn chẳng có ý nghĩa gì. Annie sẽ hỏi, “Ai?” rồi “Tại sao?” và cuối cùng sẽ nói, “Chuyện tầm xàm, Joseph.” Trước đây Joseph từng thử truyền đạt những nhận xét của Bác sĩ Winter xuống dưới lầu và kết cục lúc nào cũng giống nhau. Annie luôn thấy chúng là chuyện tầm xàm.

Bác sĩ Winter đưa mắt rời khỏi cặp ngón cái, ngược lên nhìn Joseph đang thi hành kỷ luật với những chiếc ghế. “Ngài Thị trưởng đang làm gì vậy?”

“Đang chuẩn bị trang phục để tiếp đón ông đại tá, thưa ngài.”

“Còn ông, không phụ ông ấy hay sao? Tự ông ấy mặc sẽ kém chỉnh tề.”

“Phu nhân đang giúp ông ấy. Phu nhân muốn ông trông thật toàn hảo. Bà” – Joseph hơi đỏ mặt – “phu nhân đang tĩa lông tai cho ông ấy thưa ngài. Nó nhột, ông không để cho tôi làm việc ấy.”

“Dĩ nhiên là nó nhột,” Bác sĩ Winter nói.

“Phu nhân lại khăng khăng đòi.”

Bác sĩ Winter đột nhiên bật cười. Ông đứng lên giơ tay trước lò sưởi, Joseph khéo léo lướt tới phía sau đặt chiếc ghế trở lại vị trí cũ của nó.

“Bọn chúng ta quả thật là tuyệt vời,” bác sĩ nói. “Đất nước sụp đổ, thị trấn bị đánh chiếm, ngài Thị trưởng sắp sửa đón tiếp kẻ chiến thắng, và Phu nhân đang giữ cổ cho ngài Thị trưởng khỏi vùng vằng để bà có thể tĩa lông tai của ông.”

“Ông ấy trông rất bờm xờm,” Joseph nói. “Cả đôi chân mày nữa.

Đức Ông lại càng bức bối hơn khi phải bị tia chân mày. Ông nói nó đau. Tôi không chắc Phu nhân có thể làm được chuyện ấy.”

“Bà ấy sẽ thử,” Bác sĩ Winter nói.

“Bà muốn ông trông thật toàn hảo, thưa ngài.”

Qua ô kính cửa ra vào, một cái đầu đội nón sắt nhìn vào, và có tiếng đập đập ở cửa.

Dường như ánh sáng âm áp của căn phòng hơi vơi đi, và ít nhiều mờ xám thê chổ.

Bác sĩ Winter ngược nhìn đồng hồ và nói “Họ đến hơi sớm. Cho họ vào, Joseph.”

Joseph bước đến bên cửa, mở cửa ra. Một người lính bước vào, hấn mặc áo khoác dài, đầu đội nón sắt, ôm trong tay một khẩu tiêu liên. Hấn nhanh nhẹn đảo mắt nhìn quanh rồi bước sang một bên. Một viên sĩ quan đứng ở ngưỡng cửa, phía sau hấn. Quân phục của viên sĩ quan trông bình thường, chỉ ở trên vai áo mới thấy được cấp bậc của ông ta.

Viên sĩ quan bước vào, đưa mắt nhìn Bác sĩ Winter. Hấn có phần hơi giống một bức hoạ cường điệu vẽ một nhà quý tộc Anh. Đôi vai hấn hơi chùng xuống, khuôn mặt hấn đỏ, lỗ mũi hơi dài nhưng dễ trông; hấn có vẻ không mấy vui với bộ quân phục trong người, giống như hầu hết những viên tướng người Anh vậy. Hấn đứng ở ngưỡng cửa, nhìn chăm chăm vào Bác sĩ Winter, hấn hỏi, “Có phải ngài là Thị trưởng Orden?”

Bác sĩ Winter mỉm cười, “Không, không phải.”

“Vậy ông là một quan chức chính quyền?”

“Không, tôi là bác sĩ của thị trấn và là bạn của Thị trưởng.”

Viên sĩ quan nói, “Thị trưởng Orden hiện giờ ở đâu?”

“Chuẩn bị trang phục để đón tiếp ông. Ông có phải là ngài Đại tá?”

“Không, không phải. Tôi là đại úy Bentick.” Hấn cúi đầu chào, Bác sĩ Winter hơi nghiêng đầu đáp lễ. Đại úy Bentick nói tiếp, tuy hơi ngượng ngùng về điều hấn phải nói. “Qui định trong quân đội chúng tôi, thưa ngài, ra lệnh chúng tôi phải lục soát vũ khí trước khi sĩ quan tư lệnh bước vào phòng. Chúng tôi không có dụng ý thiếu tôn trọng, thưa ngài.” Hấn quay qua phía sau gọi, “Thượng sĩ.”

Viên thượng sĩ nhanh chóng bước tới, đưa tay vuốt những cái túi trên y phục của Joseph và nói, “Không có gì, thưa ngài.”

Đại úy Bentick nói với Bác sĩ Winter, “Xin ông thứ lỗi chúng tôi.”

Và viên thượng sĩ bước đến bên Bác sĩ Winter, lấy tay vỗ những cái túi của ông. Tay hắn ngừng lại ở một cái túi trong của áo khoác. Hắn nhanh nhẹn đưa tay vào túi lấy ra một cái hộp bằng da màu đen, cầm đưa cho Đại úy Bentick. Đại úy mở chiếc hộp thấy trong ấy có vài dụng cụ giải phẫu đơn giản – hai lưỡi dao mổ, vài chiếc kim khâu, vài cái kẹp và một cái kim tiêm. Đại úy đóng chiếc hộp lại và trả lại cho Bác sĩ Winter.

Bác sĩ Winter nói, “Ông cũng biết, tôi là một bác sĩ vùng quê. Có lần tôi phải tôi phải làm phẫu thuật cắt ruột thừa bằng dao nhà bếp. Kể từ đó tôi lúc nào cũng mang theo những thứ này trong người.

Đại úy Bentick nói, “Tôi tin rằng ở đây có vũ khí?” Hắn mở cuốn sổ nhỏ, bìa da màu đen, đem theo trong túi.

Bác sĩ Winter, “Ông thật chu đáo.”

“Phải, người nội tuyến của chúng tôi đã từng làm việc ở đây một thời gian.”

Bác sĩ Winter nói, “Tôi nghĩ ông sẽ không cho biết người đó là ai.”

Bentick nói, “Công tác của ông ấy đã hoàn tất. Tôi nghĩ nếu nói ra cũng sẽ không hại gì. Tên ông ta là Corell.”

Bác sĩ Winter kinh ngạc nói, “George Corell? Tại sao, không thể như vậy được! Ông ấy đã làm rất nhiều việc cho thị trấn. Tại sao, ông ấy còn tặng cả giải thưởng cho cuộc thi bắn trên đồi sáng nay nữa.” Trong lúc nói, đôi mắt ông dần dần hiểu được những gì đã xảy ra, miệng ông từ từ khép lại, và ông nói, “Tôi hiểu; chính vì vậy mà ông ta tổ chức cuộc thi bắn. Phải, tôi hiểu. Nhưng George Corell, không thể như vậy được.”

Cánh cửa bên trái mở ra và Thị trưởng Orden đi vào, ngón tay út của ông đang ngoái lỗ tai bên phải. Ông mặc bên ngoài chiếc áo bành tô cho buổi sáng ở công sở, cổ đeo chuỗi xích mang tám lắc huy hiệu của thị trưởng. Ông có một bộ ria to, trắng, lởm chởm và hai bộ khác nhỏ hơn nằm bên trên cặp mắt. Mái tóc trắng mới vừa được chải ép xuống, và đến lúc này những cọng tóc đang vùng vẫy thoát ra, đứng bật lên trở lại. Ông làm thị trưởng đã lâu đến nỗi ông

là Ý-Niệm-Thị-Trưởng của toàn thị trấn. Cả những người lớn tuổi khi họ thấy chữ “thị trưởng” dù là chữ in hay chữ viết tay, trong đầu họ vẫn luôn nghĩ đến Thị trưởng Orden. Ông và nhiệm sở là một. Nó tạo cho ông vẻ oai nghiêm, và ông đem lại cho nó sự âm cúng.

Từ phía sau ông, phu nhân xuất hiện, dáng người nhỏ nhắn, nước da nhẵn nhéo, khuôn mặt dữ dằn. Bà cho rằng bà đã tạo ra người đàn ông từ trọn bộ y phục, đã nghĩ ra hình tượng của ông và bà tin rằng nếu làm lại lần nữa bà sẽ làm việc ấy tốt hơn. Chỉ có một đôi lần trong đời bà đã trọn vẹn hiểu được ông, nhưng những phần nào bà biết về ông, bà biết rất tỉ mỉ và rõ ràng. Không có điều thèm muốn hay đau đớn nhỏ nhặt nào, không có sự vô ý hay tật xấu nào thoát khỏi được bà; không có tư tưởng, mơ mộng, hay ao ước nào của ông lại chạm đến bà. Vậy mà đã vài lần trong đời bà từng được nổi danh.

Bà bước quanh ông thị trưởng, nắm lấy tay ông, kéo ngón tay ra khỏi lỗ tai đang bị hành hạ, đặt tay ông xuôi xuống, giống như bà kéo tay một đứa bé đang mút ngón cái.

“Tôi nghĩ chỉ trong chốc lát nó không đến nỗi đau như ông nói,” bà nói, và quay qua Bác sĩ Winter, “Ông ấy không để tôi sửa cặp chân mày.”

“Nó đau,” Thị trưởng Orden nói.

“Được rồi, nếu ông muốn mình trông như vậy thì tôi cũng không thể làm gì được.” Bà kéo thẳng chiếc cà vạt đã ngay rồi. “Rất vui khi ông có mặt ở đây, Bác sĩ,” bà nói. “Ông nghĩ có bao nhiêu người sẽ đến?” Rồi bà ngược lên và nhìn thấy Đại úy Bentick. “Ồ,” bà nói, “Ông đại tá!”

Đại úy Bentick nói, “Không, thưa bà. Tôi chỉ chuẩn bị cho đại tá. Thượng sĩ!”

Viên thượng sĩ đang lật những chiếc gối, dờ xem phía sau những bức tranh, nhanh nhẹn bước tới Thị trưởng Orden và vuốt những chiếc túi trên y phục của ông.

“Thưa ngài, xin thứ lỗi cho hấn, đây là qui định.”

Hấn liếc mắt lần nữa vào cuốn sổ nhỏ trong tay, “Thưa ngài, tôi nghĩ ông có vũ khí ở đây, hai món, đúng không?”

Thị trưởng Orden nói, “Vũ khí? Chắc ý ông muốn nói là súng. Phải, tôi có một khẩu bắn đạn ghém và một khẩu súng săn.” Ông nói với vẻ nuối tiếc. “Ông biết không, tôi không còn đi săn nhiều nữa. Tôi luôn nghĩ là mình có ý muốn đi, nhưng rồi mùa săn tới tôi lại chẳng ra ngoài. Tôi không còn cảm thấy thích thú gì với nó so với ngày xưa.”

Đại úy Bentick kiên trì nhắc lại, “Những cây súng đó để đâu, thưa ngài?”

Thị trưởng xoa má nghĩ ngợi, “Tại sao, tôi nghĩ –” Ông quay qua phu nhân. “Có phải chúng nằm phía trong cùng của ngăn tủ phòng ngủ cùng với chiếc gậy chống?”

Phu nhân nói, “Phải, hết tất cả các rẻo quần áo trong ngăn tủ đó đều bốc mùi dầu. Tôi chỉ mong ông để ở một nơi nào khác.”

Đại úy Bentick gọi, “Thượng sĩ!” và viên thượng sĩ bước nhanh vào phòng ngủ.

“Một nhiệm vụ không được hoan hỉ, tôi rất tiếc.” Đại úy nói.

Viên thượng sĩ trở lại mang theo một khẩu bắn đạn ghém hai nòng và một cây súng săn khá xinh có dây đeo. Hắn đặt chúng dựa một bên cửa ra vào. Đại úy Bentick nói, “Vậy là xong, cảm ơn ngài Thị trưởng. Cảm ơn Phu nhân.”

Hắn quay qua Bác sĩ Winter, hơi cúi đầu chào. “Cảm ơn Bác sĩ.

Đại tá Lanser sẽ đến thẳng đây. Xin chào.”

Hắn đi ra cửa trước. Viên thượng sĩ theo sau, một tay cầm hai cây súng và cây tiểu liên đeo trên cánh tay phải.

Phu nhân nói, “Mới đầu tôi tưởng là ông Đại tá. Một chàng trai trông dễ coi đấy.”

Bác sĩ Winter nói, vẻ mỉa mai, “Không, hắn ta chỉ bảo vệ ông đại tá.”

Phu nhân ngẫm nghĩ, “Không biết sẽ có bao nhiêu sĩ quan đến?”

Bà nhìn thấy Joseph đang sượng mặt vểnh tai nghe ngóng. Bà lắc đầu cau mày ra dấu, ông ta lui trở lại với những việc vặt mình đang làm. Ông phủi bụi mọi vật lại từ đầu.

Phu nhân nói, “Ông nghĩ sẽ có bao nhiêu người đến đây?”

Bác sĩ Winter giật nảy người chồm ra khỏi ghế rồi ngồi xuống trở lại. “Tôi không biết,” ông nói.

“VẬY THÌ” – bà cau mày nhìn Joseph – “chúng ta bàn rõ về chuyện này. Chúng ta đãi họ trà hay là rượu vang? Nếu phải đãi thì không biết là có bao nhiêu người. Còn nếu không, chúng ta phải làm gì?” Bác sĩ Winter lắc đầu mỉm cười. “Tôi không biết. Đã quá lâu chúng ta không đánh thắng ai, vào cũng không ai đánh bại chúng ta. Tôi không biết phải làm sao cho đúng.”

Thị trưởng Orden đặt ngón tay trở lại lỗ tai ngựa ngáy của ông. Ông nói, “Tôi nghĩ là không nên. Tôi chắc dân chúng cũng không thích. Không biết tại sao tôi không muốn cộng ly với họ.”

Phu nhân quay sang cầu viện bác sĩ. “Người ta ngày xưa – những người cầm đầu – có phải thường chúc tụng nhau bên ly rượu vang?”

Bác sĩ Winter gật đầu. “Phải, họ quả thực có làm như vậy.” Ông chậm rãi lắc đầu. “Có thể chuyện đó đã khác. Vua chúa và những ông hoàng tham dự cuộc chiến như những người Ăng lê tham dự cuộc săn. Sau khi những con cáo bị giết họ tụ tập lại bên bữa điểm tâm nơi dã ngoại. Nhưng Thị trưởng Orden có lẽ đúng: dân chúng có lẽ không muốn ông cộng ly với kẻ xâm lăng.”

Phu nhân nói, “Dân chúng xuống phố nghe nhạc. Annie kể với tôi. Nếu họ làm như vậy được, tại sao chúng ta không giữ cho sống lại những thủ tục văn minh?”

Ông Thị trưởng nhìn sững phu nhân một chớp rồi cất cao giọng. “Phu nhân, tôi xin mạn phép bà chúng tôi sẽ không dùng rượu với họ. Dân chúng đang bối rối. Họ đã sống trong thanh bình quá lâu nên họ không tin nổi là có chiến tranh. Nhưng rồi họ sẽ hiểu ra và họ sẽ không còn bối rối nữa. Họ bầu tôi không phải để bị bối rối. Sáu đứa con trai của thị trấn bị giết sáng nay. Tôi nghĩ chúng ta không thể nào có một bữa điểm tâm dã ngoại. Dân chúng không tham dự chiến tranh như tham dự những trò thể thao.”

Phu nhân nhè nhẹ cúi đầu. Có những lần trong đời bà, chồng bà trở thành Thị trưởng. Bà đã học được là không nên làm lẫn giữa ông chồng của bà với ông Thị trưởng.

Thị trưởng Orden nhìn đồng hồ bỏ túi, và rồi Joseph đi vào, bung theo một ly cà phê nhỏ, ông lơ đãng cầm lấy. “Cám ơn,” ông nói, hớp một ít. “Tôi phải biết rõ,” ông nói với vẻ hơi xin lỗi với Bác sĩ

Winter. “Tôi phải – ông có biết quân đội xâm lăng có bao nhiêu lính không?”

“Không nhiều,” Bác sĩ nói. “Tôi nghĩ không quá hơn hai trăm năm mươi người; nhưng tất cả đều có thứ súng máy nhỏ đó.”

Ông Thị trưởng lại hóp một hóp cà phê nói sang chuyện mới. “Còn cả nước thì ra sao?”

Ông bác sĩ nhún vai.

“Không có nơi nào kháng cự cả sao?” Ông Thị trưởng nói tiếp với vẻ tuyệt vọng.

Một lần nữa bác sĩ lại nhún vai. “Tôi không biết, các đường dây liên lạc đã bị cắt hay bị khống chế. Không có tin tức gì hết.”

“Còn những cậu trai của chúng ta, những binh sĩ?”

“Tôi không biết,” bác sĩ nói.

Joseph ngắt ngang. “Tôi nghe – đứng ra, Annie nghe nói –”

“Cái gì, Joseph?”

“Sáu người bị giết, thừa ngài, bằng súng máy. Annie nghe nói là có ba người bị thương và bị bắt.”

“Nhưng có mười hai người mà.”

“Annie nghe là có ba người trốn thoát.”

Thị trưởng đột ngột hỏi lại. “Người nào thoát được?” ông hỏi gặng.

“Tôi không biết, thưa ngài. Annie không nghe nói.”

Phu nhân kiểm tra bụi ở trên bàn bằng ngón tay. Bà nói, “Joseph, khi họ đến, đừng rời xa chuông gọi, chúng ta có thể cần vài việc lật vật. Và thay chiếc áo choàng khác, Joseph, chiếc có nút gài.” Bà suy nghĩ một lát. “Và này, Joseph, khi nào làm xong chuyện sai bảo, đi ra khỏi phòng. Ông đứng xó rờ nghe làm người ta có ấn tượng không tốt. Làm vậy trông quê kệch lắm.”

“Vâng, thưa Phu nhân.” Joseph nói.

“Chúng ta không đãi rượu vang, Joseph, nhưng ông nên để sẵn thuốc lá trong hộp đựng bằng bạc kia. Và đừng mồi thuốc cho ông đại tá bằng cách đánh que diêm vào giấy của ông. Đánh vào hộp diêm ấy.”

“Vâng, thưa Phu nhân.”

Thị trưởng Orden mở nút áo choàng và lấy ra chiếc đồng hồ bỏ túi, xem giờ rồi bỏ vô túi áo trở lại, gài nút. Một chiếc nút bị gài lệch

lên cao. Phu nhân bước tới bên ông sửa lại cho ngay.

Bác sĩ Winter hỏi, “Mấy giờ rồi?”

“Mười một giờ năm phút.”

“Một dân tộc tôn trọng giờ giấc,” bác sĩ nói. “Họ sẽ đến đây đúng giờ. Ngài có muốn tôi đi khỏi không?”

Thị trưởng có vẻ giật mình. “Đi? Không – không, ở lại đây.” Ông cười dịu. “Tôi cũng hơi sợ,” ông nói như xin lỗi, “Thật ra không sợ, nhưng lo lắng.” Ông nói với vẻ bất lực, “đã khá lâu rồi, chúng ta chưa từng bị đánh chiếm–” Ông ngừng lại lắng nghe. Từ xa có tiếng của toán quân nhạc, một đội quân đang diễu hành. Họ quay mặt về hướng đó, lắng nghe.

Phu nhân nói, “Họ đến rồi đấy. Hy vọng không có quá nhiều người dồn vào đây một lượt. Căn phòng này không phải là lớn lắm.”

Bác sĩ Winter nói với vẻ mỉa mai, “Phu nhân có lẽ thích Đại Sảnh Kính ở Versailles hơn?”

Bà mím môi nhìn quanh, trong đầu bà đang sắp chỗ cho những kẻ chiến thắng. “Căn phòng nhỏ quá,” bà nói.

Tiếng nhạc trời cao một chút rồi nhỏ dần đi. Có tiếng gõ nhẹ trên cửa.

“Ai có thể đến vào lúc này đây? Joseph, nếu có ai, bảo hắn quay trở lại sau. Chúng ta rất bận.”

Tiếng gõ lặp lại. Joseph bước tới cửa hé một chút rồi mở hơi rộng hơn.

Một bóng dáng xám, đội nón sắt, mang găng tay, xuất hiện.

“Đại tá Lanser xin gửi lời chào,” chiếc đầu đó nói. “Đại tá thỉnh cầu được hội kiến với Ngài Thị trưởng.”

Joseph mở rộng cánh cửa. Người đội nón sắt nghiêm chỉnh bước vào, liếc nhanh một vòng quanh phòng và đứng qua một bên. “Đại tá Lanser!” hắn cất tiếng hô.

Một bóng dáng đội nón sắt thứ hai bước vào phòng, cấp bậc của ông ta chỉ biểu hiện ở trên vai. Phía sau ông là một người hơi thấp mặc com-lê đen. Viên Đại tá là một người tuổi trung niên, dáng già giặn, khắc khổ và trông mệt nhọc. Ông ta có đôi vai ngang của một người lính, nhưng trong ánh mắt không có cái nhìn ngây ngô của một người lính bình thường. Người đàn ông nhỏ thó đi bên cạnh

ông có chiếc đầu hói và cặp má đỏ hồng; đôi mắt hắc đen, nhỏ và cặp môi đầy dục vọng.

Đại tá Lanser dỡ nón sắt ra. Ông cúi nhanh chào và nói, “Chào ngài Thị trưởng!” Ông cúi chào Phu nhân. “Phu nhân!” Ông nói, “Làm ơn đóng cửa, Hạ sĩ.” Joseph nhanh nhẹn đóng cửa rồi nhìn chăm chăm người lính với vẻ đắc thắng.

Lanser đưa mắt nghi ngờ nhìn ông bác sĩ, Thị trưởng Orden nói, “Đây là Bác sĩ Winter.”

“Một viên chức?” đại tá hỏi.

“Một bác sĩ, thưa ông, và tôi có thể gọi là một sử gia địa phương.”

Lanser hơi cúi đầu chào. Ông nói, “Bác sĩ Winter, tôi không có ý xác xược, nhưng trong bộ sử của ông sẽ có một trang, có lẽ—”

Và Bác sĩ Winter mỉm cười. “Có lẽ, nhiều trang.”

Đại tá Lanser hơi xoay người về phía người đồng hành của ông.

Ông nói, “Tôi nghĩ các ông biết ông Corell.”

Ông Thị trưởng nói, “George Corell? Dĩ nhiên chúng tôi biết. Ông mạnh giỏi chứ, George?”

Bác sĩ Winter gay gắt cắt ngang. Ông nói, giọng rất nghiêm túc, “Thưa Ngài Thị trưởng, ông bạn của chúng ta, George Corell, đã dọn đường cho cuộc xâm chiếm thị trấn. Nhà hảo tâm của chúng ta, George Corell, đã gọi binh lính của chúng ta tới những ngọn đồi. Người khách ngồi chung bàn ăn với chúng ta, đã liệt kê tất cả những vũ khí trong thị trấn. Bạn của chúng ta, ông George Corell.” Corell nói với giọng giận dữ, “Tôi phục vụ cho những gì tôi tin tưởng! Đó là một công việc vinh dự.”

Orden sừng sờ, miệng ông hơi há ra. Ông ngơ ngác hết nhìn Winter rồi đến Corell. “Không phải vậy,” ông nói. “George, không phải vậy! Ông từng ngồi ở bàn của tôi, từng chén thù chén tạc với tôi. Tại sao, ông từng giúp tôi lập kế hoạch kiến thiết bệnh viện! Không phải vậy!”

Ông nhìn chăm chăm vào Corell và Corell nhìn trả lại ông với ánh mắt thù địch. Im lặng đọng lại một lúc lâu. Rồi khuôn mặt của thị trưởng từ từ đánh lại và rất nghiêm, toàn bộ dáng vóc ông trở nên cứng rắn. Ông quay qua Đại tá Lanser và nói, “Tôi không muốn tiếp chuyện khi có người này đồng hành với ông.”

Corell nói, “Tôi được quyền có mặt ở đây! Tôi là một quân nhân như những quân nhân khác. Chỉ đơn giản là tôi không khoác quân phục.

Ông Thị trưởng lặp lại, “Tôi không muốn nói chuyện khi có sự hiện diện của người này.”

Đại tá Lanser nói, “Có lẽ lúc này ông hãy rời khỏi đây, ông Corell?”

Corell nói, “Tôi được quyền có mặt ở đây!”

Lanser gay gắt lặp lại, “Ông hãy rời khỏi đây ngay, ông Corell. Ông muốn vượt quyền tôi hay sao?”

“Ồ, không, thưa ông.”

“Vậy làm ơn đi đi, ông Corell,” Đại tá Lanser nói.

Corell ném một tia mắt giận dữ về phía Thị trưởng, và rồi ông quay đi, bước nhanh ra khỏi cửa. Bác sĩ Winter khùng khục nén tiếng cười, ông nói, “Tốt lắm, vừa đủ được một đoạn cho bộ sử của tôi.” Đại tá liếc nhìn ông, ánh mắt gay gắt nhưng không nói tiếng nào.

Lúc này cánh cửa bên phải mở ra. Annie, đôi mắt đỏ quạch và mái tóc màu cỏ úa, thò khuôn mặt bực bội vào trong khung cửa. “Có mấy người lính đứng ở hiên sau thừa Phu nhân,” Annie nói.

“Họ sẽ không vào trong,” Đại tá Lanser nói. “Họ chỉ làm theo thủ tục nhà binh.”

Phu nhân nói với giọng sắc lạnh, “Annie, nếu cần nói chuyện gì, hãy để cho Joseph đưa tin nhắn vào.”

“Tôi không biết, nhưng chắc họ lắm le muốn vào trong,” Annie nói. “Họ ngửi thấy mùi cà phê.”

“Annie!”

“Dạ vâng, Phu nhân,” và bà ta rút lui.

Đại tá nói, “Tôi có thể ngồi được không?” Và ông giải thích,

“Chúng tôi đã khá lâu không ngủ.”

Thị trưởng dường như bừng tỉnh khỏi giấc ngủ. “Vâng,” ông nói, “dĩ nhiên, mời ngồi!”

Đại tá đưa mắt nhìn Phu nhân, bà ngồi xuống, và ông mệt mỏi đặt người xuống ghế. Thị trưởng Orden vẫn đứng, nửa như còn mơ màng.

Ông Đại tá mở đầu, “Chúng tôi mong muốn hợp tác thân thiện chừng nào tốt chừng nấy. Ngài thấy đó, công việc này gần giống như là một cuộc mạo hiểm đầu tư hơn là bất cứ cái gì khác. Chúng tôi cần mỏ than ở đây và việc đánh bắt cá. Chúng tôi sẽ cố gắng hợp tác thân thiện với thật ít cọ xát.

Thị trưởng nói, “Chúng tôi không nhận được tin tức. Còn cả nước thì sao?”

“Bị chiếm hết cả,” đại tá nói. “Kế hoạch đã được trù liệu chu đáo.”

“Không có sự kháng cự ở bất cứ nơi nào sao?”

Đại tá nhìn ông với vẻ thương hại. “Tôi mong là không có việc đó xảy ra. Phải, có vài cuộc kháng cự, nhưng chỉ gây đổ máu. Chúng tôi đã tính toán cẩn thận.”

Orden vẫn bám chặt vấn đề của mình. “Nhưng có sự kháng cự chứ?”

“Phải, nhưng kháng cự là ngu xuẩn. Giống như ở đây, kháng cự sẽ bị đập tan ngay lập tức. Kháng cự là ngu xuẩn và rất đáng tiếc.”

Bác sĩ Winter nắm bắt được nỗi lo âu của Thị trưởng về vấn đề của ông. “Phải,” ông nói, “ngu xuẩn, nhưng họ có kháng cự chứ?”

Đại tá trả lời, “Chỉ có một vài nơi, và đã tan rồi. Dân chúng toàn bộ đều yên ắng.”

Bác sĩ Winter nói, “Dân chúng vẫn chưa biết có chuyện gì xảy ra.”

“Họ sẽ hiểu ra,” Lanser nói. “Họ sẽ không ngu xuẩn lần nữa.” Ông đằng hắng và giọng nói ông trở nên phấn khởi. “Thưa ngài, bây giờ tôi phải đề cập đến công việc. Tôi rất mệt nhưng trước khi tôi có thể nghỉ tôi phải dàn xếp những vấn đề của tôi.” Ông chồm tới trước ghế. “Tôi là một kỹ sư hơn là một quân nhân. Công việc này là một công trình công nghệ hơn là một cuộc chinh phục. Than phải được đưa lên khỏi lòng đất và vận chuyển đi. Chúng tôi có kỹ thuật viên, nhưng dân chúng địa phương phải tiếp tục làm việc ở mỏ. Như vậy rõ chứ? Chúng tôi không muốn tỏ ra thô bạo.”

Và Orden nói, “Phải, như vậy là đủ rõ. Nhưng giả sử dân chúng không muốn làm việc khai thác mỏ?”

Đại tá nói, “Tôi hi vọng họ sẽ chịu làm, vì họ phải làm. Chúng tôi cần phải có than.”

“Nhưng nếu họ không chịu?”

“Họ phải làm. Họ là những người có trật tự. Họ không muốn rắc rối.” Ông đợi Thị trưởng đáp lời, nhưng Thị trưởng im lặng. “Có phải vậy không, thưa ngài?” ông đại tá hỏi.

Thị trưởng Orden vê vê chuôi xích. “Tôi không biết, thưa ông. Họ có trật tự dưới chính quyền của họ. Tôi không biết họ sẽ như thế nào dưới chính quyền của các ông. Đây là chuyện chưa từng được biết đến, ông thấy đó. Chúng tôi thiết lập chính quyền đã hơn bốn trăm năm rồi.”

Ông đại tá nói nhanh, “Chúng tôi biết, cho nên chúng tôi sẽ giữ lại chính quyền của ngài. Ngài vẫn là Thị trưởng, ngài sẽ ra lệnh, ngài sẽ trừng phạt và khen thưởng. Bằng cách ấy, họ sẽ không gây rắc rối.”

Thị trưởng đưa mắt nhìn Bác sĩ Winter. “Ý ông nghĩ sao?”

“Tôi không biết,” Bác sĩ Winter nói. “Để xem, chắc sẽ thú vị đấy. Tôi thấy sẽ có rắc rối. Dân chúng chắc sẽ oán hận.”

Thị trưởng Orden nói, “Tôi cũng không biết.” Ông quay sang đại tá. “Thưa ông, tôi là người thuộc về dân chúng ở đây, tuy vậy tôi cũng không biết họ sẽ làm gì. Có lẽ ông biết. Hay có thể họ khác với những gì ông hoặc tôi biết. Có nơi dân chúng tiếp nhận những người được bổ nhiệm tới, và vâng lời họ. Nhưng dân của tôi bầu tôi lên. Họ dựng tôi lên được thì họ có thể kéo tôi xuống. Có lẽ họ sẽ làm như vậy nếu họ nghĩ tôi ngả theo ông. Tôi không biết.”

Đại tá nói, “Việc ngài làm vẫn là phục vụ cho họ nếu ngài giữ họ tuân theo trật tự.”

“Phục vụ?”

“Phải, phục vụ. Nhiệm vụ ngài là bảo vệ họ khỏi bị tổn hại. Họ sẽ lâm vào tình trạng nguy hiểm nếu họ nổi loạn. Chúng tôi cần phải lấy được than, ngài hiểu điều đó. Những người lãnh đạo của chúng tôi không bảo chúng tôi phải làm thế nào; họ chỉ ra lệnh cho chúng tôi khai thác than. Nhưng ngài có dân chúng của ngài để bảo bọc. Ngài phải khiến họ làm việc để giữ họ an toàn.”

Thị trưởng Orden hỏi, “Nhưng giả sử họ không cần đến an toàn?”

“Vậy thì ngài phải suy nghĩ giùm cho họ.”

Orden nói, hơi tự hào, “Dân chúng của tôi không thích có người khác suy nghĩ giùm cho họ. Có thể họ khác với dân của ông. Tôi

đang bối rối nhưng điều đó tôi chắc chắn như vậy.”

Joseph bước nhanh vào, ông đứng chồm người tới trước sắp buột miệng nói. Phu nhân nói, “Joseph, có chuyện gì? Lấy cái hộp bạc đựng thuốc lá.”

“Xin thứ lỗi, Phu nhân,” Joseph nói. “Xin thứ lỗi, Đức Ông.”

“Ông cần chuyện gì?” Thị trưởng hỏi.

“Annie, bà ta nổi giận, thưa ngài” Joseph nói.

“Xảy ra chuyện gì?” Phu nhân chắt vấn.

“Annie không thích những người lính đứng ở hiên sau.”

Đại tá hỏi, “Họ có gây rối không?”

“Họ nhòm Annie qua cửa sổ,” Joseph nói. “Bà ta ghét chuyện đó.”

Ông Đại tá nói, “Họ thi hành mệnh lệnh, họ không làm hại ai hết.”

“Vậy nhưng Annie ghét bị người ta nhìn,” Joseph nói.

Phu nhân nói, “Joseph, bảo Annie hãy cẩn thận.”

“Vâng, thưa Phu nhân,” và Joseph đi ra.

Đại tá khép mắt với dáng mệt mỏi. “Còn một việc nữa, thưa ngài Thị trưởng,” ông nói. “Tôi và ban tham mưu của tôi có thể trú ngụ ở đây được chứ?”

Thị trưởng Orden suy nghĩ một lát và nói, “Chỗ này nhỏ, có những chỗ khác rộng hơn, thoải mái hơn.”

Joseph quay trở lại với chiếc hộp bạc đựng thuốc lá, ông mở ra đưa đến trước mặt đại tá. Đại tá lấy một điều, và Joseph mời điều thuốc với vẻ kiêu cạo. Ông bập một hơi dài.

“Chuyện đó không thành vấn đề,” ông nói. “Chúng tôi thấy rằng một khi ban tham mưu của chúng tôi sống chung mái nhà với chính quyền địa phương, mọi sự sẽ yên tĩnh hơn.”

“Ý ông là,” Orden nói. “Dân chúng cảm thấy có sự hợp tác hay sao?”

“Phải, tôi cho là như vậy.”

Thị trưởng tuyệt vọng nhìn qua Bác sĩ Winter, bác sĩ đáp lại ông không gì khác hơn là một nụ cười nhảu nhó. Orden nói dịu, “Tôi có được phép từ chối vinh dự này không?”

“Rất tiếc,” đại tá nói. “Không được. Đây là mệnh lệnh từ người lãnh đạo của tôi.”

“Dân chúng sẽ không thích điều này,” Orden nói.

“Lúc nào cũng dân chúng! Dân chúng không có vũ khí. Dân chúng không có tiếng nói.”

Thị trưởng Orden lắc đầu, “Ông không biết đâu, Đại tá.”

Có giọng bực bội của một người đàn bà từ phía cửa lớn, có tiếng thui mạnh, và tiếng kêu của một người đàn ông. Joseph từ cửa lớn chạy lùi vào. “Bà ta tạt nước sôi,” Joseph nói. “Bà ta rất giận.”

Có tiếng ra lệnh từ phía cửa, tiếng bước chân nặng nề. Đại tá Lanser nặng nhọc đứng dậy. Ông hỏi, “Ngài không sai sử được những người hầu của ngài sao, ngài thị trưởng?”

Thị trưởng mỉm cười. “Chỉ rất ít,” ông nói. “Lúc bà ta vui vẻ, bà ta là một đầu bếp giỏi. Có ai bị thương không?” Ông hỏi Joseph.

“Nước đang sôi, thưa ngài.”

Đại tá nói. “Chúng tôi chỉ muốn thi hành công việc của chúng tôi, một công trình công nghệ. Ngài phải trừng phạt đầu bếp của ngài.”

“Tôi không thể làm được,” Orden nói. “Bà ta sẽ nghỉ việc.”

“Đây là tình trạng khẩn trương. Bà ấy không thể nghỉ việc.”

“Rồi bà ấy sẽ tạt nước,” Bác sĩ Winter nói.

Cánh cửa mở, một người lính đứng ở ngưỡng cửa. “Tôi có phải bắt giữ người đàn bà này không, thưa đại tá?”

“Có ai bị thương không?”

“Có, thưa đại tá, bị phỏng, và một người bị cắn. Chúng tôi đang giữ bà ấy, thưa đại tá.”

Lanser trông có vẻ ngơ ngác, sau đó ông nói, “Thả bà ấy ra, và lui ra ngoài, khỏi hàng hiên.”

“Vâng, thưa đại tá.” Người lính bước ra, cánh cửa đóng lại.

Đại tá Lanser nói, “Tôi có thể ra lệnh bắn bà ấy. Tôi có thể nhốt bà ấy.”

“Sau đó chúng ta sẽ không có đầu bếp,” Orden nói.

“Chúng tôi được lệnh phải thân thiện với dân chúng của ngài.”

Phu nhân nói, “Xin phép ngài, tôi muốn ra xem thử mấy người lính có làm Annie bị thương hay không,” và bà đi ra.

Lanser lúc này đứng lên, “Tôi đã nói là tôi rất mệt, thưa ngài. Tôi cần ngủ một giấc. Làm ơn hợp tác với chúng tôi để tốt đẹp cho mọi người.” Thị trưởng không trả lời, “Để tốt đẹp cho mọi người, ngài muốn vậy không?”

Orden nói, “Đây là một thị trấn nhỏ. Tôi không biết. Dân chúng đang bối rối, và tôi cũng vậy.”

“Nhưng ngài có ý định hợp tác chứ?”

Orden lắc đầu. “Tôi không biết. Khi dân thị trấn quyết định được họ sẽ làm gì, tôi có lẽ sẽ làm theo họ.”

“Nhưng ngài là người cầm quyền?”

Orden mỉm cười. “Có lẽ ông không tin, nhưng đây là sự thật: quyền lực thuộc về dân của thị trấn. Tôi không biết bằng cách nào hoặc tại sao, nhưng nó là như vậy. Nó có nghĩa là chúng tôi không thể hành động nhanh chóng như các ông, nhưng một khi phương hướng được đặt ra, chúng tôi đều chung tay hành động. Tôi đang bối rối. Tôi chưa biết được.”

Lanser nói, giọng mệt mỏi. “Tôi hi vọng có thể thân thiện với nhau, và mọi người sẽ cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi hi vọng có thể tin tưởng ngài. Tôi không muốn nghĩ đến việc phải dùng đến những phương tiện quân sự để giữ gìn trật tự.”

Thị trưởng Orden im lặng.

“Tôi hi vọng có thể tin tưởng ngài.” Lanser lặp lại.

Orden đưa ngón tay lên ngoài lỗ tai. “Tôi không biết.”

Phu từ ngoài cửa bước vào. “Annie đang phẫn nộ,” bà nói. “Bà ấy ở phòng bên, đang nói chuyện với Christine. Christine cũng nổi giận.”

“Christine là một đầu bếp còn giỏi hơn cả Annie,” thị trưởng nói.

Trăng Lặn

Dịch giả : Trương Cửng Chương 2

Ban tham mưu của đại tá Lanser lấy tầng trên của cái dinh thị trưởng nhỏ bé làm bộ chỉ huy. Không kể ông đại tá, ban tham mưu có năm người. Thiếu tá Hunter, dáng người nhỏ thó, với khuôn mặt như bị ma ám, là một người của chữ số. Một người nhỏ bé, nhưng vốn là một phần tử đáng tin cậy, hắn coi tất cả những người khác hoặc là những phần tử đáng tin cậy hoặc là không xứng đáng để sống. Thiếu tá Hunter là một kỹ sư, ngoại trừ trường hợp chiến tranh không ai có thể nghĩ đến việc giao cho hắn chức vụ điều khiển binh lính. Bởi thiếu tá Hunter sắp lính của mình thành hàng như dãy chữ số và hắn làm tính cộng, trừ, nhân với những số lính đó. Hắn là một nhà số học hơn là một nhà toán học. Chẳng có chất khôi hài, nhã nhặn và huyền bí nào của toán học cao cấp từng len lỏi vào đầu của hắn được. Binh lính có thể có khác biệt về chiều cao hoặc cân nặng hoặc màu da, tựa như số 6 khác với số 8, nhưng họ ít có khác biệt về những mặt khác. Hắn đã lấy vợ mấy lần, nhưng hắn không hiểu sao những bà vợ tỏ ra rất sợ sệt rồi sau đó họ bỏ hắn mà đi.

Đại úy Bentick là một người đàn ông yêu mái ấm gia đình, hắn thích nuôi chó, thích những đứa bé hồng hào và những ngày lễ Giáng Sinh. Hắn đã quá già đối với cấp bậc đại úy, nhưng vì hắn thiếu vắng tham vọng một cách kỳ lạ nên bị kẹt mãi ở cấp bậc đó. Trước chiến tranh hắn rất thán phục cái phong thái của những người lịch sự ở miền quê xứ Ăng-Lê, hắn mặc y phục Ăng-Lê, nuôi chó Ăng-Lê, hút ống điếu Ăng-Lê với thuốc lá pha trộn đặc biệt gửi đến từ Luân Đôn, hắn đặt mua dài hạn tạp chí đồng quê ca ngợi những công việc vườn tược và liên tục tranh luận về đức tính của giống chó tìm mồi Ăng-Lê và Gordon. Đại úy Bentick luôn nghỉ hè ở Sussex và hắn thích được người sống ở Paris hay ở

Pudapest tưởng lầm là người Ăng-Lê. Chiến tranh làm tất cả thay đổi ở mặt ngoài, nhưng mà hấn ngậm ống điếu và cầm cây can đã quá lâu, nay bỗng dưng không thể bỏ chúng ngay được. Có một lần, cách đây năm năm, hấn viết thư gửi cho tờ Times về việc cò bị chết ở vùng Midlands, ký tên Luật sư Edmund Twitchell; sau đó tờ Times có đăng bức thư ấy.

Nếu Bentick đã quá già với cấp bậc đại úy thì Đại úy Loft lại quá trẻ. Đại úy Loft đối với mọi người là một đại úy lý tưởng. Hấn sống và thở với tinh thần chỉ huy binh lính. Không có giây phút nào hấn xa rời quân kỷ. Tham vọng thúc đẩy hấn vượt lên từng cấp bậc. Hấn ngoi lên như vầng bore nổi lên trên mặt sữa tươi. Hấn dặm gót giày nhuần nhuyễn như những tay vũ công. Hấn rành hết tất cả những nghi lễ nhà binh và kiên quyết thực hành tất cả những nghi lễ đó. Các vị tướng lĩnh cũng e dè hấn vì hấn biết nhiều hơn họ về tác phong cần có của một người lính. Đại úy Loft cho rằng người lính là mức tiến triển cao cấp nhất của đời sống sinh vật. Nếu hấn có chút nào nghĩ đến Thượng đế, hấn sẽ tưởng tượng Thượng đế là một vị tướng già về hưu đáng kính, tóc bạc, sống trong hồi ức về những trận chiến, và hằng năm vài lần đến viếng mộ những người phụ tá mình với những vòng hoa tưởng niệm. Đại úy Loft tin rằng tất cả đàn bà sẽ đem lòng yêu tấm áo quân phục, hấn không hiểu nổi làm sao đàn bà có thể khác hơn như vậy được. Nếu sự việc diễn tiến bình thường có thể hấn sẽ làm chuẩn tướng ở cái tuổi 45, có hình chụp trên họa báo, đứng cặp kè với những người đàn bà cao nhòng, da trắng nuột, đầy nam tính, đội trên đầu những chiếc mũ thêu ren như tranh vẽ.

Thiếu úy Prackle và Tonker thuộc vào loại sinh viên sĩ quan mới ra trường, quẹt mũi ngang chưa sạch, được đào tạo từ trong không khí chính trị của thời đại, họ tin rằng cái hệ thống vĩ đại tân kỳ, được sáng tạo bởi một thiên tài, sẽ vĩ đại đến mức họ không cần phải bận tâm đến việc kiểm chứng thành quả của nó. Bọn họ là những anh chàng giàu cảm xúc, mềm lòng trước những giọt nước mắt và những cơn giận dữ. Thiếu úy Prackle đem theo một lợn tóc gói trong một mẫu sa-tanh xanh, nhét vào mặt sau chiếc đồng hồ bỏ túi, lợn tóc thường hay xổ ra kẹt vào bánh lức, hấn đành phải mang

đồng hồ đeo tay để xem giờ. Prackle là một tay khêu vũ, một chàng trai vui tánh, tuy vậy cũng có thể cau có và trầm tư như Ngài Lãnh tụ. Hắn ghét loại nghệ thuật suy đồi, tự tay hắn đã xé nát mấy bức hoạ. Đôi khi trong những hộp đêm hắn phác hoạ bằng bút chì chân dung một vài người cùng bàn, những bức phác hoạ khá đẹp và người ta bảo hắn nên làm hoạ sĩ. Prackle rất tự hào về mấy người chị em gái tóc vàng của mình, khiến có vài lần hắn gây chuyện huyên náo vì hắn nghĩ họ bị nhục mạ. Các chị em gái hơi phiền về chuyện ấy vì họ e là sẽ có một ai đó đứng ra làm chứng về chuyện nhục mạ, một việc vốn không có gì khó khăn cả. Thiếu úy Prackle thường dành hết giờ nghỉ, không bận công vụ, mơ tưởng đến việc rù quên cô em gái tóc vàng của Thiếu úy Tonder, một cô gái thân mình tròn lẳn, chỉ thích được những người đàn ông lớn tuổi hơn quyến rũ vì họ không làm rối tóc cô như anh chàng thiếu úy Prackle.

Thiếu úy Tonder là một nhà thơ, một nhà thơ cay đắng, mơ về một tình yêu lý tưởng, toàn thiện của những chàng trai thượng lưu đối với các cô gái nghèo hèn. Trong lòng Tonder có cái lãng mạn u ám với một ảo tưởng rộng lớn tương đương với trải nghiệm của hắn. Có lúc hắn đọc lên những câu thơ mơ hồ qua hơi thở về những người đàn bà ảm đạm trong tâm tưởng. Hắn hoài vọng về một cái chết nơi chiến trường, ở đằng sau, nơi hậu trường cha mẹ đang nhỏ lệ, và Ngài Lãnh tụ, can trường nhưng u buồn, đang chứng kiến cái chết của chàng trai trẻ. Hắn thường mơ tưởng luôn đến cái chết của hắn, soi sáng bởi ánh tà dương đang dần lặn, vài tia nắng loé rọi lên những quân cụ vỡ nát, những người lính của hắn đứng quanh lặng im, với những chiếc đầu cúi thấp, và trên đám mây bông đang phi nhanh những thiên nữ Valkyrie (1), bầu vú to, người mẹ và người tình lẫn làm một, trong lúc ấy những giai điệu Wagner(2) nổ ra như sấm động làm nhạc nền. Và hắn cũng đã có sẵn lời tử biệt. Đây là những người trong ban tham mưu, mỗi người đang chơi với chiến tranh như trẻ con chơi trò “Chạy, Chạy Đi Cừu”(3). Thiếu tá Hunter nghĩ về chiến tranh như một bài toán số học cần phải giải cho xong để hắn có thể quay lại bên chiếc lò sưởi; Đại úy Loft coi đó là một nghề nghiệp chính đáng của một thanh niên được giáo

dục đúng đắn; Thiếu úy Prackle và Tonder nghĩ về chiến tranh qua những mơ tưởng không chút gì có dính dáng đến thực tế. Và như thế họ đã chơi trò chiến tranh – bằng vũ khí tốt, bằng kế hoạch chu đáo đối lại với kẻ địch không vũ trang, thiếu sách lược. Họ không thua một trận nào và chỉ thiệt hại chút ít. Bọn họ, nếu bị áp lực, cũng có thể hèn nhát hoặc can đảm, như bao người khác. Trong bọn họ chỉ có đại tá Lanser là biết được về lâu về dài cuộc chiến thật sự sẽ đi tới đâu.

Lanser đã từng ở Bỉ và Pháp hai mươi năm về trước, ông không muốn nghĩ đến những gì ông biết – cuộc chiến ấy có giả trá, có căm thù, có sự hồ đồ của những tướng lĩnh bất tài, có tra tấn, giết chóc, bệnh tật, chán nản; để rồi cuối cùng mọi sự cũng qua đi, không có gì thay đổi ngoại trừ những nhọc nhằn và hận thù mới. Lanser tự nhủ rằng ông là một người lính, nhận mệnh lệnh và thực thi nó. Ông không nên đặt nghi vấn, xét lại, ông chỉ thực thi mệnh lệnh; ông cố gạt qua một bên những ký ức đen tối về cuộc chiến trước kia cũng như điều khẳng định rằng cuộc chiến này rồi cũng như cuộc chiến trước. Cuộc chiến này rồi sẽ khác, ông tự nói với mình như thế năm mươi lần một ngày; cuộc chiến này rồi sẽ rất khác.

Trong cuộc hành quân, cuộc nổi loạn, trận đá bóng, và trong chiến tranh, những kế hoạch trở nên mơ hồ; sự thực trở thành ảo giác và có màn sương mù len lỏi vào tâm trí. Căng thẳng, phấn kích, mệt nhọc, tất tả bôn ba – mọi thứ hoà vào nhau thành một giấc mơ lớn u ám; để rồi khi nó qua đi, khó mà nhớ được tại sao anh phải giết người hay ra lệnh giết người. Sau này có những kẻ khác không có mặt ở đó thuật lại với anh chuyện đã xảy ra như thế nào và anh nói mơ hồ, “Ừ, tôi nghĩ nó như vậy đó.”

Ban tham mưu chiếm lấy ba phòng ở tầng trên của dinh thị trưởng. Trong phòng ngủ họ đặt giường xếp, chăn mền, quần cụ; và ở phòng kế bên, nằm ngay trên phòng khách nhỏ ở tầng dưới, họ biến nó thành một câu lạc bộ, một câu lạc bộ không được thoải mái, với vài cái ghế và một cái bàn. Họ dùng phòng này để đọc thư, viết thư; và ở đó họ bàn bạc, gọi cà phê, lập kế hoạch và nghỉ ngơi. Trên khoảng tường giữa những khuôn cửa sổ có những bức

tranh vẽ những con bò, hồ nước và những ngôi nhà theo kiểu thôn quê nho nhỏ. Từ những cửa sổ họ có thể trông xuống thị trấn cho đến tận bến cảng, đến những ụ tàu có những chiếc tàu đang buộc neo, đến những ụ tàu có những xà lan tải than đến đầu lại, nhận hàng rồi đi ra biển. Họ có thể trông xuống cái thị trấn nhỏ bé, đang uốn mình trườn qua quảng trường vươn tới bến cảng, họ có thể thấy những thuyền đánh cá cuốn buồm lại nằm neo mình trong vịnh, và có thể ngửi thấy mùi cá khô từ bãi biển đưa lên, bay vào tận cửa sổ.

Một chiếc bàn lớn đặt giữa phòng, Thiếu tá Hunter ngồi bên cạnh. Cái bảng vẽ nằm trên vế hắc, tựa vào bàn, bằng một chiếc thước vuông chữ T và thước ê-ke hắc đang vẽ bản thiết kế về một đoạn rẽ của đường xe lửa. Cái bảng vẽ lắc lư và thiếu tá đang phát bực với nó. Hắc quay qua phía sau gọi, “Prackle!” Rồi lại gọi, “Thiếu úy Prackle!”

Cửa phòng ngủ mở, thiếu úy bước ra, một nửa khuôn mặt hắc phủ đầy xà bông xạo râu. Tay hắc còn cầm cọ quét xà bông. “Vâng?” hắc nói.

Thiếu tá Hunter giục giặc cái bảng vẽ. “Cái giá vẽ của tôi có xếp lẩn trong đám hành lý không?”

“Không biết nữa, thưa thiếu tá,” Prackle nói. “Tôi chưa xem lại.”

“Vậy bây giờ xem lại đi. Làm việc dưới ánh sáng như thế này thật là tệ. Tôi phải vẽ lại trước khi đồ mực lên.”

Prackle nói. “Cạo râu xong tôi sẽ đi tìm ngay.”

Hunter gắt lên, “Đoạn đường sắt này quan trọng hơn cái khuôn mặt của anh. Tìm xem có cái bọc bằng vải bố giống như túi đánh gôn, nằm dưới đồng đồ ở trong đó không.”

Prackle đi khuất vào trong phòng ngủ. Cánh cửa bên phải mở ra, Đại úy Loft vào. Hắc đội nón sắt, đeo một cặp ống nhòm, súng cá nhân, và vài thứ túi da nhỏ khác đeo linh kinh khắp người. Vừa bước vào là hắc tháo những thứ quân cụ đó ra khỏi người.

“Ông biết không, Bentick thật điên khùng,” Hắc nói. “Ông ta ra ngoài làm nhiệm vụ ngay ở dưới phố mà đội mũ lưỡi trai.”

Loft đặt ống nhòm trên bàn, dỡ nón sắt, rồi đến túi mặt nạ phòng hơi độc, những thứ quân cụ đó chất thành đồng nhỏ trên bàn.

Hunter nói, “Đừng bỏ những thứ đó trên bàn, tôi còn phải làm việc ở đây. Tại sao ông ấy không thể đội mũ lưỡi trai? Đã có gì rắc rối xảy ra đâu. Tôi phát bịnh với những thứ đồ thiếc ấy. Vừa nặng, vừa chẳng nhìn thấy gì hết.”

Loft cất giọng nghiêm chỉnh, “Không mang nón sắt là một lẽ lỗi làm việc xấu. Xấu đối với dân chúng ở đây. Chúng ta phải duy trì mẫu mực quân ngũ, phải cảnh giác, không được biến cải dung dị. Nếu không chúng ta sẽ mời gọi rối loạn.”

“Tại sao anh nghĩ vậy?” Hunter hỏi.

Loft hơi dương người thẳng lên, cặp môi mím lại ra vẻ khẳng định. Sớm hay muộn mọi người ai cũng muốn đâm vào mũi hấn vì cái lỗi khẳng định đó. Hấn nói, “Không phải tôi nghĩ nó ra, Tôi đang lược thuật cảm nang X12 về tác phong của binh sĩ ở trong đất nước đang chiếm đóng. Nó được soạn thảo rất kỹ lưỡng.” Thoạt đầu hấn thốt, “Ông—” nhưng rồi đổi thành “Mọi người nên đọc kỹ X-12.”

Hunter nói, “Tôi không biết người viết nó ra có bao giờ từng đem quân chiếm đóng một nước hay chưa. Dân chúng ở đây vô hại. Họ có vẻ là những người tốt, biết nghe lời.

Prackle bước vào, một nửa mặt hấn vẫn còn phủ đầy xà bông. Hấn vác một ống vải bố màu nâu, đi theo sau lưng hấn là Thiếu úy Tonder. “Có phải cái này không?” Prackle hỏi.

“Phải rồi, mở nó ra và dựng lên, được không?”

Prackle và Tonder loay hoay dựng cái giá xếp ba chân, kiểm tra chắc chắn, rồi để nó gần bên Hunter. Thiếu tá vặn ốc gắn bảng vẽ lên, nghiêng qua nghiêng lại bảng vẽ rồi cuối cùng lăm bầm ngồi xuống sau giá vẽ.

Đại úy Loft nói, “Anh có biết mặt anh bôi đầy xà bông không, Thiếu úy?”

“Vâng, thưa đại úy” Prackle nói. “Tôi đang cạo râu thì thiếu tá bảo tôi đi tìm giá vẽ.”

“Vậy à, anh nên lau sạch đi,” Loft nói. “Thiếu tá có thể trông thấy đấy.”

“Ồ, ông ấy không lý đến đâu. Ông ấy không quan tâm đến những chuyện thuộc loại như vậy.”

Tonder đang đứng sau lưng Hunter xem Hunter làm việc.

Loft nói, “Ừ, Ông ấy có thể không để ý đến, nhưng để vậy coi không được.”

Prackle rút khăn mùi xoa ra lau xà bông trên má. Tonder chỉ vào hoạ đồ nhỏ ở một góc của bảng vẽ. “Chiếc cầu trông đẹp lắm, Thiếu tá. Nhưng chúng ta sẽ xây chiếc cầu này ở nơi nào vậy?”

Hunter nhìn xuống bản hoạ đồ rồi quay ra sau nhìn Tonder “Hả! À, chẳng có chiếc cầu nào chúng ta cần phải xây cả, ở đây chỉ là bản hoạ đồ thôi.”

“Vậy thiếu tá vẽ chiếc cầu này làm gì?”

Hunter dường như hơi ngượng ngùng, “À, anh biết không, ở vườn sau nhà tôi, tôi có dựng mô hình của một tuyến đường sắt. Tôi định bắc cầu qua con suối. Tôi dẫn tuyến đường sắt đến suối, nhưng tôi chưa bao giờ xây được chiếc cầu. Tôi nghĩ tôi có thể hoàn tất việc qui hoạch chiếc cầu trước khi tôi trở về.”

Prackle rút từ trong túi một tờ giấy gấp, hẩn mở ra, đưa lên ngắm nghía. Đó là một bức hình một cô gái, in bằng bản kẽm; một cô gái tóc vàng thân hình nầy nở, thấy rõ cả cặp giò, trang phục, và hàng lông mi. Cô mang một đôi vớ đen thêu ren, thân áo trên xẻ trễ xuống, tay cầm chiếc quạt đen che nghiêng đôi mắt đang e ấp liếc nhìn. Prackle giơ tấm hình cô ả lên và hỏi, “Em này đáng tiền không?” Thiếu úy Tonder nhìn bức hình xoi mói và nói, “Tớ không thích cô ả.”

“Không thích chỗ nào?”

“Chỉ không thích vậy thôi,” Tonder nói. “Cậu làm gì với bức hình đó?”

Prackle nói, “Bởi vì tớ thích cô ả nên tớ dám cá là cậu cũng mê cô ả.”

“Tớ không thích.”

“Cậu nói là nếu được hẹn với cô ta cậu sẽ không thềm đi?”

Prackle hỏi.

Tonder nói, “Không.”

“Vậy sao, cậu đúng là điên rồi,” và Prackle đi lại một tấm màn.

Hẩn nói, “Tớ sẽ dán cô ả này lên đây cho cậu có thời gian tư tưởng đến cô ả.” Hẩn ghim bức hình lên tấm màn.

Đại úy Loft lúc này đang thu nhặt quân cụ, hẩn nói, “Tôi nghĩ bức

hình đó ở ngoài này không tốt, Thiếu úy. Anh nên lấy nó xuống. Nó sẽ gây ấn tượng không tốt đối với dân chúng ở địa phương.” Hunter ngược nhìn lên, “Cái gì không tốt.” Hắn trông theo ánh mắt mọi người nhìn về phía bức hình. “Ai vậy,” hắn hỏi.

“Cô ta là một diễn viên,” Prackle nói.

Hunter chăm chú nhìn cô gái. “Ồ, anh biết cô ta?”

Tonder nói, “Cô ả là một con bò lạc.”

Hunter nói, “À, vậy anh biết cô ta?”

Prackle nhìn chăm chăm vào Tonder. Hắn nói, “Nói đi, làm sao cậu biết cô ta là một con bò lạc?”

“Cô ả trông giống như thứ bò lạc,” Tonder nói.

“Anh biết cô ta?”

“Không, và tôi cũng không muốn biết.”

Prackle bắt đầu nói tiếp, “Vậy làm sao cậu biết?” nhưng Loft cắt ngang, hắn nói, “Anh nên gỡ tấm hình đó xuống. Gắn trên đầu giường nếu anh thích. Phòng này ở đây coi như là công sở.”

Prackle nhìn Loft với ánh mắt cự nự sắp sửa lên tiếng, Loft nói, “Đây là lệnh, Thiếu úy,” và Prackle hăm hiu gấp bức hình bỏ lại vào túi. Hắn cố làm ra vẻ tươi tỉnh thay đổi đề tài. “Ồ thị trấn này có vài cô em khá xinh, để đây,” hắn nói. “Đợi lúc chúng ta ổn định và mọi việc suông sẻ tôi sẽ làm quen vài em.”

Loft nói, “Anh nên đọc X-12 . Có một đoạn đề cập đến vấn đề tình dục.” Hắn bỏ ra ngoài, mang theo xách, kính và quân cụ. Thiếu úy Tonder vẫn đứng sau Hunter xem hoạ đồ, nói, “Sáng ý thật, cho xe chuyển than chạy thẳng từ hầm mỏ ra tàu thuỷ.”

Hunter chậm chạp rút mình ra khỏi công việc, hắn nói, “Chúng ta cần thúc đẩy nhanh chóng công việc khai thác than. Đây là một công tác lớn. Chúng ta hết sức cảm ơn dân chúng ở đây đã tỏ ra rất bình tĩnh và có ý thức.”

Loft quay trở vào phòng không mang theo quân cụ. Hắn đứng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài về hướng bến cảng, về hướng mỏ than, hắn nói, “Họ bình tĩnh và có ý thức bởi vì chúng ta bình tĩnh và có ý thức. Tôi nghĩ chúng ta đáng được ghi công về điểm này. Đó là lý do tôi luôn nhắc nhở về các qui củ. Nó đã được soạn thảo rất kỹ lưỡng.”

Cửa mở, Đại tá Lanser đi vào, vừa đi vừa cởi chiếc áo khoác đang mặc. Các phụ tá của ông chào ông theo kiểu nhà binh, không đến nỗi quá nghiêm, nhưng vừa đủ. Lanser nói, “Đại úy Loft, anh có thể xuống dưới thay cho Bentick được không? Anh ấy không khỏe lắm, nghe nói là bị chóng mặt.”

“Vâng, thưa Đại tá,” Loft nói. “Tôi xin có đề nghị, thưa Đại tá, tôi mới vừa xong phiên trực.”

Lanser nhìn Loft dò xét. “Tôi nghĩ anh không phản đối chứ, Đại úy.”

“Hoàn toàn không, thưa Đại tá; tôi chỉ nhắc đến để việc này được ghi lại trong thành tích cá nhân.”

Về mặt Lanser dịu xuống, ông cười nhẹ, “Anh muốn được nhắc đến trong những bản báo cáo, phải không?”

“Đâu có điều gì hại, thưa Đại tá.”

“Và đến khi có đủ số lần ghi công,” Lanser nói tiếp, “anh sẽ có vật nho nhỏ đeo lưng lẳng trước ngực.”

“Đó là những cột mốc cho sự nghiệp quân ngũ, thưa Đại tá.”

Lanser thở dài. “Phải, tôi cũng cho là như vậy. Nhưng đó không phải là những thứ đáng cho anh nhớ đến đâu, Đại úy.”

“Thưa Đại tá?” Loft hỏi.

“Sau này anh sẽ hiểu tôi muốn nói gì – có lẽ.”

Loft nhanh nhẹn đeo các thứ quân cụ vào người. “Vâng, thưa Đại tá,” hắn nói, rồi đi ra, xuống lầu, bước chân gõ lạch cạch trên bậc gỗ cầu thang. Lanser nhìn theo hắn, ánh mắt vui vui thú vị. Ông nói lặng lẽ, “Một người lính tự bẩm sinh.” Hunter ngược nhìn lên, cây viết chì kẹp thẳng bằng trên ngón tay, hắn nói, “Một con lừa tự bẩm sinh.”

“Không đâu,” Lanser nói, “hắn làm lính như nhiều người khác làm chính trị. Hắn sẽ mau chóng được dự vào hàng tướng lãnh. Hắn sẽ nhìn chiến tranh từ trên cao nhìn xuống và hắn sẽ luôn yêu thích nó.”

Thiếu úy Prackle nói, “Đại tá nghĩ đến bao giờ sẽ hết chiến tranh, thưa Đại tá.”

“Hết? Hết chiến tranh? Anh muốn nói gì?”

Thiếu úy Prackle nói tiếp, “Đến bao giờ chúng ta thắng?”

Lanser lắc đầu. “Ồ, Tôi không biết. Thế giới vẫn còn kẻ thù.”

“Nhưng chúng ta sẽ quật bọn chúng,” Prackle nói.

Lanser nói, “Ừ?”

“Đúng không?”

“Phải; phải, Chúng ta luôn luôn thắng.”

Prackle nói, phần khởi, “Vậy nếu đến Giáng sinh tình hình yên ổn chúng ta có được cho nghỉ phép không?”

“Tôi không biết,” Lanser nói. “Lệnh loại đó phải được đưa ra từ trong nước. Anh muốn về thăm nhà vào Giáng sinh hả?”

“Vâng, được vậy thì cũng thích.”

“Có thể anh sẽ được phép,” Lanser nói, “có thể.”

Thiếu úy Tonder nói, “Sau khi chiến tranh kết thúc, chúng ta sẽ không rút ra khỏi xứ này chứ, phải không, thưa Đại tá?”

“Tôi không biết,” Đại tá nói. “Tại sao?”

Tonder nói, “Xứ này đẹp, người dân hiền lành. Người của chúng ta – một số – có thể nghĩ đến việc lập nghiệp ở đây.”

Lanser nói đùa, “Chắc có lẽ anh thấy nơi nào vừa mắt rồi, phải không?”

Tonder nói, “Có vài nông trang ở đây thật đẹp. Nếu có bốn năm cái gộp lại với nhau tôi nghĩ sẽ thành một chỗ khá tốt có thể lập nghiệp.”

“Gia đình anh không có đất đai hay sao?” Lanser hỏi.

“Không thưa Đại tá. Không còn nữa, nạn lạm phát đã lấy đi hết.”

Lanser đến lúc này đã mệt với việc chuyện trò cùng trẻ con. Ông nói, “Hừ, chúng ta còn phải chiến đấu, còn phải khai thác than. Anh nghĩ liệu chúng ta có thể chờ được đến lúc chiến tranh kết thúc để chúng ta có thể xây cất những trang trại? Lệnh đó phải được từ trên đưa xuống, Đại úy Loft có thể nói cho anh biết chuyện đó.” Ông đổi thái độ và nói tiếp, “Hunter, thép anh cần ngày mai sẽ đến. Tuần này anh có thể khởi công đường ray của anh được rồi.”

Có tiếng gõ cửa, Một người lính gác thò đầu vào. Hấn nói, “Ông Corell muốn được gặp, thưa Đại tá”

“Cho ông ấy vào,” Đại tá nói. Ông nói với những người khác trong phòng. “Người này đã làm công tác dọn đường cho chúng ta đến

đây. Có thể chúng ta có chuyện phiền phức với hắn.”

“Việc hắn làm tốt chứ?” Tonder hỏi.

“Phải, hắn làm tốt, nhưng dân chúng ở đây không ưa hắn. Tôi không biết chúng ta sẽ ưa hắn hay không.”

“Hắn đáng được ghi công, nhất định thế.” Tonder nói.

“Phải,” Lanser nói, “và tôi nghĩ hắn sẽ không quên việc đòi công.”

Corell bước vào, xát hai tay vào nhau. Mặt hắn tỏa ra dáng nét thiện ý và tình thân hữu. Hắn vẫn mặc bộ com-lê màu đen, nhưng trên đầu hắn có một miếng gạc trắng, dán dính trên tóc bằng băng keo chéo hình chữ thập. Hắn tiến vào giữa phòng và nói, “Xin chào ngài Đại tá. Đáng lẽ tôi nên đến vào hôm qua sau vụ rắc rối ở dưới lầu, nhưng tôi hiểu ngài đang bận rộn.”

Đại tá nói, “Xin chào.” Ông đưa tay vòng làm một cử chỉ giới thiệu, “Đây là những người phụ tá của tôi.”

“Giỏi lắm,” Corell nói. “Các cậu ấy làm tốt lắm. Ủ, tôi đã ra sức chuẩn bị tốt cho họ.”

Hunter cúi nhìn bản vẽ, hắn lấy ra một cây viết, tấm mực ngòi viết và bắt đầu tô mực vào bức họa đồ.

Lanser nói, “Ông làm tốt lắm. Nhưng tôi nghĩ có lẽ ông không cần giết sáu người lính nọ. Phải chi họ đừng trở lại.”

Corell dang tay ra và thoải mái nói, “Sáu người chỉ là một mắt mát nhỏ so với thị trấn bề thế cỡ như vậy, với thêm mỏ than nữa.”

Lanser nói, giọng đanh lại, “Tôi không phản đối việc giết người nếu cần để giải quyết cuộc chiến, nhưng đôi lúc tránh được vẫn tốt hơn.”

Corell đưa mắt xem xét các viên sĩ quan. Hắn liếc nhìn hai viên thiếu úy, hắn nói, “Chúng ta có thể - có lẽ – bàn bạc riêng với nhau được không, ngài Đại tá?”

“Được nếu ông muốn, Thiếu úy Prackle và Thiếu úy Tonder, hai anh hãy vào phòng mình.” Và Đại tá nói với Corell, “Thiếu tá Hunter đang bận việc, ông ấy sẽ không nghe thấy gì trong lúc làm việc.” Hunter ngẩng lên nhìn và mỉm cười lặng lẽ rồi cúi xuống với cái bảng vẽ. Hai chàng thiếu úy trẻ rời khỏi phòng, sau đó Lanser nói, “Rồi, bây giờ chỉ còn chúng ta. Mời ông ngồi?”

“Cám ơn đại tá,” Corell ngồi xuống phía sau bàn.

Lanser nhìn miếng băng dán trên đầu ông Corell. Ông hỏi thẳng, “Bọn họ có ý muốn giết ông rồi sao?”

Corell lấy ngón tay sờ miếng băng, “Cái này? Ồ, hồi sáng này tôi bị một hòn đá trên bờ vực của sườn đồi rơi phải.”

“Ông chắc là không bị người ta ném chứ?”

“Ngài nói sao?” Corell hỏi. “Dân chúng ở đây không dữ như vậy. Đã mấy trăm năm họ chưa từng có chiến tranh. Họ đã quên mất việc đánh nhau rồi.”

“Được, ông sống chung với họ,” Đại tá nói. “Ông phải biết.” Ông bước tới gần Corell. “Nhưng nếu ông được an toàn, thì dân ở đây khác hẳn với dân các nơi khác trên thế giới. Tôi đã từng tham dự cuộc chiếm đóng ở Bỉ hai mươi năm về trước, và ở Pháp nữa.”

Ông lắc đầu nhẹ nhàng như muốn xóa nhòa trong ký ức việc đó đi, và ông nói, giọng khô khốc, “Ông đã hoàn thành công tác tốt. Chúng tôi cảm ơn ông. Tôi đã nhắc đến công trạng của ông trong bản báo cáo.”

“Cảm ơn ngài, thưa Đại tá,” Corell nói. “Tôi đã cố gắng hết sức mình.”

Lanser nói, giọng hơi mệt mỏi, “Nào, thưa ông, chúng tôi cần phải làm gì? Ông có muốn trở lại thủ đô không? Chúng tôi có thể gọi ông theo xà lan chở than nếu ông gấp, hoặc có thể theo một chiếc khu trục hạm nếu ông muốn đợi.”

Corell nói, “Nhưng tôi không muốn quay về. Tôi muốn ở đây.”

Lanser ngẫm nghĩ một lát rồi nói, “Ông biết tôi không có được nhiều người lắm. Tôi không thể cấp cho ông một người bảo vệ thích đáng.”

“Nhưng tôi không cần đến bảo vệ. Tôi nói với ngài là dân ở đây không phải là những người thích bạo động.”

Lanser nhìn miếng băng một lúc. Hunter ngẩng đầu lên liếc nhìn và nhận xét, “Tốt hơn ông nên bắt đầu đội nón sắt.” Hắn lại cúi xuống với công việc.

Vẫn ngồi trên ghế, Corell lúc này chồm tới trước. “Tôi muốn bàn riêng với ngài, thưa Đại tá. Tôi nghĩ tôi có thể giúp về mặt hành chính dân sự.”

Lanser xoay gót bước lại khung cửa sổ, nhìn ra ngoài, sau đó ông

quay người lại lặng lẽ hỏi, “Ý ông là gì?”

“Là như vậy, ngài cần phải có một chính quyền dân sự đáng tin cậy. Tôi nghĩ Thị trưởng Orden bây giờ nên từ chức và – có thể, nếu tôi được thay thế chức vụ ông ấy, chính quyền và quân đội sẽ hợp tác rất tốt đẹp.”

Mắt Lanser dường như mở to và sáng lên. Ông đến gần Corell và nói với giọng gay gắt. “Ông ghi điều đó trong bản báo cáo của ông?”

Corell đáp, “Ồ, vâng, dĩ nhiên – trong phần phân tích tình hình.”

Lanser cắt ngang, “Ông đã có nói chuyện với ai trong thị trấn này kể từ khi chúng ta đến đây chưa – bên ngoài dinh thị trưởng?”

“Ồ, không. Ngài thấy đó, họ vẫn còn ngỡ ngàng. Họ không ngờ như vậy.” Corell cười nhẹ, “Không, thưa ngài, họ nhất định không ngờ được.”

Nhưng Lanser cố nhấn mạnh chủ điểm của mình. “Vậy ông thực sự không biết trong đầu họ đang nghĩ gì?”

“Sao, họ đang ngỡ ngàng,” Corell nói. “Họ – quả thực, họ hầu như vẫn còn đang hoang mang.”

“Ông không biết họ đang nghĩ gì về ông?” Lanser hỏi.

“Tôi có nhiều bạn bè ở đây, tôi biết mọi người.”

“Có ai mua sắm gì ở cửa hiệu của ông sáng nay không?”

“Ồ, dĩ nhiên công việc mua bán bị ngưng lại.” Corell trả lời, “Không ai mua sắm gì cả.”

Lanser đột nhiên có vẻ thư thái. Ông bước lại chiếc ghế, ngồi xuống, gác chéo chân. Ông nói, giọng trầm lặng, “Công tác của ông là một phần hành khó khăn và dũng cảm, đáng được trọng thưởng.”

“Cảm ơn Đại tá.”

“Ông sẽ bị dân chúng căm ghét trong tương lai,” Đại tá nói.

“Tôi có thể chịu đựng được điều đó, thưa ngài. Họ là kẻ thù.”

Lanser lúc này ngáp ngừng, một chập lâu sau mới cất tiếng. Ông nói giọng nhẹ nhàng, “Ông sẽ không có cả sự tôn trọng từ phía chúng tôi.”

Corell đứng bật dậy phản kích. “Điều này trái ngược với lời Ngài Lãnh tụ!” hắn nói. “Lãnh tụ từng nói rằng tất cả các ngành phục vụ

trong quân đội đều đáng tôn vinh như nhau.”

Lanser nói tiếp, giọng hết sức trầm lặng. “Tôi hy vọng Ngài Lãnh tụ hiểu. Tôi mong ông ta có thể đọc được những gì trong đầu của binh sĩ.” Rồi gần như có vẻ trắc ẩn ông nói, “Ông đáng được trọng thưởng.” Ông ngồi yên lặng một lát rồi chồm thẳng người tới trước. Ông nói, “Bây giờ chúng ta cần phải phân định rõ. Tôi chỉ huy ở đây. Công việc của tôi là khai thác than đá. Để làm được chuyện đó tôi phải duy trì trật tự và kỷ luật. Và cũng vì lý do đó tôi cần phải biết dân chúng đang nghĩ gì. Tôi phải liệu trước được cuộc nổi dậy. Ông có hiểu không?”

“Vâng, tôi có thể dò tìm ra được điều ngài muốn biết, thưa ngài. Nếu tôi là thị trưởng ở đây, tôi sẽ làm việc có hiệu quả hơn,”

Corell nói.

Lanser lắc đầu. “Tôi không được lệnh về việc đó. Tôi phải vận dụng những nhận định của chính mình. Tôi nghĩ ông sẽ không bao giờ hiểu được những gì đang xảy ra ở đây. Sẽ không có ai nói chuyện với ông; không có ai đến gần ông ngoại trừ những ai muốn sống trên đồng tiền và những ai có khả năng sống trên đồng tiền. Tôi nghĩ nếu không có người bảo vệ ông sẽ rơi vào tình trạng rất nguy hiểm. Tôi rất vui lòng nếu ông trở lại thủ đô, ở đó ông sẽ được thưởng về công trạng tốt đẹp của ông.”

“Nhưng vị trí của tôi là ở đây, thưa ngài,” Corell nói. “Tôi đã xác định vị trí của mình. Tất cả đã được đề cập đến trong bản báo cáo của tôi.”

Lanser nói tiếp dường như ông không nghe thấy Corell. “Thị trưởng Orden không chỉ là một thị trưởng,” ông nói. “Ông ta là người của dân chúng. Ông biết họ nghĩ gì, làm gì, mà không cần phải nêu câu hỏi. Vì ông ta sẵn lòng suy nghĩ những gì họ suy nghĩ. Khi tôi theo dõi ông ta tôi sẽ hiểu được dân chúng. Ông ta phải ở lại. Đó là nhận định của tôi.”

Corell nói, “Thành quả của tôi, thưa ngài, xứng đáng được đối đãi tốt hơn thay vì bị đuổi đi.”

“Phải, đúng vậy,” Lanser trả lời chậm rãi. “Nhưng đối với công tác to lớn hơn, tôi nghĩ lúc này ông chỉ là gây hại mà thôi. Nếu bây giờ ông chưa bị người ta căm ghét, thì rồi ông sẽ bị. Chỉ cần một cuộc

nổi loạn nhỏ ông sẽ là người đầu tiên bị giết. Theo tôi, tôi đề nghị ông nên quay trở về.”

Corell nói, búống bình, “Dĩ nhiên ngài sẽ cho phép tôi chờ cho đến khi có trả lời về bản báo cáo của tôi từ thủ đô chứ?”

“Vâng, dĩ nhiên. Nhưng tôi khuyên ông nên quay trở về để được an toàn. Nói thực, ông Corell, ông không có giá trị gì ở đây nữa.

Nhưng – vâng, chắc hẳn sẽ có kế hoạch khác, ở đất nước khác. Có lẽ rồi đây ông sẽ đi đến một thị trấn mới ở một đất nước mới. Ông sẽ đạt được lòng tin ở lĩnh vực mới. Ông sẽ được trao cho một thị trấn lớn hơn, kể cả một thành phố, và một trách nhiệm to lớn hơn. Tôi sẽ hết lòng tiến cử ông vì công trạng ông ở đây.”

“Mắt Corell sáng lên với vẻ biết ơn. “Cám ơn ngài, Đại tá,” hẳn nói. “Tôi đã làm việc khó nhọc. Có lẽ ngài đúng. Nhưng ngài cho phép tôi được chờ câu trả lời từ thủ đô.”

Giọng Lanser trở nên căng thẳng, mắt ông nheo lại. Ông nói gay gắt. “Đội nón sắt, ở trong nhà, đừng ra ngoài ban đêm, và, trên hết không được uống rượu. Đừng tin tưởng đàn bà hay bất kỳ người đàn ông nào. Ông hiểu không?”

Corell nhìn đại tá với vẻ thương hại. “Tôi nghĩ ngài không hiểu. Tôi có một ngôi nhà nhỏ, một cô hầu gái nhà quê. Tôi còn nghĩ cô ấy thích tôi. Dân chúng ở đây chất phác, hiền hoà. Tôi biết họ.”

Laser nói, “Không có dân chúng nào hiền hoà cả. Ông học được điều đó lúc nào vậy. Không có dân chúng thân thiện. Ông có hiểu không? Chúng tôi xâm chiếm đất nước này – ông đã dọn đường cho chúng tôi và bọn họ gọi ông là kẻ phản bội.” Gương mặt ông đỏ bừng, ông cất cao giọng, “Sao ông không hiểu là chúng ta đang có chiến tranh với họ.”

Corell nói, giọng tự mãn, “Chúng ta đã thắng họ.”

Đại tá đứng dậy, vung tay lên dáng thất vọng, Hunter ngẩng lên nhìn, đưa tay giữ cái bảng vẽ đang lắc lư. Hunter nói, “Cẩn thận, thưa Đại tá. Tôi đang tô mực. Tôi không muốn phải làm lại từ đầu.”

Lanser nhìn xuống Hunter và nói, “Xin lỗi,” ông nói tiếp giống như đang giảng bài trước lớp học. Ông nói, “Chiến thắng chỉ là sự kiện xảy ra chốc lát. Chiến thắng không kéo dài. Chúng ta đã chiến

thắng và bây giờ chúng ta đang bị tấn công. Chiến thắng không có ý nghĩa gì hết. Ông có hiểu không? Ông có biết người ta đang nói nhỏ với nhau những gì sau cửa không?”

Corell hỏi, “Ngài có biết không?”

“Không, nhưng tôi nghi ngờ.”

Corell nói bóng gió xa gần, “Ngài sợ chẳng, thưa Đại tá. Vị tư lệnh của một đội quân chiếm đóng có nên sợ hãi chẳng?”

Lanser nặng nề ngồi xuống ghế và nói, “Có thể là vậy.” Và ông nói tiếp, giọng chán ghét. “Tôi chán những người chưa từng chiến đấu nhưng lại rành hết chuyện chiến tranh.” Ông tựa cằm vào tay và nói, “Tôi nhớ một mục già ở Bỉ – khuôn mặt hiền hậu, tóc bạc trắng; mục ta chỉ cao thước rưỡi; bàn tay mảnh dẻ. Ông có thể thấy được đường gân máu hơi sẫm đen trên làn da của mục. Mục quần khăn san đen, mái tóc trắng xanh. Mục hay hát những bài ca yêu nước cho chúng tôi nghe, giọng mục ngọt ngào rung cảm. Mục luôn biết được nơi nào có thể kiếm được gái tơ và thuốc lá.” Ông bỏ tay xuống khỏi cằm, giật mình như vừa thức tỉnh một cơn mê. “Chúng tôi không biết con trai bà ta đã bị xử quyết,” ông nói. “Cuối cùng chúng tôi bắn mục, cho đến lúc ấy mục đã giết chết mười hai người bằng cây trâm cài nón dài, màu đen. Tôi còn giữ cây trâm đó ở nhà. Nó có một hạt nút cườm đánh một con chim trên đó, màu xanh và đỏ.”

Corell nói, “Và ngài bắn mục ta?”

“Dĩ nhiên, chúng tôi bắn mục.”

“Và những vụ giết chóc bị chặn đứng?” Corell hỏi.

“Không, những vụ giết chóc vẫn không bị chặn đứng. Và cho đến lúc cuối khi chúng tôi rút lui, dân chúng chặn những người lính đi lạc hàng, những người ấy một số bị đốt, một số bị móc mắt, có người còn bị đóng đinh trên thập giá.”

Corell nói lớn, “Những chuyện này nói đến không tốt, thưa ngài.”

“Những chuyện này nhớ đến cũng không tốt,” Lanser nói.

Corell nói, “Ngài là vị chỉ huy, ngài không nên sợ hãi.”

Lanser nhẹ giọng trả lời, “Tôi biết phương thức chiến đấu, ông thấy đó. Trong chiến tranh nếu ông biết, ông sẽ không phạm những sai lầm ngu xuẩn.”

“Ông có từng nói như thế đối với các sĩ quan trẻ của ông?”

Lanser lắc đầu, “Không, họ không tin tôi.”

“Vậy sao ông nói với tôi?”

“Bởi vì, Ông Corell, công tác của ông đã chấm dứt. Tôi nhớ có một lần –” ngay lúc ông nói có tiếng chân vấp ở cầu thang và cánh cửa bật mở. Một người lính gác nhìn vào, Đại úy Loft đi lướt qua. Loft trông nghiêm ngặt, lạnh lùng và khuôn khổ; hắn nói, “ Có chuyện rắc rối, thưa Đại tá.”

“Rắc rối?”

“Tôi xin báo cáo, thưa Đại tá, rằng Đại úy Bentick đã bị sát hại.”

Lanser nói, “Ồ – hử – Bentick!”

Có nhiều tiếng chân bước lên cầu thang, hai người khiêng băng ca vào, trên băng ca một hình người phủ chăn.

Lanser nói, “Anh có chắc là anh ta chết?”

“Hoàn toàn chắc,” Loft nói, giọng khô khốc.

Hai viên thiếu úy từ phòng ngủ bước ra, miệng họ hơi há ra, khuôn mặt trông có vẻ sợ hãi. Lanser nói, “Đặt anh ta xuống ở đằng kia,” ông chỉ đến khoảng tường bên cạnh cửa sổ. Lúc hai người khiêng băng ca đi rồi, Lanser quì xuống nâng một góc tấm chăn lên và đặt ngay xuống lại. Và vẫn còn quì, ông nhìn qua Loft, ông nói, “Ai làm vậy?”

“Một người thợ mổ,” Loft nói.

“Tại sao?”

“Tôi có ở đó, thưa Đại tá.”

“Được, vậy báo cáo đi! Báo cáo đi, chuyện quái gì hả!”

Loft đứng thẳng người và nói nghiêm túc. “Tôi vừa mới đến thay thế Đại úy Bentick, theo lệnh của Đại tá. Lúc Đại úy Bentick sắp sửa quay ra để trở về đây thì tôi gặp rắc rối với một thợ mổ bất tuân lệnh, hắn ta muốn bỏ việc. Hắn la lối gì đó về chuyện làm một người tự do. Khi tôi ra lệnh hắn đi làm việc, hắn xông tới tôi với cái cuộc chim. Đại úy Bentick cố can thiệp.” Hắn làm một cử động hơi hướng về phía các xác.

Lanser, vẫn còn quì, gạt đầu. “Bentick là một người kì dị,” ông nói. “Anh ta thích người Anh, thích mọi thứ về họ. Tôi nghĩ anh ta không thích đánh nhau cho lắm... Anh bắt giữ người kia chứ?”

“Vâng, Thưa Đại tá.” Loft nói.

Lanser chậm chạp đứng dậy, nói như với chính mình. “Vậy là nó lại bắt đầu. Chúng ta bắn người này và sẽ có hai chục kẻ thù mới.”

Prackle nói, “Thưa Đại tá, ông nói gì?”

Lanser trả lời, “Không, không có gì cả. Tôi đang suy nghĩ thôi.”

Ông quay sang Loft và nói, “Làm ơn gửi lời chúc của tôi đến Thị trưởng Orden và thỉnh cầu ông ấy đến gặp tôi ngay. Việc này rất quan trọng.”

Thiếu tá Hunter ngược lên nhìn, lau khô cây viết mực cẩn thận, đặt nó vào trong chiếc hộp bọc nhung.

Hết Chương Hai

1. *Thiên Nữ Valkyrie*: Tượng trưng cho cái chết anh dũng của chiến sĩ. Là những thiên nữ trong thần thoại Bắc Âu, cỡi trên những con ngựa có cánh, mặc giáp, mang thương, nhưng không có nhiệm vụ chiến đấu. Họ phục vụ cho Odin, chúa tể các thần.

Nhiệm vụ của Valkyrie là chọn những chiến sĩ dũng cảm bị tử thương trên chiến trường, dẫn họ về phục vụ trong đội quân của Thần Odin, để chuẩn bị cho trận chiến Ragnarok, trận chiến của ngày tận thế trong thần thoại Bắc Âu. (ND)

2. *Wilhelm Richard Wagner*: Nhà soạn nhạc người Đức (1813-1883) người mở đường khai phá về thể loại giao hưởng opera (symphonic-operas). Nổi tiếng với bộ *The Ring of the Nibelungen* bao gồm 4 vở diễn opera với chủ đề dựa theo thần thoại Bắc Âu và Đức (*The Rhinegold*, *The Valkyrie*, *Siegfried*, *Twilight of the Gods*). (ND)

3. *Run Sheep Run*: Trò chơi của trẻ con, những đứa bé chia làm hai nhóm, nhóm cừu và nhóm sói. Bắt đầu chơi nhóm sói đứng ở khởi điểm, nhóm cừu đi trốn, khi trốn xong một đứa (trưởng nhóm) của nhóm cừu sẽ đi đến bảo cho nhóm sói biết là đã sẵn sàng. Nhóm sói sẽ đi tìm, nếu thấy nhóm sói đã đi xa khởi điểm và xa chỗ nấp của nhóm cừu, trưởng nhóm sẽ kêu “Run Sheep Run” báo hiệu cho nhóm cừu mau chạy về khởi điểm, nếu nhóm nào chạy về khởi điểm trước nhóm đó sẽ thắng. Trong khi chơi toàn nhóm phải cùng

nấp và cùng chạy chung với nhau, không được tách rời, trừ trường nhóm cừu đứng riêng có nhiệm vụ thông tin. (ND)

Trăng Lặn

Dịch giả : Trương Cửng **Chương 3**

Ở thị trấn dân chúng lầm lì đi trên đường phố. Trong mắt họ đã bớt đi ít nhiều vẻ kinh ngạc lúc ban đầu, nhưng tia mắt vẫn chưa hiện lên sự căm giận. Những công nhân lầm lì đun xe trong đường hầm mỏ than. Những người tiểu thương đứng sau quầy hàng tiếp khách, nhưng không có ai trao đổi với họ lời nào. Người ta nói chuyện với nhau nhát gừng từng tiếng một. Mọi người suy nghĩ về chiến tranh, về chính mình, về quá khứ, và về tình trạng biến đổi đột ngột.

Trong phòng khách của dinh thị trưởng Orden, lửa trong lò sưởi nhỏ đang cháy và đèn thấp sáng, vì bên ngoài trời âm u và không khí giá rét. Căn phòng đã có đổi thay. Máy chiếc ghế bọc thảm bị đẩy lùi ra đằng sau, mấy cái bàn nhỏ biến mất. Ở lối cửa bên phải Joseph và Annie đang hì hục khiêng cái bàn ăn lớn hình vuông vào. Họ lật nghiêng chiếc bàn. Joseph ở trong phòng còn Annie mặt mày đỏ gay hiện ra ở sau cửa. Joseph lừa thế lách chân bàn vòng qua một bên, ông kêu lên, “Đừng đẩy, Annie! Đứng!”

“Tôi đang ‘đứng’ đây,” Annie nói, giận dữ, mắt và mũi đỏ lựng. Annie luôn luôn lúc nào cũng hơi nóng giận; và những người lính, những người trong quân đội chiếm đóng, càng làm tách khí bà tồi tệ hơn. Thật ra, bao năm qua cái mà người ta đơn thuần coi là một tách xấu thì nay bỗng trở thành biểu hiện cảm xúc của lòng yêu nước. Chuyện hắt nước sôi vào những người lính khiến cho Annie hơi có chút nổi danh là người bênh vực cho quyền tự do; bà ta hẳn sẽ hắt nước vào bất cứ ai tụ tập ở trước hàng hiên của bà, nhưng sự việc xảy ra ngẫu nhiên khiến bà trở thành một nữ anh hùng. Và vì nóng giận là khởi đầu của thành công, Annie tiếp tục gạt hái những thành quả mới bằng cách tự bùng lên những cơn giận càng lúc càng liên tục và dữ dội.

“Đừng cà phần dưới của cái bàn,” Joseph nói. Cái bàn chen ngay giữa cửa. “Đứng vững!” Joseph cảnh cáo.

“Tôi đang đứng vững,” Annie nói.

Josseph lui ra, xem xét cái bàn, Annie khoanh tay, trợn mắt đứng nhìn Joseph. Ông thử cái chân bàn. “Đừng đẩy,” ông nói. “Đừng đẩy mạnh quá.” Và ông tự mình nhấc chiếc bàn qua ngưỡng cửa, còn Annie đi theo sau khoanh tay. “Bây giờ lật lên,” Joseph nói và cuối cùng Annie giúp ông lật chiếc bàn lên đứng bốn chân và chuyển nó tới giữa phòng. “Rồi đó,” Annie nói. “Nếu Đức ông không bảo tôi, tôi sẽ không làm đâu. Họ có quyền gì mà đòi đổi mấy cái bàn?”

“Họ có quyền gì đến đây?” Joseph nói.

“Không có,” Annie nói.

“Không có,” Josseph lặp lại. “Tôi thấy là họ không có quyền gì hết. Nhưng họ cứ làm, bằng súng ống và dù đồ bộ, họ cứ làm đó, Annie.”

“Họ không có quyền gì hết,” Annie nói. “Họ cần một cái bàn ở đây làm gì chứ? Đây đâu phải là phòng ăn.”

Josseph chuyển một chiếc ghế đến cái bàn, cẩn thận đặt nó xuống cách cái bàn một khoảng vừa đúng, và điều chỉnh chút ít. “Họ mở một phiên xử,” ông nói. “Họ sẽ xử Alexander Morden.”

“Chồng của Molly Morden?”

“Chồng của Molly Morden.”

“Vì đã đập gã kia bằng cuộc chim?”

“Đúng vậy,” Joseph nói.

“Nhưng anh ấy là người tốt,” Annie nói. “Bọn họ không có quyền xử anh ta. Anh ấy tặng Molly một chiếc áo dài đỏ trong ngày sinh nhật. Họ có quyền gì xử Alex chứ?”

“Thì đó,” Joseph giải thích. “Anh ta giết gã nọ.”

“Cứ coi như là anh ấy làm đi; gã kia sai sử Alex. Tôi nghe nói vậy. Alex không thích bị người ta ra lệnh. Alex từng có làm uỷ viên hội đồng thị trấn, và cha anh ấy cũng vậy. Và Molly Morden làm một cái bánh nướng ngon lành,” Annie nói giọng dễ dãi. “Nhưng phần kem phủ lại cứng quá. Họ làm gì với Alex?”

“Bắn anh ta.” Joseph trả lời giọng buồn buồn.

“Họ không làm vậy được.”

“Đem mấy cái ghế lên Annie. Được, họ làm được. Họ sẽ cứ làm thôi.”

Annie dần dần ngón tay chỉ thẳng vào mặt Joseph. “Ông nhớ lời tôi,” bà nói giọng giận dữ. “Dân chúng sẽ không ưa bọn họ nếu Alex bị hại. Dân chúng thích Alex. Anh ấy có bao giờ hại ai chưa? Trả lời tôi đi.”

“Chưa,” Joseph nói.

“Đó! Thấy không! Nếu họ hại Alex, dân chúng sẽ nổi điên, tôi cũng nổi điên. Tôi không thể chịu đựng được!”

“Bà sẽ làm gì?” Joseph hỏi.

“Làm sao hả, tôi sẽ giết vài đứa bọn họ.” Annie nói.

“Rồi họ sẽ bắn bà,” Joseph nói.

“Cho họ bắn! Tôi nói ông nghe, Joseph, chuyện có thể đã đến lúc quá sức, đi rầm rập ra vô suốt cả đêm, bắn người ta.”

Joseph chỉnh vị trí của cái ghế ở đầu bàn, ông trở nên kì bí như một người đang mang một âm mưu trong đầu. Ông nói nhỏ, “Annie.”

Bà ngừng lại, cảm giác được giọng nói khác lạ, bước tới gần Joseph. Ông nói, “Bà giữ bí mật được không?”

Bà nhìn Joseph với hơi chút thần phục, vì ông chưa từng có một bí mật nào. “Được, chuyện gì vậy?”

“William Deal và Walter Doggel bỏ trốn tới qua.”

“Bỏ trốn? Đi đâu?”

“Họ tới Anh quốc, bằng ghe.”

Annie thở phào vừa mừng vừa lo xa. “Có ai biết không?”

“À, không ai biết,” Joseph nói. “Mọi người biết, trừ —” ông đưa ngón cái chỉ lên trần nhà.

“Họ đi khi nào? Sao tôi không nghe nói?”

“Lúc ấy bà bận.” Giọng nói và khuôn mặt của Joseph trở nên lạnh lùng. “Bà biết Corell không?”

“Biết.”

Joseph tới gần Annie. “Tôi nghĩ hẳn sống không được lâu đâu.”

“Ông nói sao?” Annie hỏi.

“Thì người ta đồn vậy.”

Annie thở ra bót căng thẳng, “À – h – h”

Cuối cùng Joseph đưa ý kiến của mình. “Dân chúng cùng đoàn kết với nhau,” ông nói. “Họ không chịu bị thua trận. Sẽ có chuyện xảy ra. Bà cứ mở mắt chờ xem. Sẽ có việc cho bà đó.”

Annie hỏi, “Còn Đức ông thì thế nào? Ông ấy sẽ làm gì? Đức ông sẽ đứng về phía nào?”

“Không ai biết,” Joseph nói. “Ông ấy không nói gì hết.”

“Ông ấy sẽ không chống lại chúng ta.” Annie nói.

“Ông ấy không nói,” Joseph nói.

Tay nắm ở cánh cửa bên trái xoay, Thị trưởng Orden chậm chạp bước vào. Ông trông mệt mỏi, già nua. Bác sĩ Winter bước theo sau ông. Orden nói, “Làm tốt đó, Joseph. Cảm ơn Annie. Trông được lắm.”

Họ đi ra, nhưng khi đã qua khung cửa Joseph còn ngoái lại nhìn một lát.

Thị trưởng Orden bước tới lò sưởi xoay người lại sưởi ấm phía sau lưng. Bác sĩ Winter kéo chiếc ghế ở đầu bàn và ngồi xuống. “Tôi tự hỏi tôi sẽ giữ được chức vụ này bao lâu nữa?” Orden nói. “Dân chúng không hoàn toàn tin tưởng ở tôi, cả kẻ địch cũng vậy. Tôi tự hỏi điều đó có tốt không.”

“Tôi không biết.” Winter nói. “Ngài tin tưởng ở chính mình chứ? Trong lòng ngài có gì hoài nghi không?”

“Hoài nghi? Không. Tôi là thị trưởng. Có nhiều điều tôi không hiểu.” Ông chỉ vào cái bàn. “Tôi không biết tại sao họ mở phiên xử ở đây. Họ định xử Alex Morden về tội giết người. Anh còn nhớ Alex? Anh ta có cô vợ xinh xắn, Molly.”

“Tôi nhớ,” Winter nói. “Cô ta lúc trước dạy tiểu học. Vâng tôi nhớ. Cô ta xinh lắm. Cô bức mình mỗi khi có việc cần phải đeo kính. Phải, tôi cho là Alex giết một sĩ quan, đúng vậy. Không ai thắc mắc gì về chuyện ấy.”

Thị trưởng Orden chưa chát nói. “Không ai thắc mắc. Nhưng sao họ xử anh ta? Sao họ không bắn anh ta đi? Đây không phải là vấn đề nghi ngờ hay khẳng định, công lý hay bất công. Không có những vấn đề đó ở đây. Tại sao họ phải xử anh ta – và ở trong nhà tôi?”

Winter nói, “Tôi đoán là chuyện đó chỉ để làm màu thôi. Có một quan niệm về vấn đề này: nếu anh hoàn tất được hình thức bên ngoài của sự việc, anh sẽ có nó, và đôi khi người ta thỏa mãn với hình thức bên ngoài của sự việc. Chúng ta có một đội quân – lính và súng ống – nhưng đó không phải là một lực lượng quân sự, ngài thấy không. Kẻ xâm lăng mở một phiên xử và hy vọng sẽ thuyết phục dân chúng là ở trong đó có công lý. Alex thực sự giết chết viên đại úy, ngài biết đó.”

“Đúng, tôi hiểu được,” Orden nói.

Và Winter nói tiếp, “Nếu nó được đưa ra từ nhà của ngài, nơi mà người ta trông đợi công lý –”

Ông bị cắt ngang bởi tiếng động từ chiếc cửa bên phải. Một thiếu phụ bước vào. Cô ta khoảng ba mươi và khá xinh đẹp. Cô cầm trên tay cặp mắt kính, ăn mặc giản dị nhưng tươm tất, khuôn mặt rất phấn kích. Cô nói nhanh, “Annie bảo tôi cứ vào, thưa ngài.”

“Sao vậy? Dĩ nhiên,” Thị trưởng nói. “Cô là Molly Morden?”

“Vâng, thưa ngài. Họ nói là Alex sẽ bị đưa ra xử và bị bắn.”

Orden nhìn xuống sàn nhà một lúc, Molly nói tiếp, “Họ nói ngài sẽ tuyên án anh ấy. Chính ngài sẽ đưa ra lời phán quyết anh ấy.”

Orden ngược lên, giật mình. “Cái gì? Ai nói vậy?”

“Dân chúng trong thị trấn.” Cô đứng thẳng người lên, cô hỏi, nửa van xin, nửa yêu cầu, “Ngài sẽ không làm chuyện ấy, phải không, thưa ngài?”

“Làm sao dân chúng biết những gì ta còn chưa biết?” ông nói.

“Đó là một bí mật lớn,” Bác sĩ Winter nói. “Một bí mật đã từng gây phiền phức cho các nhà cai trị trên khắp thế giới – làm sao dân chúng biết. Hiện giờ nó đang gây phiền phức cho quân đội xâm lăng, tôi nghe nói, làm sao tin tức lọt qua được hệ thống kiểm duyệt, làm sao sự thật có thể tranh đấu để thoát ra được vòng kiểm soát. Thật là một bí mật lớn.”

Cô gái ngược nhìn lên, lúc này trong phòng bỗng dưng tối đi, và cô có vẻ sợ hãi. “Có mây che,” Cô nói. “Nghe nói có trận tuyết sắp kéo đến, cũng nghe nói tuyết sẽ rơi sớm.” Bác sĩ Winter đến bên cửa sổ hé mắt nhìn lên trời, ông nói, “Phải, có một đám mây lớn; có thể nó sẽ bay qua.”

Thị trưởng Orden bật một ngọn đèn, ánh đèn toả ra một quang sáng nhỏ. Ông lại tắt ngọn đèn và nói, “Một ngọn đèn vào ban ngày là một vật cô đơn.”

Molly lúc này lại bước tới gần ông. “Alex không phải là kẻ giết người,” cô nói. “Anh ấy là một người nóng nảy, nhưng anh ấy chưa bao giờ vi phạm pháp luật. Anh ấy là một người được người khác nể vì.”

Orden đặt tay lên vai cô và nói, “Ta biết Alex từ lúc anh ấy còn là một cậu bé. Ta biết cha và ông nội anh ấy. Ông nội anh ấy ngày xưa là một người săn gấu. Cô có biết không?”

Molly không để ý đến lời ông. “Ngài sẽ không tuyên án Alex chứ?”

“Không,” ông nói. “Làm sao ta có thể tuyên án anh ấy được?”

“Dân chúng nói ngài sẽ làm điều đó, để giữ trật tự.”

Thị trưởng Orden đứng phía sau chiếc ghế tay ông nắm chặt thành ghế. “Dân chúng có muốn trật tự không, Molly?”

“Tôi không biết,” cô nói. “Họ muốn tự do.”

“Được, họ có biết làm sao thực hiện điều đó không? Họ có biết phương cách nào để đương đầu với một kẻ địch có vũ trang?”

“Không,” Molly nói. “Tôi nghĩ là không.”

“Cô là một cô gái thông minh, Molly; cô có biết không?”

“Không, thưa ngài, nhưng dân chúng cảm thấy họ bị chà đạp nếu họ phải phục tùng. Họ muốn chứng minh với những người lính rằng họ không thể bị chà đạp.”

“Họ không có cơ hội để đánh trả. Họ không thể nào đánh nhau với súng máy,” Bác sĩ Winter nói.

Orden nói, “Khi cô biết họ muốn làm gì cô sẽ nói cho ta nghe chứ, Molly?”

Cô nhìn ông với vẻ nghi ngờ. “Vâng —” cô nói.

“Ý cô muốn nói ‘không’. Cô không tin tưởng ta.”

“Nhưng còn Alex thì sao?” Cô hỏi.

“Ta sẽ không tuyên án anh ấy, Anh ta không phạm một tội nào hết đối với dân chúng.” Thị trưởng nói.

Molly lúc này ngáp ngừng. Cô nói, “Họ sẽ — họ sẽ giết Alex hay sao?”

Orden nhìn chăm chăm vào cô và ông nói, “Con đáng thương, con đáng thương của ta.”

Cô giữ người thẳng ngất, “Cám ơn.”

Orden bước đến gần cô, cô nói yếu ớt, “Đừng chạm vào tôi. Xin đừng chạm vào tôi.” Ông buông thõng tay xuống. Cô đứng yên một lát, rồi gượng gạo quay mình đi ra cửa.

Cô vừa đóng cửa lại, Joseph bước vào. “Xin lỗi, thưa ngài. Ông Đại tá muốn gặp ngài. Tôi nói ngài đang bận. Tôi biết cô ấy ở đây. Phu nhân cũng muốn gặp ngài nữa.”

Orden nói, “Mời Phu nhân vào.”

Joseph đi ra và Phu nhân vào ngay sau đó.

“Tôi không biết làm sao quản lý một cái nhà,” bà mở đầu; “Có quá nhiều người ở trong cái nhà này, làm sao mà chịu nổi. Annie lúc nào cũng cáu kỉnh.”

“Suyt!” Orden nói.

Phu nhân chùng hững nhìn ông. “Tôi không biết —”

“Suyt!” ông nói. “Sara, tôi muốn bà tới nhà Alex Morden. Bà hiểu không? Tôi muốn bà ở bên cạnh Molly Oden; lúc này cô ấy cần bà. Đừng nói gì, chỉ ở bên cạnh thôi.”

Phu nhân nói, “Tôi có cả trăm việc —”

“Sara, Tôi muốn bà ở bên cạnh Molly Orden. Đừng để cô ấy đơn độc một mình. Đi đi.”

Bà tư từ hiểu ra. “Vâng,” bà nói, “Vâng tôi đi. Đến lúc nào mới xong?”

“Tôi không biết,” ông nói. “Tôi sẽ cho Annie đến báo.”

Bà hôn phớt lên má ông và đi ra. Orden bước đến bên cửa và gọi, “Joseph, mời ngài Đại tá vào.”

Lanser vào. Bộ quân phục vừa mới được ủi thẳng, bên thắt lưng ông đeo một thanh kiếm nhỏ dùng làm vật trang trí. “Chào ngài thị trưởng, tôi muốn được cùng ngài đàm luận thân hữu.” Ông liếc nhìn về phía Bác sĩ Winter, “Tôi thấy tôi nên nói chuyện riêng với ngài.”

Winter chậm rãi bước tới cửa, lúc ông vừa đến cửa Orden gọi, “Bác sĩ!”

Winter quay lại, “Vâng?”

“Tôi nay ông sẽ trở lại chứ?”

“Ngài có việc cần tôi làm?” Bác sĩ hỏi.

“Không – không, Tôi chỉ không thích ở đơn độc một mình.”

“Tôi sẽ quay lại,” Bác sĩ nói.

“Và này, Bác sĩ, ông nghĩ Molly trông ổn chứ?”

“Ồ, tôi nghĩ không sao. Hơi bị kích động, tôi đoán vậy. Nhưng cô ấy vốn thuộc một dòng dõi ngoan cường. Cô ấy thuộc dòng họ Kenderly, Ngài hẳn biết.”

“Tôi quen,” Orden nói. “Vâng, cô ấy thuộc dòng họ Kenderly, đúng đây chứ?”

Bác sĩ Winter đi ra và nhẹ tay đóng cửa lại.

Lanser lịch sự đứng đợi. Ông chờ xem cánh cửa đóng lại. Ông nhìn đến chiếc bàn và những chiếc ghế sắp quanh nó. “Tôi không thể bày tỏ hết cho ngài rõ là tôi rất lấy làm đáng tiếc về việc này. Tôi không muốn nó xảy ra.”

Thị trưởng cúi người đáp lại, Lanser nói tiếp, “Tôi thích ngài và tôi cũng nể trọng ngài, nhưng tôi có công tác phải làm. Ngài chắc chắn hiểu điều đó.”

Orden không trả lời. Ông nhìn thẳng vào mắt Lanser.

“Chúng tôi không hành động đơn độc hay tự mình đưa ra phán quyết.”

Sau mỗi câu nói Lanser chờ câu trả lời, nhưng không có lời nào đáp lại cả.

“Đã có luật lệ đặt ra cho chúng tôi, những luật lệ được đưa ra từ thủ đô. Người này đã giết một sĩ quan.”

Cuối cùng Orden trả lời, “Tại sao các ông không bắn anh ta đi? Lúc bấy giờ chính là lúc làm việc đó.”

Lanser lắc đầu, “Nếu tôi đồng ý với ngài việc ấy cũng không có gì khác. Ngài cũng như tôi đều biết rõ mục đích của sự trừng phạt phần lớn là để ngăn chặn mầm mống của tội phạm. Do vậy, vì trừng phạt là để nhắm đến những kẻ khác hơn là kẻ bị trừng phạt, nó cần phải được công bố. Nó còn cần phải được dàn dựng để công diễn.” Ông luồn một ngón tay vào dây thắt lưng, lật thanh kiếm nhỏ.

Orden quay đi và nhìn ra ngoài cửa sổ, bên ngoài bầu trời tối mù.

“Sẽ có tuyết tối nay,” ông nói.

“Thị trưởng Orden, ngài biết mệnh lệnh của chúng tôi là không thể lay chuyển. Chúng tôi cần phải lấy được than đá. Nếu dân của ngài không có trật tự, Chúng tôi phải tái lập trật tự bằng vũ lực.” Giọng nói của ông gay gắt. “Nếu cần chúng tôi sẽ phải bắn người. Nếu ngài muốn cứu giúp dân chúng của ngài khỏi bị giết hại, ngài phải giúp chúng tôi duy trì trật tự. Hiện nay chính quyền của chúng tôi coi là một hành động khôn ngoan nếu lệnh trừng phạt được ban bố từ nhà cầm quyền địa phương. Điều đó giúp cho tình thế được thêm trật tự.

Orden nói nhỏ, “Vậy là dân chúng biết. Đó là điều bí mật.” Và ông nói to hơn, “Ông muốn tôi tuyên án tử hình Alexander Morden ở đây?”

“Phải, và ngài sẽ ngăn chặn nhiều cuộc đổ máu sau đó nếu ngài làm như thế.”

Orden đến bên chiếc bàn, kéo cái ghế ở đầu bàn và ngồi xuống. Ông bỗng nhiên trở thành giống như quan tòa và Lanser làm kẻ bị cáo. Ông gõ gõ ngón tay lên mặt bàn. Ông nói, “Các ông và chính quyền của các ông không thấu hiểu được. Trên toàn thế giới, chỉ có chính quyền của các ông cùng dân chúng trải qua hết thất bại này đến thất bại khác hàng thế kỷ và mỗi lần như vậy chỉ vì các ông không hiểu được người dân.” Ông ngừng. “Cái nguyên tắc này không dùng được. Trước tiên tôi là thị trưởng. Tôi không có quyền tuyên án tử hình. Không có ai trong cộng đồng dân cư này có quyền đó. Nếu tôi làm vậy tôi sẽ phá vỡ luật pháp tương tự như các ông đã làm.”

“Phá vỡ luật pháp?” Lanser hỏi.

“Các ông giết sáu người khi các ông đến đây. Với luật pháp của chúng tôi các ông đã phạm tội giết người, tất cả các ông. Tại sao các ông lại phải đưa ra chuyện phi lý về mặt luật pháp như vậy, Ngài Đại tá? Giữa chúng tôi và các ông không có luật pháp gì hết. Đây là chiến tranh. Ông có biết là các ông sẽ phải giết tất cả chúng tôi hoặc là chúng tôi khi đó sẽ giết tất cả các ông? Các ông đã huỷ diệt luật pháp khi các ông đến đây, và một thứ luật mới đã thay thế. Ông có biết thế không?”

Lanser nói, “Tôi có thể ngồi được không?”

“Tại sao ông phải hỏi? Đó lại là một lời nói dối khác. Ông có thể khiến tôi đứng nếu ông muốn.”

Lanser nói, “Không, có một sự thật dù cho ngài có tin hay không; với tư cách cá nhân, tôi tôn trọng ngài và chức vụ của ngài, và” – ông tựa trán vào bàn tay một lát – “ngài thấy đó, tôi, một người với một số tuổi tác và ký ức nào đó thật không có một ý nghĩa gì hết. Tôi có thể đồng ý với ngài, nhưng rồi điều ấy cũng không thay đổi gì cả. Khuôn mẫu chính trị và quân sự tôi đang phục vụ có những khuynh hướng và tập quán nhất định, chúng không hề thay đổi.

Orden nói, “Và những khuynh hướng này đã chứng tỏ chúng sai lầm trong mọi trường hợp kể từ thuở khai thiên lập địa.”

Lanser cười cay đắng, “Tôi, một cá nhân với những ký ức nhất định, có thể đồng ý với ngài, và cũng còn có thể bổ túc thêm rằng một trong những khuynh hướng của tinh thần và khuôn mẫu quân sự là khuynh hướng thiếu khả năng học hỏi, thiếu khả năng nhìn xa hơn việc giết người vốn là nhiệm vụ của nó. Nhưng tôi không phải là một kẻ phải tùy thuộc vào những ký ức của mình. Tên thợ mỏ kia phải bị bắn trước công chúng, bởi vì cái lý thuyết cho rằng những kẻ khác sẽ tự kiềm chế không giết hại người của chúng tôi.”

Orden nói, “Vậy chúng ta không còn gì để nói nữa.”

“Còn, chúng ta còn cần phải bàn thảo. Chúng tôi cần sự giúp đỡ của ngài.”

Orden ngồi yên lặng một lúc, sau đó ông nói, “Tôi sẽ nói cho ông biết điều tôi muốn làm. Có bao nhiêu người cầm súng máy bắn vào những người lính của chúng tôi?”

“Ồ, tôi đoán không quá hai mươi người.” Lanser nói.

“Được lắm. Nếu ông bắn họ, tôi sẽ kết tội Morden.”

“Ngài không đùa chứ!” đại tá nói.

“Tôi nói chuyện nghiêm túc.”

“Chuyện này không thể được. Ngài biết rõ.”

“Tôi biết,” Orden nói. “Và những gì ông hỏi không thể thực hiện được.”

Lanser nói, “Đúng ra là tôi đã biết. Corell rút cục sẽ phải làm Thị trưởng.” Ông ngước nhanh nhìn lên. “Ngài sẽ ngồi dự phiên xử

chứ?”

“Vâng, Tôi sẽ dự. Để Alex không thấy quá cô đơn.”

Lanser nhìn ông và nở một nụ cười buồn, “Chúng ta đang bắt tay vào việc, phải không?”

“Phải,” Thị trưởng nói, “một công việc bất khả thi, một công việc duy nhất trên thế giới không thể nào hoàn tất được.”

“Và nó là?”

“Bẻ gãy vĩnh viễn chí khí của con người.”

Đầu Orden hơi cúi thấp xuống bàn, ông nói, không ngẩng lên,

“Trời bây giờ bắt đầu đổ tuyết. Nó không đợi đến đêm. Tôi thích cái mùi dịu ngọt, mát mẻ của tuyết.”

Trăng Lặn

Dịch giả : Trương Cử Chương 4

Đến mười một giờ tuyết đã rơi dày đặc, bông tuyết mềm và to, bầu trời mù mịt. Người ta tắt tả đi trong tuyết rơi, và tuyết đã đóng dày trước cửa, trên bức tượng ở quảng trường, trên những đường ray dẫn từ hầm mỏ chạy ra bên cảng. Tuyết đóng dày và những chiếc bánh xe goòng nhỏ trượt trên đường ray mỗi khi đẩy đi. Một màn đen, u ám hơn những đám mây mù, treo lơ lửng trên thị trấn. Một bầu không khí u uất cùng với nỗi căm thù dâng lên khô khốc, bao trùm thị trấn. Dân chúng không đứng lại lâu trên phố, họ vào ngay trong nhà và đóng cửa lại; và đằng sau những bức màn hình như có những con mắt dòm ra. Khi binh lính đi qua trên đường phố, hay những đội tuần tiểu bước trên khu phố chính, những con mắt kia dõi theo lạnh lẽo, câm nín. Trong những cửa hiệu người ta đến mua một ít đồ ăn trưa và người ta hỏi về những món hàng rồi nhận hàng, trả tiền, không trao đổi một lời chào hỏi nào với người bán hàng.

Trong phòng khách nhỏ của dinh thị trưởng đèn thấp sáng và ánh đèn chiếu hắt ra màn tuyết đang rơi ngoài cửa sổ. Phiên toà đang mở. Lanser ngồi ở đầu bàn, với Hunter ngồi bên phải, rồi đến Tonder, và ở đầu dưới là Đại úy Loft với một chồng nhỏ hồ sơ để trước mặt. Bên phía đối diện, ngồi bên trái của ông đại tá là Thị trưởng Orden và kế tiếp là Prackle – Prackle đang hí hoái viết trên một tập giấy. Đứng bên cạnh chiếc bàn là hai người vệ binh, cầm súng có gắn lưỡi lê, đầu đội nón sắt, họ trông như hai hình người gỗ nhỏ bé. Đứng giữa họ là Alex Morden, một chàng trai lớn vóc, với vùng trán rộng và thấp, đôi mắt trũng sâu, sống mũi dài và gầy. Anh ta có chiếc cằm mạnh mẽ, cái miệng rộng gợi tình, bờ vai rộng và mỏng hẹp. Đôi tay bị cùm đưa ra phía trước, bàn tay có lúc nắm vào nhau có lúc lại mở ra. Anh mặc quần đen, áo sơ mi hở cổ, và một chiếc áo khoác bóng lên nước vì đã cũ.

Đại úy Loft đọc một bản văn đề trước mặt. “ ‘Khi được ra lệnh trở lại làm việc, y cự tuyệt không đi, và khi mệnh lệnh được lặp lại, tên tù tẩn công Đại úy Loft bằng chiếc cuốc chim trong tay y. Đại úy Bentick đưa thân chặn vào giữa—’ ”

Thị trưởng Orden ho và, khi Loft ngừng đọc, ông nói, “Ngồi xuống đi Alex. Một trong các vệ binh của các ông hãy lấy cho anh ta một chiếc ghế.” Người vệ binh, quay ra sau kéo tới một chiếc ghế, không thắc mắc.

Loft nói, “Theo thông lệ, người tù phải đứng.”

“Hãy để anh ta ngồi,” Orden nói. “Chỉ có chúng ta biết. Các ông có thể báo cáo rằng anh ta đứng.”

“Man trá trong bản báo cáo là làm sai thông lệ.”

“Ngồi xuống, Alex,” Orden lặp lại.

Và chàng trai to vóc ngồi xuống, hai tay bị cùm đặt trên đùi, lóng ngóng không yên.

Loft nói nửa chừng, “Việc này đi ngược lại tất cả—”

Ông đại tá nói, “Để cho hắn ngồi.”

Đại úy đằng hắng đọc tiếp “ ‘Đại úy Bentick đưa thân chặn vào giữa và nhận một cú bổ vào đầu làm hộp sọ vỡ.’ Có bản báo cáo chứng y kèm theo. Đại tá có muốn tôi đọc nó không?”

“Không cần,” Lanser nói. “Anh hãy làm càng nhanh càng tốt.”

“ ‘Những sự kiện nêu trên được nhiều binh sĩ của chúng ta làm chứng, những lời khai của họ được đính kèm theo đây. Toà án quân sự xét thấy rằng tù nhân này đã phạm tội giết người và đề nghị tuyên án tử hình.’ Đại tá có muốn tôi đọc lời khai của các binh sĩ?”

Lanser thở ra. “Không.” Ông quay sang Alex. “Anh không phủ nhận anh đã giết ông đại úy, đúng không?”

Alex cười buồn. “Tôi đập hắn,” anh nói. “Tôi không biết tôi đã giết hắn.”

Orden nói, “Nói hay, Alex!” Và hai người cùng nhìn nhau, ánh mắt như bè bạn.

Loft nói, “Ý anh ám chỉ rằng đại úy bị giết bởi người khác?”

“Tôi không biết,” Alex nói, “Tôi chỉ đập hắn và rồi người khác đập tôi.”

Đại tá Lanser nói, “Anh có muốn đưa ra lời giải thích nào không? Tôi nghĩ sẽ không có điều gì có thể thay đổi bản án, nhưng chúng tôi sẽ lắng nghe.”

Loft nói, “Tôi xin kính cẩn đệ trình cùng Đại tá rằng ngài không nên nói như thế, nó chứng tỏ rằng toà án đã có sự thiên vị.”

Orden cười khô khan. Đại tá nhìn ông và hơi mỉm cười. “Anh có giải thích gì không?” Ông nhắc lại.

Alex nhắc một tay lên ra dấu, cánh tay kia cùng bị kéo đi theo. Về mặt anh trông ngượng nghịu xấu hổ, và anh thả hai tay lại xuống đùi.

“Tôi nổi điên,” Anh nói. “Tôi có tính khí khá xấu, hẳn bảo tôi phải làm việc. Tôi là một người tự do. Tôi nổi điên và đập hấn. Tôi nghĩ tôi đã đập một cú nặng. Và đập làm người.” Anh chỉ vào Loft. “Đó là người tôi muốn đập, hẳn đó.”

Lanser nói, “Anh muốn đập người nào thì không thành vấn đề. Bất cứ ai cũng sẽ như nhau. Anh có hối lỗi không?” Ông quay lại hướng về chiếc bàn, “Bản báo cáo sẽ trông tốt hơn nếu hẳn ta hối lỗi.”

“Hối lỗi?” Alex hỏi. “Tôi không hối lỗi. Hẳn bảo tôi làm việc – tôi, một người tự do! Tôi từng làm ủy viên hội đồng. Hẳn bảo tôi phải làm việc.”

“Nhưng nếu bản án là tử hình, anh cũng sẽ không hối lỗi?”

Alex cúi thấp đầu và thực sự thành tâm suy nghĩ. “Không,” anh nói. “Ý ông hỏi tôi sẽ làm như vậy nữa hay không chứ gì?”

“Ý tôi như vậy đây.”

“Không,” Alex trầm ngâm nói, “Tôi nghĩ không có gì phải hối lỗi.”

Lanser nói, “Ghi vào bản báo cáo là người tù đã vô cùng hối tiếc.

Bản án được tự động thi hành. Anh hiểu không?” Ông nói với

Alex, “Toà án sẽ không phí thời gian. Toà xét thấy anh phạm tội và tuyên án anh sẽ bị xử bắn ngay lập tức. Tôi không thấy còn lý do nào để hành hạ anh với phiên toà này nữa. Đại úy Loft có chuyện gì chúng ta quên không?”

“Ông quên tôi,” Orden nói. Ông đứng lên đẩy lui chiếc ghế ra phía sau, bước qua nó tiến về phía Alex. Alex, theo một thói quen từ lâu, đứng nghiêm mình kính cẩn. “Alexander, tôi là thị trưởng dân

cử.”

“Tôi biết, thưa ngài.”

“Alex, những người này là những kẻ xâm lăng. Họ đã chiếm nước ta bằng đột kích, bằng trá ngụy, và bằng vũ lực.”

Đại úy Loft nói, “Thưa Đại tá, việc này không nên cho phép.”

Lanser nói, “Im, cứ để nghe tốt hơn, hay anh thà để họ nói thêm?”

Orden nói tiếp như ông chưa hề bị ngắt ngang. “Khi họ đến, dân chúng bối rối, tôi cũng bối rối. Chúng ta không biết phải làm gì, nghĩ gì. Hành động của anh là hành động minh định đầu tiên. Sự phần nộ của cá nhân anh là khởi đầu cho sự phần nộ của công chúng. Tôi biết ở trong thị trấn người ta nói rằng tôi hợp tác với những người này. Tôi có thể chứng tỏ với thị trấn, nhưng anh – anh sẽ chết. Tôi muốn anh biết điều đó.”

Alex gục đầu và sau đó ngẩng lên. “Tôi biết thưa ngài.”

“Tiểu đội hành hình đã sẵn sàng chưa?”

“Đang ở bên ngoài, thưa Đại tá.”

“Ai chỉ huy?”

“Thiếu úy Tonder, thưa Đại tá.”

Tonder ngẩng đầu lên, chiếc cằm hơi đánh lại, nén hơi thở trong lồng ngực.

Orden nói dịu giọng, “Anh sợ không, Alex?”

Alex nói, “Có, thưa ngài.”

“Tôi không thể nào nói anh không sợ. Tôi cũng sợ, và những thanh niên kia cũng vậy – những vị thần chiến tranh.”

Lanser nói, “Cho gọi tiểu đội của anh.” Tonder nhanh chóng đứng bật dậy, bước tới bên cửa. “Họ ở đây, thưa Đại tá.” Hắn mở rộng cửa, những người lính đội nón sắt hiện ra ở sau cửa.

Orden nói, “Alex, hãy đi đi, và nên biết rằng những người này sẽ không được yên nghỉ, không được yên nghỉ cho đến lúc họ rút đi, hoặc chết. Anh sẽ khiến dân chúng hợp nhất. Nhận biết được như vậy lại là một chuyện buồn, và chỉ đủ một món quà nhỏ cho anh, nhưng chuyện đó là như thế. Sẽ không hề yên nghỉ.”

Alex nhắm nghiền đôi mắt. Thị trưởng Orden nghiêng người và hôn trên má Alex. “Vĩnh biệt, Alex” ông nói.

Người vệ binh nắm cánh tay Alex, chàng trai vẫn khép chặt đôi

mắt, và họ dẫn anh ta qua cửa. Tiểu đội xoay người, họ dậm bước xuống bậc cấp ra khỏi nhà, đi trong tuyết rơi, tiếng bước chân tắt lịm khi dẫm lên tuyết.

Những người ngồi quanh bàn im lặng, Orden đưa mắt nhìn về hướng cửa sổ, ông thấy tuyết trên ô kính được một bàn tay nào đó nhanh nhẹn chùi sạch thành một lỗ tròn nhỏ. Ông nhìn chăm chú, say mê và rồi vội vàng quay đi về hướng khác. Ông nói với đại tá, “Tôi hy vọng ông biết ông đang làm chuyện gì.”

Đại úy Loft đang thu nhật giấy tờ trên bàn, Lanser hỏi hần, “Ở quảng trường chứ, Đại úy?”

“Vâng, ở quảng trường. Cần phải ở trước công chúng.”

Và Orden nói, “Tôi hy vọng ông biết.”

“Ôi,” Đại tá nói, “cho dù chúng tôi có biết hay không, chúng tôi vẫn phải làm vậy.”

Im lặng bao trùm căn phòng và mỗi người lắng nghe. Không lâu sau đó, từ xa đưa lại tiếng súng nổ. Lanser thở ra một hơi dài.

Orden đặt tay lên trán, hít một hơi sâu đầy lồng ngực. Rồi có tiếng la ở bên ngoài. Ô kính của một cửa sổ vỡ tung vào trong phòng, thiếu úy Prackle xoay lăn người đi. Hần đưa tay ôm lấy bả vai, nhìn nó trôn trời.

Lanser bật dậy, kêu kên, “Vậy đó, bắt đầu rồi! Anh bị thương nặng không, Thiếu úy?”

“Vai của tôi,” Prackle nói.

Lanser ra lệnh, “Đại úy Loft, trên tuyết sẽ còn vết chân. Ngay bây giờ, tôi cần lục soát vũ khí từng nhà một. Tôi muốn bắt cứ ai có vũ khí phải bị bắt giữ. Ngài,” ông nói với Thị trưởng, “sẽ bị đặt trong tình trạng giam giữ. Và làm ơn cần hiểu điều này: chúng tôi sẽ bắn năm, mười, một trăm người đổi mạng một người.”

Orden nói lạnh lẽ, “Con người tùy thuộc vào những ký ức nhất định.” Lanser ngừng nói trong lúc đang ra lệnh nửa chừng. Ông chậm chạp ngược nhìn thị trưởng và trong phút chốc cả hai hiểu nhau. Lanser rướn thẳng vai. “Con người không tùy thuộc vào ký ức!” ông nói gay gắt. Sau đó ông tiếp tục ra lệnh, “Tôi muốn tất cả vũ khí trong thị trấn phải được thu gom lại. Bắt giải về tất cả những ai kháng cự. Nhanh lên, trước khi những vết chân bị tuyết

phủ lấp mát.”

Các sĩ quan tham mưu lấy nón sắt, nới dây buộc súng ngắn và xông ra ngoài. Orden đi đến bên khung cửa sổ vỡ. Ông buồn bã nói, “Cái mùi dịu ngọt, mát mẻ của tuyết.”

Trăng Lặn

Dịch giả: Trương Cử Chương 5

Từng ngày, từng tuần, rồi từng tháng lê thê trôi đi. Tuyết rơi và tan đi, lại rơi và tan đi, rồi cuối cùng rơi và đọng lại. Trong thị trấn nhỏ bé, những toà nhà u ám bị tuyết phủ trắng trên mái, trên vòm che cửa sổ. Trước cửa nhà lối đi ra đào thành rãnh xẻ luôn trong tuyết như những chiến hào. Trên bến cảng những chiếc xà lan trông đến chất đầy than đá rồi tách bến, nhưng than không thể dễ dàng lấy ra khỏi hầm mỏ. Những người thợ giỏi làm việc có sơ suất và họ vụng về chậm chạp. Máy móc hỏng hóc mất nhiều thời gian để sửa chữa. Người dân của bị nước bị bại trận đang âm thầm chậm chạp sắp đặt một cuộc trả thù hằng mong đợi. Những kẻ phản bội, những người tiếp tay cho quân xâm lăng-nhiều người trong bọn họ tin tưởng việc họ làm sẽ mang lại một tình trạng tốt đẹp hơn và một lối sống lý tưởng-thấy quyền hành họ đoạt được là nỗi bất an, và thấy những người họ quen biết nhìn họ với ánh mắt lạnh lùng trong câm lặng.

Quanh quất đâu đó cái chết đang lớn vờn chờ đợi. Tai nạn xảy ra trên những con đường sắt bám vòng quanh núi nối liền thị trấn với những vùng khác của đất nước. Tuyết truôi đổ xuống lấp mất đường ray. Xe lửa không thể chạy nếu đường không được kiểm tra trước. Dân chúng bị đem ra bắn để trả thù mà vẫn không thay đổi được gì. Lâu lâu lại có một nhóm thanh niên vượt thoát đến Anh quốc. Người Anh ném bom mỏ than, gây một số tổn thất, giết vài người của cả đôi bên, bắn lẫn thù. Việc ném bom làm tình hình xấu đi. Lòng căm thù lạnh lẽo càng chất chứa thêm theo ngày đông tháng giá; lòng căm thù im lặng, câm nín; căm thù trong rình rập đợi chờ. Việc cung cấp lương thực bị kiểm soát—chỉ phát cho những ai phục tùng, không phát cho những kẻ ương bướng—khiến toàn thể dân chúng trở nên lạnh nhạt vâng lời. Có những nơi mà thực phẩm không thể hạn chế được, vì người thợ đói không thể đào

than trong mỏ, không thể khâu, không thể vác. Và lòng căm thù nằm ẩn sâu trong mắt, dấu mình dưới một lớp vỏ.

Bây giờ thì kẻ chiến thắng bị bao vây, những người lính của tiểu đoàn đứng trơ trọi giữa những địch thủ câm lặng, không một người lính nào có thể buông lời cảnh giác cho dù chỉ trông chốc lát. Nếu không, hắn sẽ biến mất, xác hắn vùi trong một đụn tuyết. Nếu hắn một mình đi đến một người đàn bà, hắn sẽ biến mất, lại thêm một cái xác vùi trong tuyết. Nếu hắn nhậu say, hắn cũng sẽ biến mất.

Những người lính chỉ có thể cùng hát với nhau, cùng nhảy với nhau. Nhảy múa rồi cũng thôi và ca hát chỉ bộc lộ niềm nhớ mong quê nhà. Những chuyện họ nói là về bạn bè và người thân, những người họ thương yêu, và là nỗi nhớ mong đến tình thương và sự đầm ấm. Một người đàn ông chỉ có thể làm một người lính trong bao nhiêu giờ một ngày, hay trong bao nhiêu tháng một năm, và hắn cần phải trở lại làm một người đàn ông, cần gái, cần nhậu nhẹt, cần tiếng nhạc, tiếng cười và sự nhàn hạ; khi những cái đó bị tước đoạt đi, trong lòng chỉ còn lại nỗi thèm khát khó kiềm chế được.

Và người lính của tiểu đoàn luôn nghĩ đến quê nhà. Họ dần dần ghê tởm nơi chốn mà họ đánh chiếm, họ cộc cằn với dân chúng; và dân chúng cũng cộc cằn lại với họ. Dần dần một chút lo sợ nhen nhúm trong lòng kẻ xâm chiếm, sợ là chiến tranh rồi sẽ không bao giờ chấm dứt, và họ sẽ không bao giờ được thanh thoi hay được quay về nhà, sợ là một ngày kia họ sẽ tan vỡ và bị săn lùng trong rừng núi như loài thú, vì những người bị bại trận không bao giờ nguôi đi lòng căm thù. Đội tuần tra nghe thấy có ánh sáng, tiếng cười, khi họ đến gần bên đám lửa, tiếng cười ngưng đi, sự ấm cúng biến mất, những người ở đó trở nên lạnh nhạt, phục tùng. Những người lính ngửi thấy mùi thức ăn nồng ấm từ những nhà hàng nhỏ, họ vào gọi thức ăn và được dọn cho những đĩa quá mặn hay quá nhiều tiêu.

Những người lính đọc được tin tức từ quê nhà và từ những nước bị đánh chiếm khác, tin tức luôn tốt lành, lúc đầu họ tin vào chúng, nhưng một thời gian ngắn sau đó họ không còn tin vào chúng nữa. Mọi người mang trong lòng một nỗi sợ hãi. “Nếu ở quê nhà có sụp đổ, chúng ta sẽ không được nói cho biết, và rồi khi biết được sẽ

quá trễ. Dân chúng ở đây họ sẽ không tha cho chúng ta, họ sẽ giết hết.” Họ nhớ lại chuyện binh lính bọn họ rút lui băng qua xứ Bỉ và những người lính rút ra khỏi nước Nga. Những người biết chữ nghĩa hơn nhớ đến cuộc triệt thoái hỗn loạn, bị đất ở Moscow, khi đó mỗi chiếc xia xới rơm của những nông dân đều vấy máu, và những lớp tuyết đọng bị ung vữa vì xác chết.

Họ biết khi nào họ suy sụp, buông lơi, hay mê ngủ quá lâu, những chuyện giống như xưa khi sẽ xảy ra ở đây; giấc ngủ của họ không được yên và ban ngày tâm thần họ hoảng hốt. Họ hỏi những điều mà các sĩ quan của họ không thể trả lời, vì chính những sĩ quan cũng không biết. Họ cũng không được nói cho biết. Họ cũng không còn tin vào những bản tường trình từ quê nhà nữa.

Vậy là đến một lúc kẻ chiến thắng trở nên sợ hãi kẻ chiến bại; tinh thần bị bào mòn, họ bắn vào những chiếc bóng vào ban đêm. Họ luôn lạnh lùng, câm lặng. Trong vòng một tuần có ba người lính phát cuồng, họ kêu khóc suốt đêm ngày và được gửi trả về quê nhà. Và những người lính khác hẳn có thể phát cuồng nếu họ không được nghe nói rằng cái chết ân huệ đang chờ họ ở quê nhà. Cái chết ân huệ là một chuyện kinh khủng khi nghĩ đến. Sợ hãi len vào trong đồn quân làm binh lính ủ rũ, len vào đội tuần tra làm họ trở nên tàn độc.

Đã đến cuối năm và đêm càng lúc dài thêm. Mới ba giờ chiều trời đã tối và buổi sáng mãi đến chín giờ mới thấy ánh mặt trời. Ánh đèn vui tươi từ trong nhà không còn hắt lên trên tuyết, vì luật lệ buộc mọi người phải che tối các khung cửa để tránh máy bay ném bom. Nhưng khi máy bay ném bom của Anh quốc đến, vài ngọn đèn luôn xuất hiện ở gần mỏ than. Vài lần lính canh bắt được người mang đèn, có một lần họ bắt một cô gái dùng đèn bấm. Và chuyện đó không giúp ích gì. Không có thể trị ai được bằng cách bắn người.

Những sĩ quan là hình ảnh phản chiếu của binh lính, họ có thể tự kiểm chế khá hơn vì được huấn luyện đầy đủ hơn, họ có khả năng ứng biến hơn vì họ có nhiều trách nhiệm hơn; nhưng trong lòng lại họ càng chôn sâu hơn cùng một nỗi sợ hãi, và trong tim cũng thắt chặt hơn cùng một nỗi khát khao. Và tinh thần họ càng căng thẳng

hơn gấp đôi, gần đến mức đổ vỡ, vì kẻ chiến bại đang trông chờ họ phạm phải sai lầm, còn những binh lính để ý xem những nhược điểm của họ. Những kẻ chiến thắng tinh thần đang bị vây khốn, và mọi người, kẻ chiến thắng cũng như kẻ chiến bại, đều biết là chuyện gì sẽ xảy ra một khi vết rạn nứt đầu tiên xuất hiện.

Trong căn phòng ở tầng trên của Dinh Thị trưởng vẻ thoải mái đã biến mất. Giấy đen được ghim chặt che kín khung cửa sổ, rải rác quanh phòng có những đồng quân cụ quý giá—những quân cụ không thể bỏ cho hư hỏng, kính che mắt, mặt nạ phòng hơi độc và nón sắt. Kỷ luật ở đây ít ra cũng buông lơi, mặc dầu những sĩ quan biết rằng phải nói lòng kỷ luật ở đâu đó nếu không cỗ máy sẽ bục vỡ. Trên bàn hai chiếc đèn bão thấp xăng hắt ra ánh sáng rung rúc chói mắt, chiếu lên tường những cái bóng đen to lớn. Tiếng rít xè xè của hai chiếc đèn âm ỉ vọng khắp phòng.

Thiếu tá Hunter làm việc không ngưng. Chiếc bảng vẽ của hắn lúc này để sẵn thường trực, vì những trái bom phá hỏng công trình của hắn nhanh chóng gần bằng tiến độ hắn xây dựng lên. Hắn hơi phiền muộn, vì với Thiếu tá Hunter, xây dựng là sự sống, nhưng ở đây công việc cần hắn xây dựng nhiều hơn khả năng hắn có thể thiết kế hay hoàn tất. Hắn ngồi cạnh chiếc bảng vẽ, chiếc đèn ở sau lưng, và cây thước vuông chữ T đưa lên đưa xuống tấm bảng cùng cây bút chì đang bận rộn.

Thiếu úy Prackle, một cánh tay còn bị buộc băng đeo trước ngực, ngồi trên một chiếc ghế dựa thẳng đằng sau cái bàn kê giữa phòng; hắn đang đọc một tờ họa báo. Ở cuối bàn thiếu úy Tonder đang ngồi viết thư. Hắn kẹp cao cây viết trong tay và thỉnh thoảng hắn đưa mắt nhìn lên trần nhà, tìm chữ đặt vào thư.

Prackle lật một trang của tờ họa báo, hắn nói, “Nhắm mắt lại tớ có thể thấy mọi cửa hiệu ở trên con phố này đấy.” Hunter tiếp tục làm việc và Tonder viết xuống thêm vài chữ. Prackle nói tiếp, “Có một cái nhà hàng ở ngay sau chỗ này. Trong hình không thấy được.

Nhà hàng tên là Burden’s.”

Hunter không ngẩng lên. Hắn nói, “Tôi biết chỗ đó. Sò điệp ở đó được lắm.”

“Hắn vậy rồi,” Prackle nói. “Món nào ở đó cũng ngon lành. Không

có món nào tệ cả. Và cà phê—”

Tonder rời mắt khỏi bức thư nhìn lên, hắn nói, “Họ bây giờ không còn có cà phê hay sò điệp gì nữa.”

“Vậy à, tớ không biết chuyện đó,” Prackle nói. “Trước kia họ đã từng có thì sau này họ sẽ có lại. Và ở đó có một cô em hầu bàn.”

Hắn làm động tác mô tả hình dáng của cô gái, bằng cánh tay không bị thương. “Tóc vàng, đại khái như vậy.” Hắn cúi nhìn tờ tạp chí.

“Cô em có đôi mắt là lạ lùng nhất—ý tôi là—lúc nào cũng ươn ướt như mới vừa khóc hay mới vừa cười trước đó.” Hắn liếc nhìn lên trần nhà và nói nho nhỏ. “Tớ với em đi dạo. Em thật dễ thương. Không hiểu tại sao tớ không trở lại với em thường hơn. Không biết em còn ở đó không.”

Tonder nói, giọng buồn rầu, “Có lẽ không. Hoặc có thể đang làm việc ở một xưởng máy.”

Prackle cười, “Tớ hy vọng người ta không chia khẩu phần đối với các cô gái ở quê nhà.”

“Sao không?” Tonder nói.

Prackle nói đùa, “Cậu chẳng bao giờ lo nghĩ nhiều đến mấy đứa con gái, phải không? Không nhiều lắm, đúng không?”

Tonder nói, “Tớ thích con gái vì những gì tụi nó có thể đáp ứng cho tớ. Tớ không để tụi nó lấn quăn quanh những mặt khác của cuộc sống.”

Prackle châm chọc, “Tớ thấy dường như lúc nào tụi nó cũng lấn quăn khắp người cậu.”

Tonder cố gắng thay đổi đề tài. Hắn nói, “Tôi ghét mấy cái đèn này quá. Thừa thiếu tá, đến khi nào máy phát điện sửa xong?”

Thiếu tá từ từ ngẩng lên nhìn hắn nói, “Bây giờ chắc đã xong rồi.

Tôi cho mấy người thợ giỏi làm việc với nó. Tôi nghĩ từ nay về sau tôi sẽ tăng số người canh gác lên gấp đôi.”

“Thiếu tá có bắt giữ được tên phá hoại không?” Prackle hỏi.

Thiếu tá Hunter nói giọng khắc nghiệt, “Trong đám năm tên đó chắc có một tên. Tôi bắt hết cả năm.” Hắn đăm chiêu nói tiếp,

“Nếu anh biết cách, thì việc phá hư một cái máy phát điện rất dễ dàng, chỉ cần đoản mạch là tụi nó sẽ hỏng.” Hắn nói, “Đèn điện sắp sáng lên ngay bây giờ.”

Prackle vẫn còn nhìn vào tờ tạp chí. “Tôi thắc mắc không biết khi nào chúng ta được thay thế, khi nào chúng mình sẽ được về nhà nghỉ một thời gian. Thiếu tá ông có thích được về nhà nghỉ ngơi không?”

Hunter rời mắt khỏi bảng vẽ, ngẩng lên, khuôn mặt trong khoảnh khắc lộ vẻ tuyệt vọng. “Vâng, dĩ nhiên.” Hấn bình tâm trở lại, “Tôi xây đoạn rẽ đường ray này đã bốn lần rồi, không hiểu tại sao bom luôn lúc nào cũng phá tung đoạn đường này mãi. Tôi đã phát mệt với khúc đường ray này rồi. Mỗi lần vậy tôi lại phải đổi tuyến đi vì hố bom. Không có thì giờ để lấp chúng. Đất lại lạnh đông, quá cứng. Đường như có quá nhiều việc.”

Đột nhiên đèn điện bật sáng và Tonder máy móc bước lại tắt ngay hai ngọn đèn bão thấp xăng. Tiếng xè xè trong phòng ngưng bật.”

Tonder nói, “Cám ơn chúa! Tiếng xè xè đó làm tớ phát cáu lên được. Nó làm tớ nghĩ có người đang làm thầm nói nhỏ với nhau.”

Hấn gấp bức thư lại và nói, “Có chuyện lạ là không có thêm thư gửi đến nữa. Tớ chỉ có một lá trong cả hai tuần qua.”

Prackle nói, “Có lẽ không có ai viết thư cho cậu.”

“Có lẽ,” Tonder nói. Hấn quay sang Thiếu tá, “Nếu có chuyện gì ở nhà—ý tôi là—Thiếu tá nghĩ họ có cho chúng ta biết—chuyện không hay, ý tôi là, có chết chóc hay những chuyện tương tự.”

Hunter nói, “Tôi không biết.”

“Thực tình,” Tonder nói tiếp, “Tôi muốn thoát khỏi cái lỗ bị chúa-chối-bỏ này!”

Prackle xen vào, “Tớ nghĩ cậu sẽ ở lại đây sinh sống sau chiến tranh chứ?” Hấn nhại giọng Tonder. “Ghép chung bốn năm nông trại với nhau. Dựng thành một nơi xinh đẹp, một nơi để lập gia đình. Có phải vậy không? Làm tiểu chúa ở một thung lũng, phải không? Dân chúng tốt lành, vui vẻ, đồng cỏ xinh đẹp, có hơi nai và trẻ con. Có phải như vậy không, Tonder?”

Lúc Prackle nói, Tonder buông thõng hai tay. Rồi hấn đưa hai tay lên ôm chặt lấy màng tang và xúc động nói, “Im đi! Đừng nói như vậy nữa! Lũ người đó! Lũ người ghê sợ đó! Lũ người lạnh lùng! Chúng chẳng bao giờ nhìn cậu.” Hấn run rẩy, “Chúng không bao giờ nói. Chúng trả lời như những người chết. Chúng phục tùng, lũ

người ghê sợ. Những đứa con gái như những tảng băng!”

Có tiếng gõ nhẹ ở cửa và Joseph bước vào với một xô than. Ông lặng thinh đi vào phòng, đặt chiếc xô thật nhẹ nhàng đến mức không gây một tiếng động. Ông xoay người, không ngẩng lên nhìn bất cứ ai, và đi ra cửa. Prackle nói lớn, “Joseph!” Joseph quay lại không đáp, không ngước lên, ông chỉ hơi nghiêng người cúi chào. Prackle nói tiếp, vẫn lớn tiếng, “Joseph, có rượu chát hoặc rượu mạnh không?” Joseph lắc đầu.

Tonder từ bên chiếc bàn đứng bật dậy, gương mặt điên tiết lên vì giận dữ, hấn hét, “Trả lời đi, đồ lợn! Mở miệng ra đi!”

Joseph không ngẩng lên. Hấn nói giọng đều đều. “Không, thưa ngài; không, không có rượu chát.”

Và Tonder nói trong cơn điên cuồng, “Cũng không có rượu mạnh?”

Joseph lại vẫn cúi mặt xuống và nói giọng đều đều, “Không có rượu mạnh, thưa ngài.” Rồi ông đứng lặng yên không một cử động. “Muốn gì?” Tonder nói.

“Tôi muốn được đi, thưa ngài.”

“Thì đi đi, tên quỷ quái!”

Joseph xoay người im lặng đi ra khỏi phòng và Tonder rút khăn mùi xoa trong túi ra lau mặt. Hunter ngẩng lên nhìn hấn và nói, “Anh không nên để hấn hạ anh dễ dàng như vậy.”

Tonder ngồi lại xuống ghế, đưa tay bịt lấy màng tang, giọng nói đứt quãng, “Tôi cần một đứa con gái. Tôi muốn về nhà. Tôi cần một đứa con gái. Có một đứa con gái ở thị trấn, một đứa xinh xắn. Tôi gặp nó luôn. Con bé tóc vàng. Con bé ở bên cạnh tiệm bán đồ sắt cũ. Tôi muốn đứa con gái ấy.”

Prackle nói, “Coi chừng đấy. Coi chừng đầu óc của cậu đi.”

Ngay lúc ấy đèn điện lại tắt lần nữa và căn phòng tối om. Hunter nói trong lúc có tiếng đánh diêm cổ thấp sáng lại mấy ngọn đèn bão; hấn nói, “Tôi tưởng tôi đã bắt hết tất cả bọn chúng. Tôi chắc còn sót một tên. Tôi không thể chạy xuống dưới đó mãi. Tôi đã có những người thợ giỏi dưới đó rồi.”

Tonder thắp sáng chiếc đèn thứ nhất rồi đến chiếc kia. Hunter nghiêm khắc nói với Tonder. “Thiếu úy, anh có chuyện muốn nói

hãy nói với chúng tôi. Đừng để kẻ địch nghe thấy anh nói những điều ấy. Không có gì dám dân chúng kia thích cho bằng biết được tinh thần anh đang bị bào mòn. Đừng để kẻ địch nghe được.”

Tonder ngồi lại xuống ghế. Ánh đèn chói gắt trên gương mặt hần, và tiếng xè xè tràn ngập căn phòng. Hần nói, “Vậy đó! Kẻ địch ở khắp nơi! Đàn ông, đàn bà, cả con nít! Kẻ địch khắp nơi! Khuôn mặt họ dòm ở khung cửa. Những khuôn mặt trắng nhợt sau những bức màn, lắng tai nghe. Chúng ta đã đánh bại họ, chúng ta chiến thắng khắp nơi; và họ chờ đợi, họ phục tùng, và chờ đợi. Một nửa thế giới thuộc về chúng ta. Ở các nơi khác cũng vậy hay sao, thưa Thiều tá?”

Hunter nói, “Tôi không biết.”

“Vậy đó,” Tonder nói. “Chúng ta không biết. Những bài tường trình—mọi việc đều ở trong lòng bàn tay. Các nước bại trận hoan hô binh lính của chúng ta, hoan hô trật tự mới.” Giọng hần thay đổi, càng lúc càng nhỏ đi. “Những bài tường trình nói gì về chúng ta? Có phải nói là chúng ta được tung hô, yêu mến, và hoa rải đầy trên lối chúng ta đi? Ôi, những con người ghê sợ kia đang chờ đợi chúng ta trong tuyết!”

Và Hunter nói, “Bây giờ nói ra được, anh có cảm thấy đỡ hơn không?”

Prackle đang nắm tay lại, cánh tay không bị thương, đập nhẹ nhẹ lên mặt bàn. Hần nói, “Hần không nên nói kiểu đó. Hần phải tự kiểm giữ chúng ở trong lòng. Hần là một quân nhân, phải không? Hãy để hần làm một quân nhân.”

Cánh cửa lặng lẽ mở ra, Đại úy Loft bước vào, tuyết bám trên nón sắt và trên vai hần. Lỗ mũi hần bị đóng, đỏ gay; và chiếc cổ áo choàng lật đứng trùm tới vành tai. Hần dỡ nón sắt ra, tuyết rơi rắc trên sàn, và hần phúi tuyết trên vai. “Việc ôi là việc!” hần nói.

“Có chuyện rắc rối nữa sao?” Hunter hỏi.

“Luôn luôn là rắc rối. Tôi thấy chúng lại phá máy phát điện của Thiều tá. Hừm, tôi nghĩ tôi ổn định mỗ than được một thời gian.”

“Chuyện rắc rối của anh ra sao?” Hunter hỏi.

“Ồ, chuyện thường xảy ra với tôi—gây trì trệ công việc và phá hỏng xe chở than. Tôi bắt gặp một tên phá hoại, và bắn hần. Tôi

nghĩ lúc này tôi có cách trị chúng, Thiếu tá. Tôi mới nghĩ ra. Tôi sẽ khiến mỗi tay thợ phải đào được một số than nhất định. Tôi không thể bỏ đói chúng vì như vậy chúng không thể làm việc được, nhưng tôi có cách. Nếu tên thợ không có than đem lên, sẽ không có lương thực cho gia đình hắn. Tôi sẽ cho thợ ăn tại mỏ, vậy là chúng sẽ không thể chia phần cho gia đình. Cách đó chắc sẽ trị được. Chúng phải làm việc, hay là con chúng không có ăn. Tôi mới vừa bảo cho chúng biết.”

“Chúng nói sao?”

Cặp mắt Loft nheo lại hung dữ, “Nói? Chúng có từng nói gì đâu? Không một lời! Không cả một tiếng! Nhưng bây giờ để coi xem than có đem lên được khỏi mỏ không.” Hắn cởi áo khoác giữ tuyệt bám, mắt hắn nhìn về hướng chiếc cửa ra vào, thấy chiếc cửa hơi hé mở. Hắn im lặng đến bên cánh cửa, giật mạnh cho nó mở bung ra, rồi đóng lại. “Tôi nghĩ tôi đã đóng chặt cửa rồi,” hắn nói.

“Anh đã đóng rồi mà,” Hunter nói.

Prackle vẫn lật những trang hoạ báo. Giọng nói hắn đã trở lại bình thường. “Đây là những cây súng khổng lồ chúng ta đang dùng ở bên miền đông. Tôi chưa từng thấy cái nào, ông có thấy chưa, thưa Đại úy?”

“Ồ, có,” Đại úy Loft nói. “Tôi đã từng thấy chúng bắn. Thật là tuyệt vời. Không có gì có thể đương nổi với chúng.”

Tonder nói, “Đại úy, ông nhận được khá nhiều tin tức từ quê nhà chứ?”

“Cũng có một số tin tức,” Loft nói.

“Mọi việc đều khá cả chứ?”

“Tuyệt vời!” Loft nói. “Quân đội đang tiến công khắp nơi.”

“Bọn Anh chưa bị đánh bại sao?”

“Chúng bị đánh bại trong tất cả các cuộc giao tranh.”

“Nhưng chúng vẫn tiếp tục chiến đấu?”

“Một vài cuộc oanh tạc bằng phi cơ, có vậy thôi.”

“Và bọn Nga?”

“Chúng nó xong rồi.”

Tonder khẳng khẳng hỏi tiếp, “Nhưng họ vẫn chiến đấu?”

“Một vài cuộc chạm trán nhỏ, không hơn.”

“Vậy chúng ta sắp thắng rồi, phải không, thưa Đại úy?” Tonder hỏi.

“Phải.”

Tonder nhìn sát vào mặt hắn và nói, “Ông tin chuyện đó hả, thưa Đại úy?”

Prackle xen vào, “Đừng để hắn khơi lại chuyện đó!”

Loft cau mặt nhìn Tonder. “Tôi không hiểu anh muốn nói gì.”

Tonder nói, “Ý tôi là: không bao lâu nữa chúng ta sẽ được về nhà, phải không?”

“Thế đây, cuộc cải tổ sẽ tốn thời gian,” Hunter nói. “Trật tự mới không thể được thực hiện xong ngay trong một ngày, đúng không?”

Tonder nói, “Suốt cả đời của chúng ta, có lẽ thế?”

Và Prackle nói, “Đừng để hắn khơi lại chuyện đó!”

Loft bước tới sát Tonder, hắn nói, “Thiếu úy, tôi không thích cái giọng thách thức của anh. Tôi không thích giọng điệu hoài nghi.”

Hunter ngẩng lên và nói, “Đừng quá cứng rắn với hắn, Loft. Hắn đã mệt mỏi. Chúng ta thấy đều mệt mỏi.”

“Phải, tôi cũng mệt mỏi,” Loft nói, “nhưng tôi không để những hoài nghi phản bội xâm nhập.”

Hunter nói, “Tôi bảo anh nghe! Đừng hành hạ hắn. Đại tá ở đâu, anh biết không?”

“Ông đang soạn báo cáo. Ông đang hỏi xin tăng cường lực lượng,”

Loft nói. “Công việc to tát hơn chúng ta tưởng.”

Prackle phản khởi hỏi, “Ông sẽ có được—lực lượng tăng cường?”

“Làm sao tôi biết được?”

Tonder mỉm cười. “Tăng cường!” hắn nói dịu giọng lại. “Hay là thay thế. Có thể chúng ta sẽ được về nhà một thời gian.” Và hắn nói, mỉm cười, “Có thể tôi sẽ được dạo trên phố và người ta sẽ nói, ‘Chào anh,’ và họ nói ‘Kìa! một quân nhân,’ rồi họ sẽ chào mừng tôi và vui mừng vì tôi. Và sẽ có bạn bè bao quanh, tôi sẽ quay lưng lại với người ta mà không lo sợ.”

Prackle nói, “Đừng khơi lại chuyện đó! Đừng để hắn hoảng loạn nữa!”

Và Loft nói, giọng chán ghét, “Không cần phải đến sĩ quan ban

tham mưu nổi điên, chúng ta bây giờ cũng đã có đủ rắc rối rồi.” Nhưng Tonder vẫn nói tiếp, “Ông có nghĩ lực lượng thay thế sẽ đến không, Đại úy?”

“Tôi không nói vậy.”

“Nhưng ông nói họ có thể đến.”

“Tôi nói tôi không biết. Đây này, thiếu úy, chúng ta đánh chiếm một nửa thế giới. Chúng ta cần phải có một thời gian để bình định, trị an. Anh biết điều đó.”

“Nhưng còn nửa kia?” Tonder hỏi.

“Họ sẽ kháng cự trong tuyệt vọng một thời gian,” Loft nói.

“Vậy chúng ta phải dàn trải ra khắp nơi.”

“Một thời gian,” Loft nói.

Prackle bồn chồn nói, “Tôi xin Đại úy hãy bảo hấn im miệng. Xin ông hãy làm hấn im miệng đi. Bảo hấn im đi.”

Tonder rút chiếc khăn mùi xoa và hỉ mũi, hấn nói lảm nhảm như một người mất trí, và cười ngượng ngùng. Hấn nói, “Tôi có một giấc mơ vui nhộn. Tôi nghĩ đó là một giấc mơ. Có thể là tưởng tượng. Có thể là tưởng tượng mà cũng có thể là một giấc mơ.”

Prackle nói, “Bảo hấn im đi, Đại úy!”

Tonder nói, “Đại úy, có phải nơi đây đã bị chinh phục?”

“Dĩ nhiên,” Loft nói.

Có một ít âm sắc cuồng loạn xen lẫn trong tiếng cười của Tonder. Hấn nói, “Chinh phục và chúng ta sợ hãi; chinh phục và chúng ta bị bao vây.” Giọng cười của hấn càng ré lên lạnh lạnh. “Tôi mơ—hay tôi tưởng tượng—ngoài trời tuyết rơi với những bóng đen, khuôn mặt sau những khung cửa, khuôn mặt lạnh cam sau những bức màn. Tôi mơ hay tôi tưởng tượng.”

Prackle nói, “Bảo hấn im đi!”

Tonder nói, “Tôi mơ Ngài Lãnh tụ hóa điên.”

Loft và Hunter cùng bật cười và Loft nói, “Kẻ địch đã thấy ông ấy điên rồi thế nào. Tôi phải viết chuyện đó gửi về nhà. Báo chí sẽ đăng tải chuyện đó. Kẻ địch sẽ biết được Ngài Lãnh tụ điên rồi như thế nào.”

Tonder vẫn tiếp tục cười. “Hết cuộc chinh phục này đến cuộc chinh phục khác, càng lúc càng lún sâu trong mật ngọt.” Hấn bị

nghe đi vì cười, và ho sặc sụa vào chiếc khăn mùi xoa. “Có lẽ Ngài Lãnh tụ điên rồi. Những con ruồi đi đánh chiếm giấy bắt ruồi. Những con ruồi chiếm đoạt được hai trăm dặm giấy bắt ruồi mới!”

Tiếng cười của hắn lúc này càng cuồng loạn hơn.

Prackle nghiêng người qua và lay hắn bằng cánh tay không bị thương, “Im đi! Cậu im đi! Cậu không có quyền!”

Loft dần dần nhận ra sự cuồng loạn trong tiếng cười và hắn bước tới tát vào mặt Tonder. Hắn nói, “Thiếu úy, im đi!”

Tonder vẫn tiếp tục cười, Loft tát vào mặt hắn lần nữa, hắn nói, “Im đi, Thiếu úy! Anh có nghe tôi không?”

Đột nhiên Tonder ngưng bật, căn phòng trở lại lặng lẽ ngoại trừ tiếng xè xè của hai chiếc đèn bão. Tonder sững sờ nhìn đôi tay, hắn hết đưa tay sờ khuôn mặt bị bầm, rồi nhìn lại đôi bàn tay, đầu hắn gục xuống bàn. “Tôi muốn về nhà,” hắn nói.

Trăng Lặn

Dịch Giả : Trương Cung

Chương 6

Có một con phố nhỏ cách không xa quảng trường thị trấn, ở đó những nóc nhà nhọn và cửa hiệu lẫn vào nhau. Trên hè phố và trong lòng đường tuyết bị dậm dẽ xuống, nhưng tuyết vẫn còn chất cao trên hàng rào và ùn lên thành đụn trên đỉnh mái nhà. Tuyết thổi tấp lên khung cửa sổ cánh sập của những ngôi nhà nhỏ bé. Trong sân nhà lối đi được cào sạch tuyết. Đêm tối tăm và lạnh lẽo, không một chút ánh sáng nào hé ra từ các cửa sổ để quuyền rũ những chiếc máy bay ném bom. Và không ai đi lại trên phố vì lệnh giới nghiêm rất ngặt. Những ngôi nhà như những đồng đen lù lù nổi lên nền tuyết. Chốc chốc có một đội tuần tra sáu người đi qua bên đường, dòm ngó quanh quất, mỗi người mang trong tay một cây đèn bấm dài. Tiếng bước chân nặng nề của họ âm thầm vang lên trong phố xen lẫn với tiếng giày bột nghiêng trên nền tuyết dẽ. Những bóng người ấy trùm kín dưới lớp áo khoác dày; dưới nón sắt của họ thêm một lớp mũ len choàng quá khỏi tai, bọc luôn cả cằm và miệng. Vài bông tuyết trắng rơi lưa thưa, lác rác như gieo hạt. Đội tuần tra vừa đi vừa nói chuyện, họ nói về những điều họ thêm muốn—về thịt và súp nóng, về hương vị đậm đà của miếng bơ, về nét xinh xắn cùng với nụ cười, đôi môi, ánh mắt của các cô gái. Họ nói về những điều thêm muốn và đôi khi họ nói về công việc họ đang làm, về nỗi cô đơn—những điều mà họ thù ghét.

Một ngôi nhà nhỏ, mái nhọn bên cạnh cửa hiệu bán đồ sắt, cũng có tuyết phủ trên mái và có hình dáng như những ngôi nhà khác.

Không chút ánh sáng nào thoát ra từ những cửa sổ cánh sập, và cánh cửa chắn bão của ngôi nhà được đóng chặt; nhưng trong phòng khách ngọn có một đèn dầu thấp sáng, cửa dẫn vào phòng ngủ và cửa dẫn xuống nhà bếp đều mở. Một chiếc lò sắt dựa vào bức tường phía sau, một ít than đang cháy trong lò. Căn phòng đơn sơ, ẩm cúng, thoải mái, sàn nhà phủ thảm đã sờn, giấy dán tường

màu mâu âm áp, trang trí bằng những mẫu hoa huệ cách điệu màu nhũ vàng. Bức tường phía sau treo hai bức tranh: một bức vẽ con cá chết nằm trên chiếc đĩa lót lá dương xỉ, bức kia là con gà gô nằm chết trên một nhánh linh sam. Trên bức tường bên phải có một bức tranh của Chúa Cứu Thế bước đi trên sóng hướng về những người đánh cá đang tuyệt vọng. Trong phòng có hai chiếc ghế dựa thẳng và một chiếc *sofa* phủ chăn màu sáng. Ở giữa phòng đặt một cái bàn tròn nhỏ, trên bàn một chiếc đèn dầu với chao đèn có hình hoa trang trí, ánh sáng trong phòng âm áp, dịu mắt.

Cánh cửa phía trong, nằm cạnh chiếc lò, dẫn vào một hành lang thông đến cánh cửa chắn bão.

Molly Modern ngồi một mình trên chiếc ghế xích đu cũ có đệm lót đặt cạnh chiếc bàn. Cô đang xỏ len từ một chiếc áo len cũ và cuộn len thành một trái cầu khá lớn, trên bàn có một mẫu len đan dở hầy còn gắn thanh đan, và một chiếc kéo lớn. Cô để cặp mắt kính nằm trên bàn, vì cô không cần đến nó khi đan. Cô trông gọn gàng, xinh xắn, trẻ trung. Mái tóc vàng được cô bới cao trên đỉnh đầu, và một chiếc nơ xanh đính trên tóc. Hai tay thoăn thoắt xỏ len. Vừa làm việc, cô thỉnh thoảng đưa mắt nhìn về phía cửa thông ra hành lang. Gió thổi kêu thành tiếng rì rào trong ống khói, và đêm lặng yên cuộn mình trong tuyết.

Đột nhiên cô ngưng công việc. Hai tay không động. Cô nhìn hướng về phía cửa, nghe ngóng. Tiếng bước chân nặng nề của đội tuần tra đi qua bên đường, loáng thoáng nghe được tiếng nói chuyện của người lính. Tiếng nói chuyện xa dần. Molly xỏ thêm một đoạn len nữa và cuộn vào quả cầu len. Cô ngưng lại lần nữa. Có tiếng sột soạt trước cửa và sau đó là ba tiếng gõ. Molly bỏ công việc, bước đến mở cửa.

“Ai đấy?” Cô gọi.

Cô mở cửa ra, một bóng người trùm kín trong áo khoác dày bước vào. Đó là Annie, người nấu bếp, mắt đỏ gay, chiếc khăn quàng quần quanh cổ. Bà lướt nhanh vào trong, giống như đang luyện tập thao tác lách mình nhanh qua khung cửa và sập cửa lại sau lưng. Bà đứng lại, sụt sịt cặp mũi đỏ au và đưa mắt liếc nhanh quanh phòng. Molly nói, “Chào bà, Annie. Tôi không nghĩ là bà tới đây

tối nay. Cởi áo khoác ra lại đây sưởi ấm. Lạnh ở ngoài ấy.”

Annie nói, “Bọn lính đem mùa đông đến sớm. Cha tôi nói chiến tranh luôn mang thời tiết xấu đến, hay thời tiết xấu mang chiến tranh đến. Tôi không nhớ rõ cái nào.”

“Cởi áo khoác rồi đến lò cho ấm.”

“Không được,” Annie nói, vẻ mặt quan trọng. “Họ đang đến.”

“Ai đang đến?” Molly hỏi.

“Đức ông,” Annie nói, “cùng với ông bác sĩ và hai cậu con trai nhà Anders.”

“Đến đây?” Molly hỏi. “Để làm gì?”

Annie đưa tay ra, trong tay cầm một cái gói nhỏ, “Cầm đi,” bà nói.

“Tôi lấy cắp từ trong đĩa của tên đại tá. Thịt đấy.”

Molly mở cái gói, bên trong là cái bánh thịt nhỏ, cô bỏ vào miệng và vừa nhai vừa nói. “Bà có miếng nào chưa?”

Annie nói, “Tôi nấu mà, phải không? Tôi luôn lấy được một ít.”

Annie sịt mũi. “Anh em nhà Anders sẽ vượt biển đi Anh quốc.

Chúng phải đi. Chúng bây giờ đang trốn.”

“”Họ à?” Molly hỏi. “Tại sao vậy?”

“Làm sao nữa, thằng anh chúng, thằng Jack, bị bắn hôn nay vì phá một chiếc xe nhỏ. Bọn lính đang lùng những người còn lại trong gia đình. Cô biết lỗi làm việc của họ mà.”

“Phải,” Molly nói. “Tôi biết lỗi làm việc của họ. Ngồi đi, Annie.”

“Không có thời gian đâu” Annie nói. “Tôi phải quay về nói với Đức ông là ở đây an toàn.”

Molly nói, “Có ai thấy bà đến đây không?”

Annie mỉm cười tự hào. “Không, lẩn lách thì tôi giỏi lắm mà.”

“Làm sao Ngài Thị trưởng có thể đi ra được?”

Annie cười. “Joseph sẽ nằm trên giường của Ngài thị trưởng, để phòng trường hợp bọn họ dòm dò, và mặc cả áo ngủ của ngài, nằm ngay bên cạnh Phu nhân!” Và bà lại cười, bà nói, “Joseph phải nên khá nằm thật yên.”

Molly nói, “Đi thuyền trong đêm như thế này thật đáng sợ.”

“Còn đỡ hơn là bị bắn.”

“Ừ, đúng vậy. Nhưng sao Thị trưởng lại đến đây?”

“Tôi không biết. Ông ấy muốn nói chuyện với các cậu con trai nhà

Anders. Tôi phải đi đây, tôi đến báo cho cô biết.”

Molly nói, “Bao lâu nữa họ mới đến?”

“Ồ, có thể nửa tiếng, hay bốn mươi lăm phút,” Annie nói. “Tôi sẽ đến trước. Không ai để ý đến mấy đầu bếp già.” Bà dợm bước ra cửa nhưng nửa chừng quay người lại, giọng nói giận dữ trách mắng Molly như thể chính cô đã nói ra những chữ cuối cùng ấy, “Tôi không già đâu đấy!” Rồi bà lướt nhanh ra ngoài, đóng cửa lại sau lưng.

Molly lại tiếp tục đan một lúc, rồi cô đứng dậy bước lại cái lò. Cô dỡ nắp lò, ánh lửa hừng lên soi sáng khuôn mặt của cô. Cô cời tro, bỏ thêm vài hòn than rồi đóng nắp lại. Cô chưa kịp quay lại ghế ngồi, đã có tiếng gõ ở cửa ngoài. Cô băng ngang căn phòng và tự nói với mình, “Không biết bà ấy quên cái gì.” Cô đi ra hành lang và nói, “Bà cần cái gì?”

Giọng một người đàn ông trả lời. Cô mở cửa và giọng người đàn ông nói, “Tôi không có ý xấu. Tôi không có ý làm hại cô.”

Molly trở vào trong phòng và Thiếu úy Tonder đi theo sau cô.

Molly nói, “Anh là ai? Anh muốn gì? Anh không thể đến đây? Anh cần gì?”

Thiếu úy Tonder khoác trên người chiếc áo choàng xám rộng. Hắn bước vào phòng dỡ nón sắt ra, hắn nói như khản nài. “Tôi không có ý làm hại ai. Xin cho tôi vào.”

Molly nói, “Anh muốn gì?”

Cô bước ra đằng sau hắn và đóng cánh cửa lại, hắn nói, “Cô à, tôi chỉ muốn được nói chuyện, chỉ vậy thôi. Tôi muốn nghe cô nói chuyện. Tôi chỉ muốn vậy thôi.”

“Anh cưỡng hiếp tôi?” Molly hỏi.

“Không, cô ôi, hãy cho tôi nán lại đây một chốc rồi tôi sẽ đi.”

“Anh muốn gì?”

Tonder tìm cách giải thích. “Cô có hiểu không—cô có tin không? Chúng ta có thể quên đi cuộc chiến này không, chỉ trong chốc lát thôi? Chỉ một chốc lát thôi. Chỉ trong chốc lát, chúng ta có thể nói chuyện với nhau như con người với—con người?”

Molly nhìn hắn hồi lâu và rồi đôi môi cô hiện lên một nụ cười.

“Anh không biết tôi là ai, đúng không?”

Tonder nói, “Tôi từng thấy cô dưới phố, tôi biết cô dễ thương. Tôi biết tôi cần nói chuyện với cô.”

Molly vẫn mỉm cười. Cô nói dịu dàng, “Anh không biết tôi là ai.” Cô ngồi xuống chiếc ghế và Tonder đứng đó như một đứa trẻ, mắt nhìn ngơ ngếch. Molly lặng lẽ nói tiếp, “Sao đây, anh cô đơn. Chỉ đơn giản vậy thôi, đúng không nào?”

Tonder liếm đôi môi, hắn nói giọng háo hức. “Đúng đó,” hắn nói. “Cô hiểu, tôi biết cô sẽ hiểu. Tôi biết rồi cô phải hiểu tôi.” Lời hắn lập bật tuôn ra. “Tôi cô đơn đến nỗi phát bệnh. Tôi cô đơn trong sự câm lạng và căm thù.” Hắn nói như van nài, “Chúng ta có thể trò chuyện được không, chỉ một lát thôi?”

Molly cầm lấy mẫu đan lên tay. Cô liếc nhanh về phía cửa trước. “Anh có thể ở đây nhưng không quá mười lăm phút. Ngồi xuống đi, Thiếu úy.”

Cô nhìn lại cánh cửa lần nữa. Căn nhà kêu lên ken két. Tonder trở nên căng thẳng, hắn nói, “Có ai ở đây không?”

“Không, tuyết đóng nặng trên mái nhà. Tôi không còn có một người đàn ông để đẩy tuyết xuống.”

Tonder nói nhẹ nhàng, “Ai gây ra chuyện đó, có phải chúng tôi không?”

Molly gật đầu, nhìn mông lung. “Phải.”

Hắn ngồi xuống, “Tôi xin lỗi.” Một lát sau hắn nói, “Tôi mong có thể làm được chuyện gì đó. Tôi sẽ đẩy tuyết ở trên mái xuống.”

“Không,” Molly nói, “không.”

“Sao không?”

“Vì người ta sẽ nghĩ là tôi bắt tay với các người. Họ sẽ xua đuổi tôi. Tôi không muốn bị họ xua đuổi.”

Tonder nói, “Phải, tôi hiểu được chuyện đó. Người của cô đều ghét chúng tôi. Nhưng tôi sẽ chăm sóc cô nếu cô cho phép.”

Molly lúc này biết được cô đang nắm hắn trong tay, mắt cô hơi nheo lại hiện lên vẻ tàn độc, cô nói, “Tại sao anh phải hỏi? Anh là kẻ chiến thắng. Người của anh đâu cần phải hỏi, họ cứ lấy những gì họ muốn.”

“Đó không phải là chuyện tôi muốn,” Tonder nói. “Tôi không muốn như vậy.”

Molly cười, vẫn còn chút ít tàn độc. “Anh muốn tôi thích anh, đúng không, Thiếu úy?”

Hắn nói gọn, “Vâng,” và ngẩng đầu lên, hắn nói, “Cô thật đẹp, thật nồng ấm, và mái tóc cô óng ả. Ôi, đã lâu lắm tôi chưa từng thấy vẻ dịu hiền trên khuôn mặt của một người đàn bà.”

“Anh có thấy trên gương mặt tôi có chút nào hiền dịu không?” Cô hỏi.

Hắn nhìn sát vào mặt cô. “Tôi muốn thấy nó.”

Cuối cùng cô đưa mắt nhìn xuống. “Anh đang muốn làm tình với tôi, đúng không, Thiếu úy?”

Và hắn nói vụng về, “Tôi muốn cô thương tôi. Chắc chắn tôi muốn cô thương tôi. Chắc chắn tôi muốn thấy điều ấy trong mắt cô. Tôi thấy cô trên phố. Tôi trông cô đi qua bên đường. Tôi đã ra lệnh không ai được hà hiếp cô. Cô có bị ai hà hiếp không?”

Và Molly trả lời lặng lẽ, “Cám ơn; chưa, tôi chưa bị ai quấy nhiễu.”

Hắn hấp tấp vội nói, “Sao ư, tôi còn viết cho cô một bài thơ. Cô có muốn xem bài thơ đó của tôi hay không?”

Cô nói với vẻ trêu chọc, “Bài thơ dài không? Anh phải đi gấp đây.”

Hắn nói, “Không, chỉ một đoạn thơ nho nhỏ, một đoạn thơ ngắn thôi.” Hắn cho tay vào chiếc áo chên, lấy ra một mẫu giấy gấp đưa cho cô. Cô nghiêng người gần ngọn đèn, đeo mắt kính lên và lặng lẽ đọc.

Mắt em vời vời phương trời

Hồn ta vương vấn khôn dờn bước chân

Biển xanh tình ý trào dâng

Rót bao dịu ngọt băng khuâng tim này.

Cô gấp tờ giấy lại đặt lên đùi, “Anh làm bài thơ này hả, Thiếu úy?”

Cô nói giọng châm chọc, “Cho tôi?”

Tonder trả lời một cách khó khăn, “Vâng.”

Cô nhìn hắn không chớp mắt, mỉm cười. “Anh không làm bài thơ này đâu, Thiếu úy, đúng không?”

Hắn mỉm cười đáp lại như một đứa bé bị bắt quả tang nói dối.

“Không.”

Molly hỏi hắn, “Anh biết ai làm nó không?”

Tonder nói, “Biết, Hein sáng tác bài thơ ấy, nó tên là ‘Với mắt em xanh.’ Tôi luôn yêu bài thơ ấy.”(1) Hấn cười ngượng ngùng và Molly cũng cười, bỗng nhiên cả hai cùng cười với nhau. Và cũng đột ngột không kém, hấn ngưng đi tiếng cười, ánh mắt hấn đượm vẻ u ám. “Đã lâu lắm rồi tôi không được cười như vậy. Họ nói với chúng tôi rằng dân chúng sẽ mến chúng tôi, sẽ cảm phục chúng tôi. Không, họ chỉ toàn ghét chúng tôi.” Và hấn thay đổi câu chuyện như đang cố đuổi cho kịp thời gian. “Cô thật đẹp. Cô thật là càng đẹp hơn khi cô cười.”

Molly nói, “Anh bắt đầu muốn làm tình với tôi đó, Thiếu úy. Anh phải đi ngay trong chốc lát.”

Tonder nói, “Có thể tôi muốn làm tình với cô. Người đàn ông sẽ chết nếu không có tình yêu. Bên trong hấn héo hắt vào ngực hấn vỡ thành những mảnh vụn khô khan. Tôi cô đơn.”

Molly đứng lên khỏi ghế. Cô bồn chồn nhìn về phía cửa và cô bước đến cái lò rồi quay trở lại. Khuôn mặt trở nên cau có và ánh mắt như kiệt sức, cô nói, “Anh muốn lên giường với tôi phải không, Thiếu úy?”

“Tôi không nói vậy! Sao cô lại nói như vậy?”

Molly tàn nhẫn nói, “Có thể tôi đang cố làm anh ghê tởm. Tôi đã có lần lấy chồng. Chồng tôi đã chết. Anh thấy không, tôi không phải là gái trinh.” Giọng cô đầy cay đắng.

Tonder nói, “Tôi chỉ muốn cô thương tôi.”

Molly nói, “Tôi biết. Anh là một người văn minh. Anh biết việc làm tình sẽ càng tràn trề, trọn vẹn và vui sướng hơn nếu ưa thích nhau.”

Tonder nói, “Đừng, làm ơn xin đừng nói như vậy.”

Molly liếc nhanh về phía cửa. Cô nói, “Chúng tôi là những kẻ bị chinh phục, Thiếu úy. Anh giật lấy đi miếng ăn. Tôi đói. Tôi sẽ thương anh hơn nếu anh cho tôi ăn.”

Tonder nói, “Cô nói gì vậy?”

“Tôi có làm anh ghê tởm không, Thiếu úy? Có thể tôi cố làm như vậy. Giá của tôi là hai khúc dồi.”

Tonder nói, “Cô không thể nói như vậy được!”

“Những đứa con gái ở xứ của các anh sau cuộc chiến vừa rồi thì

sao, Thiếu úy? Một người lính có thể lựa trong đám con gái với cái giá của một cái trứng hay một khoanh bánh mì. Hay anh chỉ muốn lấy không tôi, hả Thiếu úy? Giá của tôi cao quá phải không?”

Hắn nói, “Cô ghẹo tôi này giờ. Nhưng cô cũng ghét tôi nữa, phải không? Tôi tưởng có lẽ cô không đến nỗi ghét tôi.”

“Không! Tôi không ghét anh,” cô nói. “Tôi đói và—tôi ghét anh!”

Tonder nói, “Tôi sẽ cho bất cứ những gì cô cần, nhưng—”

Và cô ngắt lời hắn. “Anh muốn gọi chuyện đó là một việc gì khác sao? Anh không muốn một con đi. Ý anh có phải vậy không?”

Tonder nói, “Tôi không hiểu được ý của cô, lời cô nói có vẻ đầy hận thù.”

Molly cười. “Bị đói thì không có gì đẹp dễ cả. Hai khúc dồi, hai khúc dồi ngon, béo ngậy có lẽ là những vật quý giá nhất trên đời.”

“Đừng nói những chuyện đó,” hắn nói. “Xin đừng!”

“Sao không? Những chuyện đó là sự thật.”

“Chúng không phải là sự thật! Không thể là sự thật!”

Cô nhìn hắn một lúc rồi ngồi xuống, và ánh mắt hạ thấp, cô nói,

“Không, không phải là sự thật. Tôi không ghét anh. Tôi cũng cô đơn, và tuyết đóng nặng trĩu trên mái nhà.”

Tonder đứng dậy tiến tới gần cô. Hắn đưa hai tay cầm lấy một bàn tay của cô và hắn nói với giọng tí tê, “Xin cô đừng ghét tôi. Tôi chỉ là một thiếu úy. Không ai sai tôi đến đây. Không ai bảo cô làm kẻ thù của tôi. Tôi chỉ là một người đàn ông, không phải là một kẻ đi chinh phục.”

Ngón tay của Molly vẽ vòng tròn trong lòng bàn tay hắn một lúc và cô nói, “Tôi biết; vâng, tôi biết.”

Tonder nói, “Chúng ta có một ít quyền nhỏ bé cho cuộc sống trong cái cối chết chóc này.”

Cô đặt tay lên má hắn một lát và cô nói, “Vâng.”

“Tôi sẽ chăm sóc cô,” hắn nói. “Chúng ta có một ít quyền cho cuộc sống ở cái chốn giết người này.” Hắn đặt tay lên vai cô. Đột nhiên người cô trở nên cứng ngắt bất động, đôi mắt mở to nhìn trừng trừng như đang nhìn thấy một hồn ma. Hắn buông tay ra và hỏi “Có chuyện gì? Cái gì vậy?” Mắt cô nhìn chăm chăm thẳng tới trước và hắn nhắc lại câu hỏi, “Cái gì vậy?”

Molly nói như người bị ma ám, “Tôi phục sức cho anh ấy như một cậu bé ngày đầu tiên đến trường, nhưng anh ấy sợ hãi. Tôi cài nút áo sơ mi và cố an ủi anh ấy nhưng lòng anh ấy không thể nào khuây. Và anh ấy sợ hãi.”

Tonder nói, “Cô nói gì vậy?”

Molly dường như thấy được những gì cô diễn tả. “Tôi không biết tại sao họ cho anh ấy về nhà. Anh ấy bối rối. Anh ấy không biết đã xảy ra chuyện gì. Anh ấy cũng quên không hôn tôi khi anh ấy đi. Anh ấy sợ, nhưng rất dũng cảm, như một cậu bé trong ngày đầu tiên đến trường.”

Tonder đứng lên, “Đây là chồng cô.”

Molly nói, “Phải, chồng tôi. Tôi đến với ngài Thị trưởng, nhưng ông ấy không giúp được gì. Rồi anh ấy bước đi—yếu ớt, chân đi không vững—và anh điệu anh ấy đi, bắt anh ấy. Sự việc xảy ra lúc ấy trông lạ lùng hơn là đáng sợ. Lúc ấy tôi không tin đó là sự thật.”

Tonder nói, “Chồng cô!”

“Đúng, bây giờ trong căn nhà tịch mịch, tôi biết đó là sự thật. Bây giờ khi tuyết đóng nặng trĩu trên mái nhà, tôi biết đó là sự thật. Và trong nỗi cô đơn lúc đêm về sáng, trên chiếc giường nửa bên trời lạnh, tôi nhận ra điều ấy.”

Tonder đứng trước mặt cô, khuôn mặt hằn đầy đau khổ. “Chúc ngủ ngon,” hần nói. “Chúa che chở cho cô. Tôi có thể trở lại không?”

Molly đưa mắt nhìn về bức tường, ánh mắt còn mông lung lưu lại ở một miền ký ức. “Tôi không biết,” cô nói.

“Tôi sẽ trở lại.”

“Tôi không biết.”

Hần nhìn cô rồi lặng lẽ bước ra cửa, Molly vẫn nhìn đắm đắm vào bức tường. “Chúa che chở tôi!” Một lúc sau cô vẫn còn nhìn vào bức tường. Cánh cửa mở ra không một tiếng động và Annie bước vào. Molly cũng không hề nhìn thấy bà.

Annie nói với vẻ không bằng lòng, “Cửa để mở đấy.”

Molly từ từ nhìn qua Annie, mắt cô vẫn mở to. “Vâng. Ồ, Annie.”

“Cửa để mở. Có một người đàn ông đi ra. Tôi thấy hần, hần trông giống một tên lính.”

Molly nói, “Vâng, Annie”

“Có một tên lính đến đây phải không?”

“Phải, có một tên lính.”

Annie nghi ngờ hỏi, “Hắn làm gì ở đây?”

“Hắn đến để làm tình với tôi.”

Annie nói, “Cô này, cô làm gì vậy? Cô không hợp tác với chúng chứ? Cô không đi theo chúng như tên Corell kia chứ?”

“Không, tôi không đi với chúng, Annie.”

Annie nói, “Nếu Ngài Thị trưởng đến đây mà bọn chúng quay lại, có chuyện gì là lỗi của cô đấy; lỗi cô cả đấy!”

“Hắn không trở lại đâu. Tôi sẽ không để hắn trở lại đâu.”

Nhưng Annie không hết nghi ngờ. Bà nói, “Tôi có thể cho họ vào bây giờ không? Cô nói có an toàn không?”

“Vâng, an toàn. Họ ở đâu?”

“Họ ở ngoài, sau hàng rào,” Annie nói.

“Nói họ vào đi.”

Annie đi ra, Molly đứng dậy vuốt mái tóc, lắc lắc đầu, cố tỉnh táo trở lại. Có tiếng động nhẹ ở hành lang. Hai thanh niên cao, tóc vàng bước vào. Họ mặc áo len cổ cao, bên ngoài khoác áo thủy thủ, đội mũ len có chóp nhọn nhô cao trên đầu. Nước da họ nâu sạm vì gió biển và thân thể cường tráng. Họ trông giống như hai anh em sinh đôi. Đó là Will Anders và Tom Anders, hai anh em làm nghề đánh cá.

“Chào chị Molly, chị có nghe nói rồi chứ?”

“Annie có nói với tôi. Đêm nay đi trời xấu.”

Tom nói, “Còn đỡ hơn một đêm trời trong. Máy bay có thể thấy được mình vào đêm trời trong. Ngài Thị trưởng cần chuyện gì vậy, chị Molly?”

“Tôi không biết. Tôi có nghe chuyện người anh các cậu. Tôi thật buồn.”

Hai người thanh niên im lặng họ trông ngượng ngùng. Tom nói,

“Cô biết chuyện đó như thế nào, hơn ai hết.”

“Đúng; đúng, tôi biết.”

Annie quay trở vào lại và bà nói thì thầm bằng giọng khàn khàn, “Họ đến đây!” Thị trưởng Orden và Bác sĩ Winter đi vào. Họ cởi áo khoác và mũ len bỏ lên ghế *sofa*. Orden bước tới Molly, hôn

trên trán cô.

“Chào Molly.”

Ông quay sang Annie. “Đứng ở hành lang, Annie. Gõ cửa một tiếng khi có đội tuần tra, một tiếng khi họ đi, và hai tiếng khi có gì nguy hiểm. Bà có thể hé cửa ngoài để nghe xem có người nào đến.”

Annie nói, “Vâng, thưa ngài.” Bà vào trong hành lang, khép cửa lại.

Bác sĩ Winter đứng ở lò sưởi, hơ ấm đôi tay. “Chúng tôi nghe nói các cậu ra đi đêm nay.”

“Chúng tôi phải đi thôi,” Tom nói.

Orden gật đầu. “Phải, tôi biết. Chúng tôi nghe nói các cậu định bắt cả ông Corell theo nữa.”

Tom cười chua chát, “Chúng tôi nghĩ chuyện ấy không đến nỗi sai. Chúng tôi lấy thuyền của hắn. Chúng tôi không thể để hắn ở lại. Gặp mặt hắn ở trên phố không tốt chút nào.”

Orden nói giọng buồn rầu, “Tôi mong hắn bỏ đi. Bắt hắn đi, các cậu sẽ gặp nguy hiểm.”

“Gặp mặt hắn ở trên phố không tốt lắm.” Winter lặp lại anh hắn.

“Để dân chúng thấy hắn ở đây không tốt.”

Winter hỏi, “Các cậu bắt hắn được không? Hắn không đề phòng sao?”

“Ồ, vâng hắn có đề phòng bằng một cách nào đó. Nhưng vào 12 giờ, hắn thường đi bộ về nhà. Chúng tôi đứng sau tường. Tôi nghĩ tôi có thể tóm hắn xuống khu vườn dưới của nhà hắn và xuống bờ nước. Thuyền của hắn buộc ở đây. Ngày hôm nay chúng tôi đã ở trên thuyền chuẩn bị sẵn sàng rồi.”

Orden nhắc lại, “Tôi mong là các cậu không phải làm việc đó. Nếu hắn gây ra tiếng ồn, bọn tuần tra có thể đến.”

Tom nói, “Hắn sẽ không làm ồn, nếu hắn biến mất trên biển lại càng tốt hơn. Có ai đó ở thị trấn sẽ khử hắn và rồi sẽ có quá nhiều giết chóc. Không, tốt hơn nên để hắn ra biển.”

Molly lại cầm món đồ khâu của cô lên. Cô nói, “Các anh sẽ ném hắn xuống biển?”

Will đỏ mặt, “Hắn sẽ được đi biển, thưa chị.” Hắn quay lại Thị

trưởng. “Ngài muốn gặp chúng tôi?”

“À, vâng, tôi muốn bàn chuyện với các cậu. Bác sĩ Winter và tôi đã thử suy nghĩ—có khá nhiều bàn bạc về công lý, bất công, chinh phục. Dân của chúng ta bị xâm lăng, nhưng tôi không nghĩ họ bị chinh phục.”

Có tiếng gõ gắt ở ngoài cửa, cả phòng im lặng. Molly ngừng đôi kim đan, cánh tay của Thị trưởng đang duỗi ra khựng lại trong khoảng không. Tom đang đưa tay gỡ lổ tai cũng ngưng lại, bàn tay giữ yên vị trí đó. Mọi người trong phòng bất động, tất cả mọi con mắt đều hướng về cánh cửa. Rồi tiếng bước chân của đội tuần tra, lúc đầu chỉ hơi mơ hồ nhưng từ từ lớn dần; lúc họ đi ngang qua lần trong đó có tiếng giày bột nghiêng trên tuyết và tiếng nói chuyện. Họ đi ngang qua trước cửa, rồi tiếng bước chân chìm hút dần vào khoảng xa. Có tiếng gõ cửa lần thứ hai, trong phòng mọi người thư thả trở lại.

Orden nói, “Annie ở ngoài chắc bị lạnh.” Ông nhặt lấy chiếc áo khoác của mình nằm ở trên *sofa* và mở cửa trong đưa chiếc áo ra.

“Choàng áo này lên vai đi, Annie,” ông nói và khép cửa lại.

“Tôi không biết tôi sẽ làm sao nếu không có bà ấy,” ông nói. “Nơi nào bà ấy cũng đến được, bà ấy thấy và nghe được hết mọi chuyện.”

Tom nói, “Chúng tôi phải sớm đi ngay, thưa ngài.”

Và Winter nói, “Tôi mong các cậu sẽ quên ông Corell đi.”

“Không thể được. Thấy mặt hắn trên phố thật không tốt.” Hắn nhìn qua Thị trưởng Orden dò hỏi.

Orden chậm rãi nói. “Tôi muốn nói một cách đơn giản. Đây là một thị trấn nhỏ. Công lý và bất công là những lời lẽ vụn vặt. Anh của các cậu bị bắn và Alex Molly bị bắn. Trả thù kẻ phản bội. Dân chúng giận dữ và họ không có phương thế nào để đánh trả. Nhưng tất cả đều là những lời lẽ vụn vặt. Đây là con người chống lại con người, không phải ý tưởng đối kháng ý tưởng.”

“Thật là khô hạn khi một bác sĩ nghĩ đến việc phá hủy, nhưng tôi nghĩ là tất cả những người bị xâm lăng đều muốn chống cự. Chúng ta bị tước đoạt vũ khí; tinh thần và thân xác của chúng ta không đủ. Tinh thần của một con người bị tước đoạt vũ khí suy sụp.”

Will Anders hỏi, “Tất cả những điều ấy có nghĩa là gì, thưa ngài? Ngài cần gì ở chúng tôi?”

“Chúng tôi muốn chiến đấu chống lại họ nhưng không thể làm được,” Orden nói. “Bọn họ đang dùng cái đói để trị dân chúng. Cái đói làm con người yếu hèn. Các cậu vượt buồm qua Anh quốc. Có thể không có ai nghe các cậu, nhưng hãy chuyển lời của chúng tôi—from một thị trấn nhỏ—hãy gửi vũ khí đến cho chúng tôi.”

Tom hỏi, “Ngài cần súng?”

Lần nữa có tiếng gõ nhanh ở ngoài cửa và mọi người đứng sững tại chỗ của mình. Ở bên ngoài có tiếng chân của đội tuần tra, nhưng bước chân gấp, đang chạy. Will nhanh nhẹn bước đến bên cửa. Tiếng chân chạy ngang qua trước nhà. Có tiếng ra lệnh, với giọng nói tắc nghẽn và đội tuần tra chạy đi. Ngoài cửa lại tiếng gõ lần thứ hai.

Molly nói, “Bọn họ chắc đuổi theo ai đó. Không biết lần này là ai đây?”

“Chúng tôi phải đi đây,” Tom bồn chồn nói. “Ngài cần súng chẳng? Chúng tôi có nên hỏi xin súng không?”

“Không, hãy nói với họ tình trạng của chúng ta. Chúng ta đang bị theo dõi. Bất cứ sự loạn động nào của chúng ta cũng bị trả đũa. Nếu chúng ta có thể có những thứ vũ khí đơn giản, bí mật; những thứ vũ khí kín đáo, chất nổ, mìn, để nổ tung đường ray, lựu đạn, nếu có thể, luôn cả chất độc.” Ông nói giọng giận dữ. “Đây không phải là một cuộc chiến danh dự. Đây là một cuộc chiến lừa lọc và sát nhân. Chúng ta hãy dùng những phương pháp đã được áp dụng lên chúng ta! Hãy để người Anh thả bom những công trình lớn, nhưng cũng để họ thả cho chúng ta những trái bom nhỏ, để dẫu đi, để lượn dưới đường ray, dưới bồn nhiên liệu. Như thế chúng ta sẽ được vũ trang, bí mật vũ trang. Rồi những kẻ xâm lăng sẽ không biết ai trong chúng ta đang có vũ khí. Hãy để những chiếc máy bay thả bom mang đến cho chúng ta những vũ khí đơn giản. Chúng ta sẽ biết cách dùng chúng.”

Winter nói xen vào, “Bọn họ không bao giờ biết sẽ bị tấn công ở đâu. Những người lính, đội tuần tra, sẽ không bao giờ biết được ai trong chúng ta được vũ trang.”

Tom lau trán. “Nếu chúng tôi đi qua lọt, chúng tôi sẽ nói với họ, thưa ngài, nhưng—tôi nghe nói là ở Anh quốc có những người đang cầm quyền không dám đặt vũ khí vào tay của thường dân.” Orden nhìn hấn chăm chú. “Ồ! Tôi chưa nghĩ đến điều đó. Vậy thì chúng ta chỉ còn nước chờ xem thôi. Nếu những người như thế vẫn còn cai trị Anh và Mỹ, thế giới sẽ mất. Hãy thuật lại cho họ nghe lời của chúng tôi, nếu họ chịu nghe. Chúng ta phải cần có sự giúp đỡ, nhưng nếu chúng ta có được sự giúp đỡ”—mặt ông trở nên đanh lại— “nếu chúng ta có những thứ ấy, chúng ta sẽ tự cứu mình.”

Winter nói, “Nếu họ cho chúng ta chắt nỏ để chúng ta dẫu đi, chôn xuống đất để đến lúc cần sẵn sàng, kẻ xâm lăng sẽ không bao giờ được nghỉ ngơi, không bao giờ! Chúng ta sẽ nổ tung đường tiếp tế của bọn họ.”

Căn phòng trở nên phấn khởi. Molly hăm hở nói, “Phải, chúng ta có thể đánh lúc hấn nghỉ ngơi, chúng ta có thể đánh lúc hấn ngủ. Chúng ta có thể đánh vào thần kinh và lòng kiên định của hấn.”

Will lặng lẽ hỏi, “Tất cả chỉ có vậy thôi, phải không, thưa ngài?” “Phải.” Orden gật đầu. “Đó là chuyện chính yếu.”

“Nếu họ không nghe theo thì sao?”

“Các cậu chỉ thử thôi, giống như các cậu đang thử thách đêm nay.”

“Chỉ có vậy thôi, phải không, thưa ngài?”

Cửa mở và Annie im lặng bước vào. Orden nói tiếp, “Chỉ vậy thôi. Nếu các cậu phải đi ngay bây giờ, hãy để tôi cho Annie ra xem đường có vắng không.” Ông ngẩng đầu lên và thấy Annie đi vào. Annie nói, “Có một người lính đi lên hướng này. Hấn trông giống như người lính lúc nãy ở đây. Lúc nãy có một người lính ở đây với Molly.”

Người trong phòng quay nhìn Molly. Annie nói, “Tôi đã khóa cửa.”

“Hấn muốn gì?” Molly hỏi. “Tại sao hấn lại trở lại?”

Có tiếng gõ nhẹ nhẹ ở cửa ngoài. Orden bước tới Molly. “Đây là chuyện gì hả Molly? Cô có chuyện gì rắc rối hả?”

“Không,” Cô nói, “không! Hãy ra bằng ngã sau. Các người có thể đi thông ra được ngã sau. Mau, ra mau!”

Tiếng gõ vẫn tiếp tục ở cửa trước. Có giọng nói nhỏ nhẹ của một người đàn ông. Molly mở cửa dẫn xuống nhà bếp. Cô nói, “Mau, mau!”

Ông Thị trưởng đứng trước mặt cô. “Cô có chuyện rắc rối hả Molly? Cô đâu có làm gì phải không?”

Annie lạnh lùng nói, “Trông có vẻ như cùng một tên lính. Lúc này ở đây có một tên lính.”

“Phải,” Molly nói với Thị trưởng, “Phải, có một người lính ở đây lúc này.”

Thị trưởng nói, “Hắn muốn gì?”

“Hắn muốn làm tình với tôi.”

“Nhưng hắn không chứ?” Orden nói.

“Không,” Cô nói. “Hắn không, Đi đi, tôi sẽ lo liệu được.”

Orden nói, “Molly, nếu cô bị chuyện gì rắc rối, hãy để chúng tôi giúp.”

“Chuyện rắc rối của tôi đang vướng vào không ai có thể giúp được,” cô nói. “Đi đi,” và cô đẩy họ ra cửa.

Annie đứng lại phía sau. Bà nhìn Molly. “Cô à, tên lính đó muốn gì vậy?”

“Tôi không biết hắn muốn gì.”

“Cô sẽ nói cho hắn biết hết mọi chuyện phải không?”

“Không,” ngớ ngàng, Molly lặp lại, “Không.” Rồi với giọng gay gắt cô nói, “Không, Annie, tôi không có đâu!”

Annie cau có với cô. “Cô, tốt hơn cô không nên nói với hắn chuyện gì hết.” Bà bước ra ngoài và đóng cửa lại.

Tiếng gõ tiếp tục ở cửa trước, và có thể nghe được tiếng nói của người đàn ông sau lần cửa.

Molly đến bên ngọn đèn đặt giữa phòng, người cô trông như đang mang một gánh nặng. Cô cúi nhìn chiếc đèn. Cô nhìn xuống bàn, và thấy chiếc kéo lớn nằm bên cạnh mẫu đan của cô. Cô nhắc lên lẹ lẹ nhìn lưỡi kéo. Cô đưa lưỡi kéo lọt qua kẽ ngón tay và nắm chiếc kéo như một con dao, ánh mắt long lên dễ sợ. Cô cúi nhìn ngọn đèn, ánh sáng toả lên khuôn mặt của cô. Cô chậm chạp đưa chiếc kéo lên và đặt nó vào trong làn áo.

Tiếng gõ ngoài cửa vẫn tiếp tục. Cô nghe có tiếng gọi cô. Cô

nghe người qua cái đèn trong giấy lát rồi đột nhiên thổi tắt nó. Căn phòng tối đen ngoai trừ một đóm đỏ phát ra từ cái lò. Cô mở cửa, giọng nói của cô ngọt ngào nhưng thiếu tự nhiên. Cô nói, “Tôi đến đây, Thiếu úy, tôi đến đây!”

1) Christian Johann Heinrich Heine (1797-1856): Nhà thơ lớn người Đức. Nhiều bài thơ của ông được hai nhà soạn nhạc nổi tiếng Franz Schubert và Robert Schumann phổ nhạc. Đoạn thơ trên trích trong bài “Mit deinen blauen Augen” do Louis Untermeyer dịch ra tiếng Anh:

*Yours eyes' blue depth are lifted,
With love and friendship stirred.
They smile; and lost in dreaming,
I can not speak a word.*

*Your eyes in their deep heavens
Possess me and will not depart;
A sea of blue thoughts rushing
And pouring over my heart;*

(ND)

Trăng Lặn

Dịch giả: Trương Cử Chương 7

Đêm tối, trời trong, vàng trắng trắng nhạt nửa phần héo hắt soi ánh sáng yếu ớt. Một cơn gió khô cát tiếng reo trên mặt tuyết; và từ nơi địa cực lạnh lẽo gió vẫn đều đều triền miên lặng lẽ thổi đến. Trên khắp mặt đất tuyết phủ thành lớp dày và khô như cát. Những ngôi nhà nằm rúc mình dưới lườn rãnh của những đụn tuyết; những khung cửa sổ tối om và được đóng chặt chống lại gió lạnh. Chỉ có một ít khói leo lắt bốc lên từ những chiếc lò sưởi cháy âm ỉ. Trên phố lối đi đông cứng dưới những lớp tuyết bị dẫm chặt. Đường phố im lìm, ngoại trừ lúc những người lính tuần tra lạnh lẽo, khốn khổ đi ngang qua. Những ngôi nhà như những đám đen lù lù trong màn đêm. Một chút ít hơi ẩm còn nán nã đọng lại trong những ngôi nhà trước khi trời sáng. Gần lối vào hầm mỏ, những người lính canh quan sát bầu trời, họ hướng ống nhòm và dụng cụ nghe ngóng lên trời, vì đêm nay trời trong tiện cho việc ném bom. Trong những đêm như thế này, những con suốt thép mảnh mai cất tiếng rú, chúi đầu xuống và găm lên trước khi tung ra những mảnh nhỏ. Đêm nay từ trên cao có thể thấy rõ dưới đất mặc dù chỉ có ánh trăng soi mờ nhạt.

Mãi tận cuối ngôi làng, trong những ngôi nhà nhỏ, một con chó đang than vãn cái rét và nỗi cô đơn. Nó ngếch mũi hướng lên đức chúa của nó và cất lên lời kể lể dông dài và chán chề về tình cảnh ở cõi trần đã áp đặt lên thân phận nó. Nó là một ca sĩ đã từng trải qua luyện tập với cổ họng như chuông ngân và sức điều khiển âm vực thật linh động. Sáu người lính tuần tra buồn rầu, nặng nhọc lê bước lên xuống con phố nghe được giọng ca của con chó, và một người trong đám lính với cổ quần kín bằng khăn quàng lên tiếng, “Hình như mỗi tối nó càng trở nên tồi tệ hơn. Tôi nghĩ chúng ta nên bắn nó đi.”

Một người lính khác trả lời. “Sao? Cứ để nó tru. Nó tru nghe cũng

được đây. Lúc trước ở nhà tôi cũng có một con hay tru. Tôi chẳng bao giờ ngăn nó được. Con chó vàng. Tôi không phiền với tiếng tru. Họ bắt con chó của tôi cùng lúc với những con chó khác.” Hấn nói như tường thuật một sự kiện, giọng u ám.

Người hạ sĩ nói, “Không thể nào nuôi những con chó để chúng ăn hết cả lương thực đang cần thiết.”

“Ồ, tôi không phải than phiền. Tôi biết chuyện ấy cần thiết. Tôi không có khả năng hoạch định được như các nhà lãnh đạo. Nhưng tôi thấy chuyện khôi hài là có người vẫn nuôi chó mặc dù họ không có nhiều lương thực như chúng ta. Bọn chúng gây trở xương, cả chó lẫn người.”

“Bọn họ ngu độn,” người hạ sĩ nói. “VẬY cho nên họ thất bại rất nhanh chóng. Bọn họ không biết kế hoạch như chúng ta.”

“Không biết chúng ta sẽ được nuôi chó trở lại sau chiến tranh không,” một người lính nói. “Tôi nghĩ chúng ta có thể đem chúng từ Mỹ hay một nơi nào khác về và gây giống trở lại. Ông nghĩ ở Mỹ người ta có loại chó nào?”

“Tôi không biết,” người hạ sĩ nói. “Có lẽ những con chó cũng quái gở như những thứ khác mà họ có.” Và hấn nói tiếp, “có lẽ chó không tốt lắm đâu, Có lẽ tốt hơn là chúng ta không cần bận trí với chúng làm gì, ngoại trừ cho công tác trật tự trị an.”

“Có lẽ vậy,” người lính nói. “Tôi có nghe nói Ngài Lãnh tụ không thích chó. Tôi nghe nói chó làm ông ấy ngứa và hắt hơi.”

“Anh nghe đủ thứ chuyện cả,” người hạ sĩ nói. “Nghe này!” Đội tuần tra đứng lại và từ thật xa vọng lại tiếng ù ù của máy bay.

“Chúng đến rồi đây,” người hạ sĩ nói. “Coi đây, không có ánh đèn. Đã hai tuần chúng không đến đây phải không?”

“Mười hai ngày,” người lính nói.

Đám lính canh ở mỏ than nghe được tiếng ù ù của máy bay.

“Chúng bay cao,” một thượng sĩ nói. Đại úy Loft ngửa đầu ra sau để qua vành nón sắt có thể nhìn được lên trời. “Tôi đoán có thể quá 20,000 bộ,” hấn nói. “Có thể chúng chỉ bay ngang qua thôi.”

“Không có nhiều lắm,” người thượng sĩ lắng nghe. “Tôi nghĩ không có quá ba chiếc. Tôi có nên gọi pháo đội không?”

“Coi lại xem họ có trong tình trạng báo động không, rồi gọi Đại tá

Lanser—không, đừng gọi ông ấy, có thể chúng không đến đây. Chúng sắp bay qua rồi nhưng chúng chưa khởi sự chúi đầu xuống.”

”Tôi nghe như chúng đang đánh vòng, tôi nghĩ không có quá hai chiếc,” người thượng sĩ nói.

Dân chúng giờ này đang trên giường, họ nghe được tiếng máy bay và họ cuộn người sâu trong đệm lông lắng tai nghe. Ở dinh Thị trưởng âm thanh nho nhỏ đó đánh thức Đại tá Lanser, ông trở mình nằm ngửa, nhìn lên trần nhà tối đen với đôi mắt mở to. Ông giữ hơi thở để nghe được rõ hơn, nhưng rồi việc nín thở làm tim ông đập mạnh và ông không thể nghe rõ hơn như lúc ông đang thở. Thị trưởng nghe tiếng máy bay trong lúc ông đang ngủ, nó cho ông một giấc mơ, và ông trở mình thì thắm trong giấc ngủ.

Trên trời cao hai chiếc máy bay ném bom màu bùn đất bay quanh lại. Chúng hãm máy lượn xuống, đánh vòng. Từ dưới bụng mỗi chiếc máy bay những vật bé tí ti, hàng trăm cái, lần lượt thả xuống. Chúng lao xuống vài bộ rồi bung chiếc dù nhỏ ra, gói đồ đeo bên dưới bay lơ lửng, rồi từ từ lặng lẽ rơi xuống đất. Hai chiếc máy bay lại tăng tốc độ, vượt lên cao, rồi hãm máy quay vòng lần nữa, lại thêm những vật nhỏ lao xuống. Và chúng quay đi, bay trở về hướng lúc trước chúng đã đến.

Những chiếc dù bé nhỏ bay lơ lửng được gió nhẹ thổi tản mát và phân tán khắp nơi như những cái hạt dẻ trên đầu của bông cỏ kẻ. Chúng bay lững lờ và đáp xuống đất thật nhẹ nhàng đến nỗi có vài gói chất nổ dài mười đốt đó có thể đứng thẳng trên tuyết với chiếc dù nhỏ nhẹ nhàng nằm xếp bên cạnh. Chúng như những vật đen nổi bật trên nền tuyết. Chúng đáp xuống trên những cánh đồng trắng xóa, trong những cánh rừng bên sườn đồi, trong đám cây cối, vương trên cành. Vài cái đáp xuống trên nóc nhà của thị trấn, một số rơi xuống khoảng sân hẹp trước nhà, và một cái cắm thẳng đứng trên vương miện làm bằng tuyết trên đỉnh đầu của bức tượng thánh Albert—Nhà truyền giáo đặt ở trong làng.

Trong đám dù đó có một chiếc rơi xuống con phố trước mặt đội tuần tra, và người thượng sĩ nói, “Cẩn thận! Mìn định giờ đấy.”

“Nó không đủ lớn,” một người lính nói.

“Cho là thế, đừng tới gần.” Người thượng sĩ lấy chiếc đèn bấm ra bật lên chiếu vào món đồ, một chiếc dù không lớn hơn một cái khăn tay, màu xanh lơ, móc vào một gói đồ bọc giấy xanh.

“Bây giờ không ai được đụng đến,” người thượng sĩ nói. “Harry, đi xuống mỏ và gọi đại úy đến. Chúng ta sẽ canh chừng cái đồ quái này.”

Trời trở sáng muộn màng và khi dân chúng ra nơi đồng trống họ thấy những điểm xanh nổi bật trên tuyết. Họ đến nhặt chúng lên, mở gói giấy và đọc được trang giấy in. Họ thấy món quà và bỗng nhiên trở nên lén lút. Họ che kín nó dưới lần áo khoác và tìm một chỗ bí mật chôn dấu nó.

Đám trẻ con nghe được chuyện gói quà và chúng tìm khắp ngoài đồng như một cuộc săn lùng trứng trong ngày lễ Phục sinh. Khi một đứa bé may mắn tìm thấy gói đồ màu xanh, nó chạy đến hối hả mở gói quà, giấu đi cái ống, và nói lại với cha mẹ chúng. Có người vì sợ, đem những cái ống đó nộp cho quân đội, nhưng số đó không nhiều. Và những người lính chạy đôn đáo khắp thị trấn như làm một cuộc săn trứng khác, nhưng họ không giỏi bằng những đứa trẻ trong trò chơi này.

Trong phòng khách của dinh thị trưởng chiếc bàn ăn và những chiếc ghế sắp quanh nó vẫn còn ở vị trí cũ, như trong ngày Alex Morden bị bắn. Căn phòng không được thanh nhả như hồi ấy còn là dinh của Thị trưởng. Bức tường thiếu đi những chiếc ghế dựa trông thật trơ trọi. Trên mặt bàn, giấy tờ bỏ rải rác làm căn phòng trông giống một văn phòng. Chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi chỉ chín giờ. Một ngày u ám, mây phủ kín bầu trời, từ sáng sớm mây mang theo tuyết nặng trĩu đã kéo đến.

Annie từ phòng của thị trưởng bước ra; bà quét quanh cái bàn và liếc nhìn giấy tờ nằm trên bàn. Đại úy Loft bước vào. Hắn dừng trước cửa và trông thấy Annie.

”Bà làm gì ở đây?” Hắn hặc hỏi.

Annie làm lì nói, “Vâng, thưa ngài.”

“Tôi hỏi bà làm gì ở đây?”

“Tôi định quét dọn, thưa ngài.”

“Để mặc đó, và đi đi.”

Và Annie nói, “Vâng, thưa ngài,” và bà đợi khi hắn đi qua khỏi cửa liền hồi hả bước ra.

Đại úy Loft lại quay bước ra cửa hắn gọi, “Được rồi, mang vào.” Một người lính theo sau hắn vào phòng, cây súng trường cột dây đeo trên vai và trên tay nắm một đồng gói đồ màu xanh. Mỗi cái gói có gắn theo mấy sợi dây nhỏ và một miếng vải xanh.

Loft nói, “Đặt chúng lên bàn.” Người lính cẩn thận đặt mớ đồ lên bàn. “Bây giờ lên lầu báo cáo với Đại tá Lanser là tôi đang ở đây với những—cái gói.” Người lính xoay người bước ra khỏi phòng. Loft đến bên bàn, cầm lên một cái gói, gương mặt hắn ra vẻ góm ghiếc. Hắn giơ miếng vải dù xanh đưa lên cao quá đầu rồi thả nó xuống; chiếc dù bung ra và gói đồ lơ lửng rơi xuống sàn. Hắn gói đồ lên lần nữa, quan sát nó.

Lúc này Đại tá Lanser đi nhanh vào phòng, theo sau là Thiếu tá Hunter. Hunter cầm trong tay một vuông giấy màu vàng. Lanser nói, “Chào Đại úy,” và ông đi tới đầu bàn ngồi xuống. Ông đưa mắt nhìn qua đồng ống chất trên bàn một lúc, rồi nhắc một cái lên, cầm trong tay. “Ngồi xuống, Hunter, anh đã coi đến những vật này chưa?”

Hunter kéo một chiếc ghế ra và ngồi xuống. Hắn nhìn vuông giấy trong tay. “Không kỹ lắm,” hắn nói. “Có ba đoạn đường ray hồng, tất cả chỉ trong vòng có mười dặm.”

“Thế à, nhìn qua chúng một cái, nói cho tôi biết ý của anh.”

Hunter với tay cầm một cái ống, bóc lớp giấy bọc ngoài, bên trong có một cái gói nhỏ nằm cạnh chiếc ống. Hắn lấy ra một con dao cắt một nhát trên cái ống. Đại úy Loft đứng ở phía sau nhìn qua vai hắn. Hunter ngửi vết cắt, lấy ngón tay chà vào nhau, và hắn nói, “Đúng là thứ ngốc nghếch, đây là thứ chất nổ lưu hành ngoài thương trường. Tôi phải khảo nghiệm mới biết có bao nhiêu phần trăm chất nitroglycerin (1) trong ấy.” Hắn nhìn đầu ống. “Nó có đầu nổ loại thông thường, fulminate thủy ngân (2), và một ngòi cháy chậm—tôi ước chừng một phút.” Hắn vắt cái ống trở lại xuống mặt bàn. “Rất rẻ và rất đơn giản,” hắn nói.

Đại tá quay sang Loft, “Anh nghĩ bọn họ thả xuống bao nhiêu cái.”

“Tôi không biết, thưa Đại tá,” Loft nói. “Chúng tôi nhặt được

khoảng 50 cái, và có khoảng 90 cái dù. Có lý do nào đó khi dân chúng nhặt những cái ống bọ họ bỏ lại những chiếc dù. Có lẽ có khá nhiều nữa nhưng chúng ta không tìm được.”

Lanser khoát tay, “Chẳng thành vấn đề,” ông nói, “họ có thể thả xuống bao nhiêu nếu họ muốn. Chúng ta không thể nào chặn được. Và chúng ta cũng không thể nào dùng nó chống lại họ. Họ chẳng đi xâm chiếm ai.”

Loft phần nộ nói, “Chúng ta có thể đập chúng bay khỏi mặt đất.”

Hunter đang cạy nắp đồng bịt một đầu của cái ống, và Lanser nói, “Phải, chúng ta có thể làm được. Anh có xem qua tờ giấy bọc ngoài này chưa Hunter?”

“Chưa, tôi chưa có thời gian.”

“Vật này là một thứ hiểm độc,” Đại tá nói. “Giấy bọc màu xanh, vậy rất dễ nhìn thấy. Bóc lớp giấy bọc ra và đây”—ông nhặt cái gói nhỏ lên—“đây là một thỏi sô-cô-la. Ai cũng sẽ tìm cái này. Tôi dám cá là lính của chúng ta cũng lấy cắp sô-cô-la. Tại sao nó kèm theo trong gói, vì bọn trẻ con sẽ lùng nó như săn tìm trứng trong ngày lễ Phục Sinh.”

Một người lính bước vào, đặt một vuông giấy màu vàng trước mặt Đại tá và rút lui, Lanser liếc nhìn mẫu giấy rồi cười với giọng khàn khàn, “Chuyện này dành cho anh đây, Hunter. Hai chỗ nữa trên tuyến đường ray của anh bị phá hỏng.”

Hunter đang xem xét cái nắp đồng, ngược lên hỏi, “Cái này được dùng rộng rãi cỡ nào? Họ thả chúng khắp nơi chứ?”

Lanser trầm tư. “Xem này, đây là một chuyện khôi hài. Tôi đã có liên lạc với thủ đô. Đây là chỗ duy nhất bọn họ thả những cái này.”

“Đại tá cho chuyện này là thế nào?” Hunter hỏi.

“Nó hử, khó mà nói lắm. Tôi nghĩ chỗ này là một chỗ thí điểm. Tôi đoán nếu thành công ở đây bọn họ sẽ dùng nó ở khắp nơi, còn nếu không, họ sẽ chẳng lưu ý đến chúng nữa.”

“Vậy đại tá tính sẽ làm gì?” Hunter hỏi.

“Về chuyện này ở thủ đô ra lệnh tôi phải đập tan không nương tay, để bọn họ không thả nó ở những nơi khác.”

Hunter rầu rĩ nói, “Làm sao tôi có thể sửa cả năm chỗ bị phá hỏng trên đường ray? Tôi đâu có thanh ray cho năm chỗ hỏng trong lúc

này.”

“Anh phải lột những đoạn đường rẽ cũ, tôi nghĩ vậy.” Lanser nói. Hunter nói, “Làm như vậy phá nền đường kinh khủng.”

“Thế à, dầu sao đi nữa cũng sẽ làm nền đường.”

Hunter vắt cái ống đã bị xé toang trở lại đồng gói ở trên bàn. Loft nói xen vào, “Chúng ta phải chặn ngay việc này, thưa Đại tá.

Chúng ta phải bắt giữ, trừng trị những người nào nhặt những vật này trước khi bọn họ sử dụng chúng. Chúng ta phải làm gấp để đám dân chúng không nghĩ là chúng ta yếu.”

Lanser mỉm cười với hắn, và ông nói, “Đừng nóng nảy, Đại úy.

Hãy xem chúng ta có được gì trước đã, rồi sẽ nghĩ cách chữa trị.”

Ông nhặt một gói mới khác từ trong đồng gói và bóc lớp giấy bọc.

Ông lấy ra một mẫu sô-cô-la nhỏ nếm thử, và ông nói, “Cái này là một trò hiểm độc. Miếng sô-cô-la cũng ngon. Tôi cũng không thể cưỡng được. Một món quà nằm trong túi.” Rồi ông cầm ống thuốc nổ lên. “Thật sự anh nghĩ gì về cái này, Hunter?”

“Tôi đã nói với Đại tá. Ống thuốc nổ rất rẻ tiền và rất hiệu quả đối với những việc nhỏ, thuốc nổ với đầu nổ và ngòi dẫn một phút. Nó hiệu nghiệm nếu biết cách dùng, còn không thì chỉ là vô dụng.”

Lanser xem trang chữ in ở mặt sau của tờ giấy bọc ngoài. “Anh đọc nó chưa?”

“Liếc sơ qua thôi,” Hunter nói.

“Tôi vừa đọc xong, và tôi muốn anh nghe kỹ đây,” Lanser nói.

Ông cầm tờ giấy đọc, “ ‘Gởi đến những người bất khuất. Hãy giấu nó, đừng để lộ. Các bạn sẽ cần nó sau. Đây là món quà từ những người bạn của các bạn, và sẽ từ bạn gửi đến kẻ xâm lăng đất nước bạn. Đừng thử làm chuyện gì lớn với nó.’ ” Ông đọc lướt qua tờ truyền đơn. “Đây này, ‘đường ray trong vùng đồng trống’. Và ‘làm ban đêm’ và ‘tắc nghẽn giao thông.’ Còn đây, ‘Hướng dẫn: đường ray. Đặt ống thuốc nổ dưới đường ray, gần mỗi nối, và cột chặt vào tà vẹt. Đắp bùn hay tuyết nén dẽ cho thật chắc. Bạn có đủ thì giờ đếm chậm được sáu mươi tiếng sau khi châm ngòi.’ ”

Ông ngược nhìn Hunter và Hunter nói gọn, “Dùng được.” Lanser nhìn lại mẫu giấy và ông lướt nhanh. “ ‘Cầu: làm yếu, không phá hẳn.’ Và đây, ‘Trụ điện,’ và đây ‘cổng thoát, xe tải.’ ” Ông đặt tờ

truyền đơn xuống. “Nó như vậy đó.”

Loft nó giận dữ, “Chúng ta phải làm cái gì chứ! Phải có cách nào để ngăn chặn được chuyện này. Bộ tư lệnh nói sao?”

Lanser mím môi và ngón tay mân mê một cái ống. “Tôi có thể nói được với anh những điều họ muốn nói trước khi họ lên tiếng. Tôi được lệnh: ‘gài mìn bẫy và tẩm độc kẹo sô-cô-la’ ” Ông ngừng một lát rồi nói, “Hunter, tôi là một binh sĩ tốt, trung thành, nhưng khi tôi được những ý kiến sáng suốt từ bộ tư lệnh tôi chỉ mong mình được làm một người thường dân, một thường dân già, tàn tật. Họ luôn nghĩ là họ đang đối phó với một đám dân ngu xuẩn. Tôi không nói rằng ý kiến này là cái để đánh giá sự thông minh của họ, phải không?”

Hunter có vẻ buồn cười, “Đại tá không nói vậy chứ?”

Lanser nói gay gắt, “Không, nhưng rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Một người sẽ nhặt một gói đồ và bị nổ tung vì mìn bẫy của chúng ta. Một đứa trẻ ăn sô-cô-la và bị trúng độc strychnine(3). Rồi sao?”

Ông nhìn xuống đôi bàn tay. “Họ sẽ dùng gậy chọt thử, hay quăng dây giật, trước khi họ chạm đến chúng. Họ sẽ thử sô-cô-la trên mèo. Thật là khôn kiếp, thiếu tá, đây là một đám dân thông minh, những cái bẫy ngốc nghếch không thể bẫy bọn họ được hai lần.”

Loft đằng hắng, “Đại tá đây là ngôn ngữ của kẻ bại trận,” hắn nói. “Chúng ta phải làm cái gì đó. Tại sao Đại tá cho rằng bọn họ chỉ thả những gói đồ đó ở đây.”

Lanser nói, “Có một trong hai lý do: hoặc là thị trấn này được chọn ra một cách ngẫu nhiên, hoặc là có liên lạc từ trong thị trấn với bên ngoài. Chúng ta biết có một vài thanh niên đã thoát ra.”

Loft lặp lại một cách ngờ nghệch, “Chúng ta phải làm một cái gì đó, thưa Đại tá.”

Lanser lúc này quay sang hắn, “Loft, tôi nghĩ tôi sẽ đề cử anh lên bộ tham mưu. Anh muốn bắt tay vào hành động trước khi biết vấn đề ra sao. Đây là một kiểu chinh phục mới. Trước đây chúng ta luôn luôn có thể tịch thu vũ khí và giữ họ trong tình trạng bùng bít. Bây giờ họ nghe radio và chúng ta không thể nào ngăn chặn được. Chúng ta cũng không thể tìm thấy được radio của họ.

Một người lính đứng ở ngưỡng cửa đưa đầu nhìn vào. “Ông Corell

muốn gặp, thưa Đại tá.”

Lanser trả lời, “Bảo ông ấy đợi.” Ông tiếp tục nói chuyện với Loft. “Họ đọc được tờ truyền đơn; vũ khí được thả xuống cho họ. Bây giờ là thuốc nổ, Đại úy. Không lâu nữa có thể sẽ là lựu đạn, rồi đến chất độc.”

Loft lo lắng nói, “Họ chưa thả chất độc.”

“Chưa, nhưng rồi họ sẽ làm. Anh nghĩ tinh thần của binh sĩ của chúng ta, hay ngay cả anh nữa sẽ ra sao nếu đám dân chúng có những chiếc phi tiêu, món đồ chơi ngốc nghếch anh hay phóng vào những tấm bia, với mũi nhọn được tẩm độc cyanide, những mũi phi tiêu im lặng chết người, nó bay tới đâm thủng quân phục mà anh không nghe thấy một tiếng động? Và sẽ ra sao nếu binh sĩ của chúng ta biết rằng có thạch tín? Liệu anh hay họ có thoải mái ăn uống không?”

Hunter nói khô khốc, “Đại tá đang thảo kế hoạch hành quân cho kẻ địch hay sao vậy?”

“Không, tôi đang dự đoán sự việc.”

Loft nói, “Đại tá, chúng ta ngồi đây bàn luận trong khi đáng lẽ phải lùng kiếm chất nổ. Nếu có việc tổ chức trong lòng dân chúng, chúng ta phải tìm ra, chúng ta phải đập tan nó.”

“Đúng,” Lanser nói, “Chúng ta phải đập tan chúng, không thương tiếc. Anh hãy lo phần chi tiết cụ thể, Loft, hãy lấy thêm Prackle phụ một tay. Tôi mong chúng ta có thêm sĩ quan cấp nhỏ. Tonder bị giết không giúp ích gì cho chúng ta cả. Tại sao anh ta không bỏ mặc những người đàn bà đi?”

Loft nói, “Tôi không thích cách biểu hiện của Thiếu úy Prackle, thưa Đại tá.”

“Anh ta làm gì?”

“Anh ta không làm gì, nhưng anh ta ủ rũ và dễ kích động.”

“Phải,” Lanser nói, “Tôi biết. Đây là vấn đề tôi đã từng nói đến nhiều lần.” Ông nói, “Anh biết không, tôi có thể đã là thiếu tướng nếu tôi không nói quá nhiều về việc ấy. Chúng ta huấn luyện thanh niên của chúng ta để chiến thắng, và anh phải nhận là họ thật rục rĩ trong chiến thắng, nhưng họ hoàn toàn không biết phải hành động ra sao khi bị thất bại. Chúng ta bảo rằng họ thông minh và

can đảm hơn những thanh niên khác. Và họ bị sốc khi nhận ra rằng họ không thông minh và can đảm hơn những thanh niên khác một chút nào.”

Loft nói giọng gắt gỏng, “Đại tá nói thất bại nghĩa là gì? Chúng ta không thất bại.”

Và Lanser lạnh lùng nhìn hắn một lúc lâu không nói, cuối cùng cặp mắt của Loft nao núng, hắn nói, “Thưa Đại tá.”

“Cám ơn,” Lanser nói.

“Không thể đòi hỏi điều đó ở người khác, thưa Đại tá.”

“Họ không nghĩ về điều đó, nên không phải là một chuyện sỉ nhục. Khi anh bỏ mặc nó, đó mới là một sự sỉ nhục.”

“Đúng vậy, thưa Đại tá”

“Đi đi, ráng kiểm chế Prackle. Hãy bắt đầu lục soát, Tôi không muốn có bắn giết trừ khi bọn họ loạn động, anh hiểu không?”

“Vâng, thưa Đại tá,” Loft nói, hắn nghiêm chỉnh chào và bước ra khỏi phòng.

Hunter nhìn Đại tá Lanser cười thú vị, “Đại tá đối xử với hắn có cứng rắn không?”

“Tôi phải vậy. Hắn sợ. Tôi biết tuýp người của hắn. Hắn cần được khép vào kỷ luật khi hắn sợ hãi, nếu không hắn sẽ suy sụp tinh thần. Hắn nương tựa vào kỷ luật như những người khác nương tựa vào sự thông cảm. Tôi nghĩ tốt hơn anh nên đi coi những đường ray. Anh nên dự đoán tối nay là thời điểm bọn họ thực sự cho nổ những đường ray.”

Hunter đứng lên và hắn nói, “Vâng. Tôi cho là những lệnh trên được đưa đến từ thủ đô.”

“Đúng.”

“Có phải họ—”

“Anh biết họ như thế nào.” Lanser ngắt lời. “Anh biết họ sẽ làm sao rồi. Bắt người cầm đầu, bắt người cầm đầu, bắt giam con tin, bắt con tin, bắt thêm con tin, bắt họ”—giọng ông lúc đầu cất cao nhưng lúc này hạ xuống gần như thì thầm— “và hận thù gia tăng, tổn thất của chúng ta mỗi lúc càng thêm nặng nề.”

Hunter nói lưỡng lự, “Họ có kết tội ai trong danh sách được gửi lên không?” Hắn di chuyển hơi nghiêng về hướng phòng ngủ của Thị

trường.

Lanser lắc đầu. “Chưa, chưa đâu. Cho đến lúc này họ chỉ giam giữ thôi.”

Hunter lặng lẽ nói, “Thưa Đại tá, ngài muốn nghe một lời khuyên của tôi không—có thể ngài quá mệt, thưa Đại tá? Có thể tôi, hay là—có thể tôi báo cáo rằng ngài quá mệt?”

Lanser lấy hai tay bịt mắt một lúc, rồi vươn thẳng vai lên và vẻ mặt trở nên cứng rắn. “Tôi không phải là một người thường dân, Hunter. Chúng ta đã quá thiếu hụt sĩ quan rồi. Anh cũng biết đó. Hãy làm việc của anh đi, Thiếu tá. Tôi phải gặp Corell.”

Hunter mỉm cười. Hắn đi đến cửa và mở ra. Hắn nói vọng ra ngoài cửa, “Vâng, ông ấy ở đây,” và hắn quay về phía sau nói với Lanser, “Prackle đấy. Anh ta muốn nói chuyện với Đại tá.”

“Cho anh ta vào,” Lanser nói.

Prackle bước vào khuôn mặt lầm lì, gây gổ. “Đại tá Lanser, thưa Đại tá, tôi muốn—”

“Ngồi xuống,” Lanser nói. “Ngồi xuống nghỉ một lát. Hãy như một người lính tốt, Thiếu úy.”

Vẻ cứng ngắc của Prackle nhanh chóng tan biến. Hắn ngồi cạnh chiếc bàn, tì khuỷu tay lên mặt bàn. “Tôi muốn—”

Lanser nói, “Khoan nói một lát đã. Tôi biết chuyện gì rồi. Anh không hề nghĩ là sự việc sẽ như thế này, đúng không? Anh tưởng nó hẳn tốt đẹp hơn.”

“Họ ghét chúng ta,” Prackle nói. “Họ rất ghét chúng ta.”

Lanser mỉm cười. “Tôi tự hỏi nếu tôi biết được chuyện gì. Cần phải có những người trai trẻ mới có những người lính tốt, và những người trai trẻ cần những phụ nữ trẻ, chuyện là vậy, phải không?”

“Đúng, chuyện là vậy.”

“Thế thì,” Lanser ôn tồn nói, “Cô ta có ghét anh không?”

Prackle nhìn ông ngơ ngẩn. “Tôi không biết, Đại tá, lắm lúc tôi nghĩ cô ta đang đau buồn.”

“Và anh cảm thấy rất khó khăn?”

“Tôi không thích nơi đây, thưa Đại tá.”

“Không đúng, anh tưởng sự việc sẽ vui thú, đúng không? Thiếu úy Tonder suy sụp, anh ta bỏ đi để rồi bị đâm chết. Tôi có thể gọi anh

về. Anh có muốn về không, dù biết rằng ở đây chúng tôi cần anh?” Prackle trả lời khó khăn, “Không, thưa Đại tá, tôi không muốn.”

“Tốt. Bây giờ tôi nói với anh, mong rằng anh sẽ hiểu. Anh không còn là một con người nữa. Anh là một binh sĩ. Sự thoải mái của anh không phải là điều quan trọng và nữa, Thiếu úy, cuộc sống của anh cũng không quan trọng lắm. Nếu anh sống, anh sẽ còn có kỷ ức. Đó là tất cả những gì anh sẽ có. Nhưng trong khi ấy anh phải nhận mệnh lệnh và thi hành chúng. Phần lớn những mệnh lệnh sẽ không vui thú gì, nhưng đó không phải là vấn đề của anh. Tôi nói thật, Thiếu úy. Họ đúng ra phải huấn luyện anh để giáp mặt những vấn đề này, chứ không phải để đi trên những đường phố rải hoa. Họ phải đào luyện tinh thần anh bằng sự thật, không phải với với những lời dối trá. Giọng nói của ông trở nên cứng rắn. “Nhưng anh đã nhận lãnh công tác, Thiếu úy. Hoặc là anh sẽ ở lại, hoặc anh sẽ bỏ đi? Chúng tôi không thể chăm sóc tinh thần của anh được.”

Prackle đứng lên, “Cám ơn, thưa Đại tá.”

“Và cô gái kia,” Lanser nói tiếp, “Cô gái đó, Thiếu úy, anh có thể hãm hiếp cô ta, có thể bảo vệ cô ta, hay cưới cô ta—điều đó không quan trọng, miễn là khi anh được lệnh anh sẽ bắn cô ta.”

Prackle nói, giọng mệt mỏi, “Vâng, thưa Đại tá, cám ơn.”

“Tôi khẳng định là tốt hơn anh nên biết điều ấy. Tôi khẳng định như thế. Đi đi, Thiếu úy, nếu ông Corell còn đợi, gọi ông ấy vào.”

Và Lanser nhìn theo Thiếu úy Prackle đi ra cửa.

Ông Corell đi vào, lúc này trông hắn đã thay đổi. Cánh tay trái của hắn bó bột, và hắn không còn là một Corell với dáng vẻ vui tính, thân hữu, tươi cười. Khuôn mặt hắn cau có, khổ sở, và cặp mắt sụp xuống ti hí như mắt của một con heo chết.

“Tôi đúng ra nên đến sớm trước đây, nhưng sự thiếu hợp tác của ngài làm tôi do dự.”

Lanser nói, “Ông đang chờ đợi phúc đáp về bản báo cáo của ông, tôi nhớ như vậy.”

“Tôi chờ đợi nhiều hơn thế. Ngài từ chối không cho tôi nắm một chức vụ trong chính quyền. Ngài nói tôi không còn giá trị. Ngài không nhận ra là tôi đã ở trong thị trấn này lâu hơn trước khi ngài đến. Ngài để Thị trưởng ngồi lại chức vụ của ông ấy, ngược lại với

lời khuyến cáo của tôi.”

Lanser nói, “Không có ông ta chúng ta sẽ gặp nhiều rối loạn hơn là chúng ta đang có hiện nay.”

“Đây chỉ là vấn đề chủ kiến,” Corell nói. “Người này là kẻ lãnh đạo một đám dân nổi loạn.”

“Bây nào,” Lanser nói, “Ông ta chỉ là một người đơn giản.”

Với cánh ta không bị bó bột. Corell lấy từ túi áo bên phải một cuốn sổ đen và lấy ngón tay mở nó ra. “Thưa Đại tá, ngài quên rằng tôi có những nguồn thông tin, và tôi đã ở đây lâu trước khi ngài đến. Tôi báo cáo với ngài là Thị trưởng Orden đã luôn luôn có dính líu đến mọi chuyện xảy ra ở cộng đồng dân cư này. Trong đêm Thiếu úy Tonder bị sát hại, ông ta đã ở trong ngôi nhà xảy vụ án mạng. Lúc cô gái kia trốn thoát ra những ngọn đồi, cô ở với một trong những thân nhân của ông ta. Tôi theo dõi cô ta đến đó, nhưng cô đã trốn mất. Lúc nào có người trốn thoát, Orden cũng biết được và giúp đỡ họ. Và tôi hết sức nghi ngờ là ông ta có mặt đâu đó trong câu chuyện những chiếc dù nhỏ kia.”

Lanser bần chồn nói, “Nhưng ông không thể chứng minh được.”

“Không,” Corell nói, “Tôi không thể chứng minh. Nhưng chuyện gì tôi đã nghi ngờ chuyện ấy xảy ra. Có lẽ bây giờ ngài chịu lắng nghe tôi.”

Lanser lẳng lẳng nói, “Ông đề nghị chuyện gì?”

“Những đề nghị này, thưa Đại tá, thực ra kiên quyết hơn là những đề nghị. Orden ngay lúc này phải bị giam giữ và sự sống còn của ông ta tùy thuộc vào tình trạng yên ổn của cộng đồng dân cư ở đây. Cuộc sống của ông ta phải tùy thuộc vào lần châm ngòi của một ống thuốc nổ.

Hắn đưa tay vào túi áo lần nữa lấy ra một tập sách nhỏ, hắn lật ra và trải nó trước mặt đại tá. “Đây, thưa ngài, là lời phúc đáp cho bản báo cáo của tôi từ bộ tư lệnh. Ngài có thể để ý thấy nó cho tôi một quyền hạn nhất định.”

Lanser nhìn tập sách, và ông lẳng lẽ nói. “Ông thực đã vượt qua mặt tôi rồi, có phải không?” Ông ngược nhìn Corell với vẻ ghét bỏ hiện rõ trong mắt. “Tôi nghe nói ông bị thương. Có chuyện gì đã xảy ra?”

Corell nói, “ Trong đêm viên thiếu úy của ông bị giết tôi bị phục kích. Đội tuần tra cứu tôi. Vài người trong thị trấn trốn thoát đêm ấy bằng chiếc thuyền của tôi. Thưa Đại tá, tôi xin được mạnh mẽ hơn, đưa ý kiến rằng Thị trưởng Orden phải được giam cầm.”

Lanser nói, “Ông ta ở đây, ông ta không trốn thoát. Làm sao chúng ta có giam giữ ông ta chắc chắn hơn chúng ta đang làm hiện nay.”

Đột nhiên từ xa có tiếng nổ, cả hai quay đầu về hướng phát ra tiếng nổ. Corell nói, “Đó, thưa Đại tá, ngài biết rõ ràng là nếu cuộc thí nghiệm này thành công, chất nổ sẽ thả khắp các nước bị chiếm đóng.”

Lanser lặng lẽ nói, “Ông đề nghị thế nào?”

“Như tôi đã nói. Orden phải bị giam giữ để ngăn chặn cuộc nổi loạn.”

“Nếu họ nổi loạn và chúng ta bắn Orden?”

“Vậy thì tên bác sĩ nhỏ kia sẽ là người kế tiếp; mặc dù hẳn không giữ một chức vụ nào, nhưng hẳn là người có quyền hành kế đến trong thị trấn.”

“Nhưng hẳn không giữ một chức vụ nào.”

“Hắn có sự tin cậy ở dân chúng.”

“Và khi chúng ta bắn hắn, sau đó thế nào?”

“Khi đó chúng ta sẽ có quyền lực. Bọn nổi loạn sẽ tan vỡ. Khi chúng ta giết kẻ cầm đầu, bọn nổi loạn sẽ tan vỡ.”

Lanser hỏi với giọng châm biếm, “Ông thực sự nghĩ vậy?”

“Việc ấy phải như vậy.”

Lanser chậm chậm lắc đầu và ông gọi, “Lính gác!” Cánh cửa mở và một người lính xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Thượng sĩ,” Lanser nói, “Tôi ra lệnh giam giữ Thị trưởng Orden, và Bác sĩ Winter. Anh trông coi công việc canh giữ Orden và dẫn Winter về đây ngay.”

Người lính gác nói, “Thưa vâng, Đại tá.”

Lanser ngược nhìn Corell và ông nói, “Thế đấy, tôi hy vọng ông biết được ông đang làm gì. Tôi thật sự hy vọng ông biết ông đang làm gì.”

Chú thích

1) Chất nổ TNT

- 2) *Fulminate thủy ngân*: Một hợp chất thủy ngân, dạng bột trắng, rất dễ nổ, thường dùng làm chất kích nổ.
- 3) *Strychnine*: Một chất độc trích từ hạt Mã tiền.

Trăng Lặn

Chương 8

Tin tức được lan truyền mau chóng trong thị trấn, qua những lời thăm thì trước cửa, bằng cái liếc nhanh đầy ngụ ý— “Thị trưởng bị giam giữ”. Khắp cả thị trấn lan ra một sự rộn ràng thăm lặng, một sự rộn ràng nhỏ nhoi nhưng mãnh liệt; người ta tụm lại thăm thì trò chuyện với nhau rồi tản đi; người đi mua thực phẩm nghiêng đầu sát vào người bán hàng và trong khoảnh khắc họ trao nhau lời nói. Dân chúng đi vào đồng ruộng, vào những khu rừng, tìm kiếm chất nổ. Và những đứa trẻ chơi đùa trong tuyết cũng tìm thấy chất nổ, đến lúc này cả những đứa trẻ cũng biết đến những lời chỉ dẫn. Chúng mở gói hàng, ăn phần sô-cô-la, và sau đó chúng chôn những thanh chất nổ trong tuyết rồi nói lại cho cha mẹ chúng vị trí chôn giấu.

Ở tận ngoài đồng xa một người nhặt được ống chất nổ, hắn đọc lời chỉ dẫn và tự nói với mình, “Không hiểu nó có nổ được không.” Hắn cắm ống chất nổ vào trong tuyết và châm mồi, rồi vừa chạy lui ra xa vừa đếm. Nhưng hắn đếm hơi nhanh, nó nổ khi hắn đếm được đến 68. Hắn nói, “Được đấy,” rồi hắn vội bỏ đi, tìm những ống chất nổ khác.

Gần như là có một hiệu lệnh, dân chúng đi vào trong nhà và đóng cửa lại, đường phố lặng ngắt. Ở hầm mỏ, quân lính cẩn thận lục soát từng người thợ đi vào trong hầm, lục soát rồi lại lục soát, và quân lính trở nên cau kính, cộc cằn, họ nói với những người thợ mỏ bằng những lời lẽ thô bạo. Những người thợ nhìn họ bằng ánh mắt lạnh căm, và đằng sau ánh mắt ấy có chút ít sôi sục rộn ràng. Trong phòng khách của dinh Thị trưởng chiếc bàn đã được dọn dẹp sạch sẽ, một người lính đứng gác ở ngay trước cửa phòng ngủ của Thị trưởng. Annie đang quì trước vĩ lò sưởi, gấp từng mẩu than bỏ vào lò. Bà ngược lên nhìn người lính gác đang đứng trước cửa phòng Thị trưởng Orden và bà nói với hắn bằng giọng gay gắt,

“Này, mi làm cái gì với ông ấy đây?” Người lính không trả lời. Cánh cửa ngoài mở ra một người lính khác bước vào, hấn nắm cánh tay của Bác sĩ Winter. Hấn đưa Bác sĩ Winter vào, đóng cánh cửa lại, đứng bên trong phòng chắn ngay trước cánh cửa. Bác sĩ Winter nói, “Chào Annie, Đức ông khỏe chứ?”

Và Annie chỉ vào phòng ngủ nói, “Ông ấy ở trong đây.”

“Ông ấy không bệnh chứ?” Bác sĩ Winter nói.

“Không, ông ấy chẳng có vẻ gì bệnh cả,” Annie nói. “Để tôi coi thử, có thể nói ông ấy biết là Bác sĩ ở đây.” Bà bước đến người lính gác và nói như ra lệnh. “Nói với Đức ông là Bác sĩ Winter ở đây, mi có nghe không?”

Người lính gác không trả lời và không cử động, nhưng từ phía sau, cách cửa mở và Thị trưởng Orden đứng ở ngưỡng cửa. Ông đi lướt qua, không để ý đến người lính, bước vào trong phòng. Trong thoáng chốc người lính như có ý kéo ông trở lại, nhưng rồi hấn qua lại vị trí cũ bên cạnh cửa. Orden nói, “Cảm ơn, Annie. Đừng đi xa đấy? Tôi có thể cần đến bà.”

Annie nói, “Không đâu, thưa ngài. Phu nhân khỏe chứ?”

“Bà ấy đang làm tóc. Bà có muốn gặp bà ấy không, Annie?”

“Vâng, thưa ngài,” Annie nói, và bà lại đi lách qua người lính gác, vào trong phòng ngủ, đóng cửa lại.

Orden nói, “Ông có cần gì không Bác sĩ?”

Winter nhếch môi cười mỉa mai và chỉ ra về người lính đứng phía sau lưng. “VẬY ĐÂY, TÔI ĐOÁN LÀ TÔI ĐÃ BỊ BẮT. ÔNG BẠN NÀY DẪN TÔI ĐẾN.”

Orden nói, “Tôi nghĩ rồi cũng đến nước này thôi. Tôi tự hỏi họ sẽ làm gì đây?” Hai người nhìn nhau một lúc lâu và người này chột hiều người kia đang nghĩ gì.

Rồi Orden nói tiếp như ông chưa từng ngừng lời. “Ông biết không, tôi không thể ngăn được chuyện đó cho dù tôi có muốn đi nữa.”

“Tôi biết,” Winter nói, “nhưng bọn họ thì không.” Ông nói tiếp điều ông đang suy nghĩ. “Một dân tộc coi trọng giờ giấc,” ông nói, “và giờ giấc đã gần điểm. Họ nghĩ rằng chỉ vì họ chỉ có một lãnh tụ và một cái đầu nên họ cho tất cả chúng ta cũng như vậy. Họ biết nếu mười cái đầu bị chặt đi họ sẽ bị tiêu diệt, nhưng chúng ta là

những người tự do, chúng ta có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu cái đầu, và đến lúc cần những lãnh tụ sẽ mọc lên trong chúng ta như nấm.”

Orden đặt tay lên vai của Winter và ông nói, “Cảm ơn. Tôi biết điều đó, nhưng nghe ông nói thật hay. Dân chúng thấp bé kia sẽ không bị khuất phục, đúng không?” Ông bèn chồn nhìn khuôn mặt của Winter dò hỏi.

Bác sĩ Winter khẳng định với ông, “Sao, không, không đâu. Sự thực là họ sẽ trở nên lớn mạnh hơn với sự giúp đỡ từ bên ngoài.” Căn phòng im lặng một lát. Người lính gác hơi chuyển thể đứng, cây súng va vào một hạt nút nghe lạnh canh.

Orden nói, “Tôi có dịp nói chuyện với ông, Bác sĩ, và có lẽ tôi sẽ không thể nói chuyện với ông lần nữa. Trong đầu tôi đã nghĩ đến những điều hơi hồ thẹn.” Ông ho và liếc nhìn người lính đang đứng nghiêm, nhưng người lính không có vẻ nghe thấy gì hết. “Tôi đã nghĩ đến cái chết của tôi. Nếu họ cứ theo trình tự thông thường, họ phải giết tôi, và họ sẽ phải giết ông.” Và khi thấy Winter im lặng, ông nói, “Đúng không?”

“Đúng, tôi đoán vậy.” Winter bước đến bên một chiếc ghế bịt vàng, vừa lúc sắp ngồi xuống, để ý thấy thảm bọc ghế bị rách, ông dùng ngón tay vuốt chỗ đệm ngồi như thể làm vậy sẽ vá nó lại được. Ông se sẽ ngồi xuống vì chiếc ghế đã rách.

Orden nói tiếp, “Ông cũng biết, tôi sợ, tôi đã từng nghĩ những phương cách để trốn thoát, phui tay. Tôi đã từng nghĩ đến việc bỏ chạy. Tôi đã từng nghĩ đến việc van xin tha mạng, và chuyện ấy làm tôi hồ thẹn.”

Winter ngược lên nhìn và nói, “Nhưng ngài chưa từng làm điều ấy.”

“Không, chưa bao giờ.”

“Và ngài sẽ không làm như thế?”

Orden ngập ngừng. “Không, không bao giờ. Nhưng tôi đã nghĩ đến nó.”

Và Winter nói, nhẹ giọng, “Làm sao ngài biết được mọi người không nghĩ đến. Làm sao ngài biết tôi không nghĩ đến điều ấy?”

“Tôi thắc mắc tại sao họ cũng bắt giữ ông.” Orden nói, “Tôi nghĩ

họ sẽ giết cả ông nữa.”

“Tôi đoán vậy,” Winter nói. Ông xoay xoay đôi ngón cái, nhìn chúng nối tiếp nhau nhào lên lộn xuống.

“Ông cũng biết đó.” Orden im lặng một lát rồi nói tiếp, “Tôi là một người nhỏ bé và đây là một thị trấn nhỏ bé, nhưng trong con người nhỏ bé có một tia lửa để nó có thể bốc lên thành lửa ngọn. Tôi sợ, tôi rất sợ, và tôi đã nghĩ đến mọi cách để có thể tự cứu mạng mình, và khi những suy nghĩ ấy qua đi đôi khi tôi cảm thấy hân hoan, dường như tôi đã trở nên vĩ đại và tốt đẹp hơn. Ông biết tôi đã nghĩ gì không, Bác sĩ? Ông mỉm cười, hồi tưởng, “ Ông còn nhớ lúc còn đi học, đến Lời Cáo Lỗi?(1) Ông còn nhớ đến đoạn Socrate nói ‘Có người sẽ nói, “Và người không hổ thẹn sao, Socrate, về hành trình của một cuộc sống có chiều hướng dẫn người đến một kết cuộc không định trước.” Với hần hần nhiên ta sẽ trả lời, “Đây là người làm rồi: một người có chút ít lương tri không nên toan tính đến cơ hội để được sống hay chết; hần chỉ nên quan tâm đến việc hần làm đúng hay sai.” ’ ” Orden ngừng lời, cố gắng gọi nhớ. Bác sĩ Winter ngồi chồm tới, vẻ căng thẳng, ông nói tiếp lời, “ ‘Đúng vào vị trí của một người tốt hay một kẻ xấu.’ Tôi nghĩ ông không đúng lắm. Ngài không bao giờ là một học giả khá. Ngài cũng sai cả đến đoạn tố cáo nữa.”

Orden bật cười “Ông nhớ chứ?”

“Nhớ,” Winter nói. “Tôi nhớ khá rõ. Ngài quên một dòng hay là một chữ gì đó. Hôm ấy là ngày lễ tốt nghiệp. Ngài hồi hộp quá đến độ quên cài cả vạt áo sau vào trong quần, để nó xổ ra ngoài. Ngài thắc mắc tại sao họ cười ngài.

Orden mỉm cười, tay ông lằng lằng lần ra phía lưng dò xem vạt áo sau. “Tôi làm Socrate,” ông nói, “và tôi tố cáo Hội Đồng Giáo Dục. Tôi tố cáo họ như thế nào! Tôi rống lên, và tôi thấy mặt họ đỏ lựng.”

Winter nói, “Họ nín thở để khỏi bật cười đấy. Vạt áo sau của ngài thò ra ngoài.”

Thị trưởng Orden cười nói, “Bao lâu rồi nhỉ? Bốn mươi năm?”

“Bốn mươi sáu.”

Người lính gác đứng bên cạnh cửa phòng ngủ lặng lẽ di chuyển

đến chỗ người lính gác đứng ở cửa ngoài. Cả hai máy môi nói nhỏ giọng như những học sinh đang thì thầm trong lớp học. “Phiên trực của cậu bao lâu rồi?”

“Trọn cả đêm. Hầu như không mở mắt nổi.”

“Tớ cũng vậy. Có nghe tin vợ cậu trong chuyến tàu hôm qua không.”

“Có! Bà ấy gửi lời chào cậu. Nói là bà ấy có nghe tin cậu bị thương. Bà ấy không viết được nhiều.”

“Nói với chị nhà rằng tôi không sao.”

“Ừ! để khi tớ viết thư trả lời.”

Thị trưởng ngẩng đầu nhìn lên tường, ông lầu bầu, “Ừm... m... m. Tôi không biết còn nhớ nổi không — bắt đầu ra sao nhỉ?”

Và Winter nhắc, “Và giờ đây, hồi những kẻ—”

Orden nhỏ nhẹ nói, “ ‘Và giờ đây, hồi những kẻ đã kết tội ta—’ ”

Đại tá Lanser im lặng bước vào phòng; những người lính gác đứng nghiêm. Nghe Thị trưởng nói, ông đứng lại lắng nghe.”

Orden nhìn lên trần nhà, tâm trí chìm sâu vào dòng ký ức về những câu nói xa xưa. “ ‘Và giờ đây, hồi những kẻ đã kết tội ta,’ ” ông nói “ ‘ta vui lòng đưa ra lời tiên tri về các ngươi, —vì ta sắp chết và—con người—trước giờ phút lâm chung được ban tặng quyền năng thấu thị. Ta—tiên đoán về những kẻ giết ta—rằng ngay sau khi ta—chết’ ”

Winter đứng lên, nói, “Ra đi.”

Orden nhìn ông. “Cái gì?”

Và Winter nói, “Chữ ấy phải là ‘ra đi,’ không phải là ‘chết’. Ngài lại mắc cùng một lỗi như trước kia. Ngài đã mắc phải lỗi đó bốn mươi sáu năm trước.”

“Không, chữ đó là chết. Phải là chết.” Orden nhìn quanh và thấy Đại tá Lanser đang nhìn ông. Ông hỏi, “Có phải là ‘chết’ không?”

Đại tá Lanser nói, “ ‘Ra đi.’ Nó là ‘ngay sau khi ta ra đi.’ ”

Bác sĩ Winter khẳng định, “Ngài thấy không, hai chọi một, chữ ấy là ‘ra đi’. Ngài mắc cùng một lỗi như ngày trước.” (2)

Rồi Orden nhìn thẳng về phía trước và mắt ông chìm vào ký ức, không còn thấy gì chung quanh. Ông nói tiếp “ ‘Ta tiên đoán về những kẻ giết ta rằng ngay sau khi ta—ra đi sự trừng phạt nặng nề

hơn những gì các người đã gây cho ta chắc chắn sẽ chờ đợi các người.’ ”

Winter gật đầu khuyến khích, và Đại tá Lanser cũng gật gù, họ dường như đang cố giúp ông nhớ lại. Và Orden tiếp tục, “ ‘Ta bị các người giết vì các người muốn trốn tránh kẻ cáo buộc, và không muốn những hành vi trong đời của các người bị khảo xét—!’ ”

Thiếu úy Prackle bước vào, vẻ mặt kích động, kêu lên, “Đại tá Lanser!”

Đại tá Lanser nói, “Ssss...uyt!” và ông đưa tay cản hẳn lại.

Orden nói tiếp, giọng nhỏ nhẹ “ ‘Nhưng kết quả sẽ hoàn toàn ngược lại những gì các người mong đợi,’ ” giọng ông mạnh mẽ hơn. “ ‘Vì ta tiên đoán sẽ có nhiều người cáo buộc các người hơn bây giờ’ ” —ông làm một cử chỉ, một dấu hiệu diễn thuyết — “ ‘những kẻ cáo buộc mà đến nay ta đã kiểm hãm; và vì họ trẻ tuổi hơn họ sẽ không kể gì đến các người, còn các người thì lại càng làm họ bức bối thêm.’ ” Ông nhíu mày, cố nhớ lại.

Thiếu úy Prackle nói, “Đại tá Lanser, chúng tôi tìm được vài người mang chất nổ.”

Và Lanser nói, “Suýt.”

Orden tiếp tục, “ ‘Nếu các người nghĩ rằng giết người sẽ ngăn chặn được người ta chỉ trích lỗi sống bại hoại của các người thì các người đã lầm!’ ” Ông nhíu mày suy nghĩ và nhìn lên trần nhà, ông ngượng ngùng mỉm cười và nói, “Tôi chỉ nhớ được vậy thôi. Trí nhớ của tôi đã nhụt hết cả rồi.”

Bác sĩ Winter nói, “Sau bốn mươi sáu năm như vậy là khá lắm. Bốn mươi sáu năm trước ngài không khá như vậy.”

Thiếu úy Prackle xen vào, “Có mấy người mang chất nổ, Đại tá Lanser.”

“Anh bắt giữ họ chứ?”

“Vâng, thưa Đại tá. Đại úy Loft và—“

“Bảo Đại úy Loft canh giữ chúng.” Ông sức nhớ lại vai trò của mình và ông tiến tới, bước vào phòng và nói, “Orden, những việc này phải được ngăn chặn.”

Và Thị trưởng hướng về ông mỉm cười bất lực, “Không thể ngăn họ được, thưa ngài.”

Đại tá Lanser nói giọng khắc nghiệt, “Tôi bắt giữ ngài làm con tin đánh đổi lại hành vi phục tùng của dân chúng ngài. Đây là lệnh của tôi.”

“Nhưng việc này sẽ không ngăn cản được họ,” Orden đáp gọn.

“Ngài không hiểu. Một khi tôi trở thành chứng ngại của dân chúng, họ sẽ bỏ mặc tôi.”

Lanser nói, “Hãy nói thật cho tôi biết những gì ngài nghĩ. Nếu dân chúng biết ngài sẽ bị bắn nếu họ châm thêm một ngòi nổ, họ sẽ làm gì?”

Ông Thị trưởng nhìn qua phía Bác sĩ Winter một cách vô vọng.

Cánh cửa phòng ngủ mở và Phu nhân bước ra, mang theo trên tay chuỗi xích có tấm lắc huy hiệu thị trưởng. Bà nói, “Ông quên cái này.”

Orden nói, “Cái gì? Ồ, phải,” và ông cúi đầu xuống để Phu nhân choàng vào cổ ông chuỗi xích. Ông nói, “Cám ơn bà.”

Phu nhân than phiền, “Ông quên nó mãi. Lúc nào ông cũng quên.”

Thị trưởng nhìn đầu chuỗi xích ông đang cầm trong tay—chiếc mề đay vàng có huy hiệu văn phòng thị trưởng chạm trên đó. Lanser thúc giục ông. “Họ sẽ làm gì?”

“Tôi không biết,” Thị trưởng nói. “Tôi nghĩ họ sẽ châm ngòi nổ.”

“Giả sử ông bảo họ ngưng lại?”

Winter nói, “Đại tá, sáng nay tôi thấy một cậu bé chơi đập người tuyết, lúc ấy có ba người lính canh chừng xem cậu ta có châm biếm lãnh tụ của các ông không. Cậu ta đập cũng khá giống và sau đó người tuyết bị phá đi.”

Lanser không để ý đến Bác sĩ Winter, “Giả sử ông bảo họ ngưng lại?” ông nhắc lại.

Orden giống như đang mơ ngủ; mắt ông sụp xuống, ông đang suy nghĩ. Ông nói, “Tôi không phải là một người can đảm, thưa ngài. Tôi nghĩ cho dù thế nào đi nữa họ cũng sẽ châm ngòi.” Ông chặt vật mới thốt nên lời. “Tôi hy vọng họ sẽ làm vậy, còn nếu tôi bảo họ đừng, họ sẽ thấy đáng tiếc cho tôi mà thôi.”

Phu nhân nói, “Chuyện này tất cả là về cái gì vậy?”

“Im lặng một chút đi, bà.” Thị trưởng nói.

“Nhưng ông có nghĩ là họ sẽ châm ngòi chát nổ không?” Lanser

kiên trì nhẫn nại.

Thị trưởng cất giọng tự hào. “Phải, họ sẽ chiêm ngời. Tôi không có quyền lựa chọn giữa sống và chết, ngài đã thấy đó, —nhưng tôi thật sự có quyền lựa chọn cách sống hoặc chết. Nếu tôi bảo họ ngưng chiến, họ sẽ lấy làm tiếc cho tôi, nhưng họ sẽ tiếp tục. Còn nếu tôi bảo họ hãy đứng lên chiến đấu, họ sẽ vui mừng, và tuy tôi không phải là một người cam đảm nhưng tôi đã giúp họ thêm ít nhiều dũng cảm.” Ông mỉm cười như cáo lỗi. “Ông thấy không, làm như vậy sẽ dễ dàng cho tôi, vì kết cuộc của tôi đều sẽ như nhau cả.”

Lanser nói, “Nếu ngài nói hãy chiến đấu, chúng tôi sẽ nói với họ rằng ngài bảo họ ngưng. Chúng tôi sẽ nói rằng ngài cầu xin chúng tôi để được sống.”

Winter giận dữ nói xen vào, “Họ sẽ biết. Các ông không thể nào giữ được bí mật. Một người trong các ông trốn ra ngoài một đêm nọ và hắn nói rằng những con ruồi đã chinh phục giấy bắt ruồi, bây giờ đây cả nước đã nghe được lời hắn nói. Họ đặt thành bài hát với những lời ấy. Những con ruồi chinh phục giấy bắt ruồi. Các ông không thể nào giữ được bí mật, Ngài đại tá.”

Từ phía hầm mỏ một tiếng còi ré lên lạnh lạnh. Và một luồng gió giạt hất bụi tuyết khô tung lên đập vào cửa sổ.

Ngón tay Orden mân mê chiếc mề đay vàng. Ông nói lặng lẽ, “Ngài cũng rõ, thưa ngài, là không có gì có thể thay đổi. Các người sẽ bị tiêu diệt và bị đánh đuổi.” Giọng ông rất nhẹ nhàng. “Dân chúng không thích bị chinh phục, thưa ngài, và sẽ không để cho bị chinh phục. Người tự do không thể khơi dậy một cuộc chiến tranh, nhưng một khi chiến tranh nổ ra, họ vẫn có thể tiếp tục chiến đấu cho dù đã bị đánh bại. Những người được chăn dắt, phải phục tùng một lãnh tụ, không thể làm được điều đó, và vì vậy những kẻ được chăn dắt luôn thắng một trận đánh nhưng những người tự do sẽ thắng toàn chiến cuộc. Ngài sẽ thấy được điều ấy, thưa ngài.”

Đại tá đứng nghiêm với vẻ quyết liệt, “Lệnh của tôi đã rõ ràng. Mười một giờ là thời hạn chót. Tôi đã có trong tay con tin. Nếu có bạo động, con tin sẽ bị xử quyết.”

Bác sĩ Winter nói với Đại tá, “Ông sẽ thực hiện điều lệnh, dù biết

rằng nó sẽ thất bại?”

Giương mặt Lanser căng thẳng. “Tôi sẽ thực hiện điều lệnh của mình cho dù nó là gì đi nữa, nhưng tôi nghĩ một lời tuyên bố của ngài sẽ cứu được nhiều mạng người.”

Phu nhân phản nản nói xen vào, “Tôi mong ông sẽ nói cho tôi biết hết cả những chuyện vô nghĩa này là cái gì.”

“Đó chỉ là chuyện vô nghĩa thôi, bà ạ.”

“Nhưng họ không thể bắt giữ Thị trưởng,” bà giải thích với ông.

Orden mỉm cười với bà, ông nói “Không, họ không thể bắt giữ Thị trưởng. Thị trưởng là một ý niệm được nhận thức bởi những con người tự do. Nó sẽ thoát khỏi việc bắt giữ.”

Từ xa có tiếng nổ. Tiếng dội lan ra đập vào những ngọn đồi và vang vọng trở lại. Tiếng còi ở hầm mỏ rít lên từng hồi báo động lạnh lạnh chói tai. Orden đứng nghe với vẻ căng thẳng trong chốc lát rồi sau đó ông mỉm cười. Tiếng nổ thứ hai gầm lên—lần này gần hơn và lớn hơn—và tiếng dội lan đến tận những ngọn núi vang vọng lại. Orden xem giờ và rồi ông cầm chiếc đồng hồ cùng với dây xích đặt vào tay Bác sĩ Winter. “Những con ruồi đã ra sao rồi?” ông hỏi.

Những con ruồi đã chinh phục được giấy bắt ruồi,” Winter nói.

Orden gọi, “Annie!” Cửa phòng ngủ mở ngay lập tức, và Thị trưởng nói, “Bà đã nghe chứ?”

“Vâng, thưa ngài.” Annie nói với vẻ ngượng ngùng.

Và lúc này một tiếng nổ gầm lên ở gần đó, có lẫn trong đó âm thanh của cây gỗ gãy vụn và tiếng kính vỡ, cánh cửa đằng người lính gác sau vụt mở. Orden nói, “Annie, tôi muốn bà hãy ở lại cùng với Phu nhân chừng nào bà ấy còn cần đến bà. Đừng bỏ bà ấy một mình.” Ông vòng tay ôm Phu nhân và hôn bà trên trán, rồi ông chậm rãi đi về phía cửa nơi Thiếu úy Prackle đang đứng. Đến ngưỡng cửa ông qua lại với Bác sĩ Winter. “Crito, ta nợ Asclepius một con gà trống,” ông nói giọng dịu ngọt, “Ông nhớ trả món nợ đó nghen?” (3)

Winter nhắm mắt lại trong giây lát, rồi ông trả lời, “Món nợ sẽ được trả.”

Orden bật cười, “Tôi nhớ câu đó. Tôi không quên được câu ấy.”

Ông đặt tay lên cánh tay của Prackle, và tên thiếu úy giật lùi tránh khỏi ông.

Và Winter chậm chậm gật đầu. “Phải, ngài đã nhớ. Món nợ sẽ phải trả.”

Hết

1). “Apology”, John Steinbeck dùng bản dịch tiếng Anh của Benjamin Jowett

<http://www.gutenberg.org/dirs/etext99/pplgy10.txt>

bản dịch tiếng Việt của Phạm Trọng Luật: “Socrate tự biện”

<http://vietsciences.free.fr/danhngon/tangdabenduong/socratetubien.htm>

2). Trong bản dịch của Benjamin Jowett câu này nguyên là “And I prophesy to you who are my murderers, that immediately after my death punishment far heavier than you have inflicted on me will surely await you.” xem ở

“<http://classics.mit.edu/Plato/apology.html>” . Nhưng về sau này có những ấn bản chữa lại, như trong ấn bản Euthyphro, Crito, Apology & Symposium của Gateway Editions 1953, trang 54 dòng 16 “And I prophesy to you who are my murderers, that immediately after my departure punishment far heavier than you have inflicted on me will surely await you.”

3). Đây là câu trích trong Pheado của Plato, đoạn văn tường thuật lúc Socrate chết (Socrate bị toà án Athens kết tội phải uống thuốc độc mà chết). Asclepius là vị thần chữa bệnh trong thần thoại Hy Lạp, truyền thuyết cho rằng Socrate tin khi chết, qua thế giới bên kia mình sẽ được ‘chữa trị’ khỏi những đau buồn phải hứng chịu trong cuộc sống bất công trên trần thế. Con gà trống là vật hiến tế dâng cho thần Asclepius để xin thần ‘chữa trị’ cho mình.

Trăng Lặn

Dịch giả: Trương Cử Chương 7

Đêm tối, trời trong, vàng trắng trắng nhạt nửa phần héo hắt soi ánh sáng yếu ớt. Một cơn gió khô cất tiếng reo trên mặt tuyết; và từ nơi địa cực lạnh lẽo gió vẫn đều đều triền miên lặng lẽ thổi đến. Trên khắp mặt đất tuyết phủ thành lớp dày và khô như cát. Những ngôi nhà nằm rúc mình dưới lườn rãnh của những đụn tuyết; những khung cửa sổ tối om và được đóng chặt chống lại gió lạnh. Chỉ có một ít khói leo lắt bốc lên từ những chiếc lò sưởi cháy âm ỉ.

Trên phố lối đi đông cứng dưới những lớp tuyết bị dẫm chặt. Đường phố im lìm, ngoại trừ lúc những người lính tuần tra lạnh lẽo, khốn khổ đi ngang qua. Những ngôi nhà như những đám đen lù lù trong màn đêm. Một chút ít hơi ẩm còn nán nã đọng lại trong những ngôi nhà trước khi trời sáng. Gần lối vào hầm mỏ, những người lính canh quan sát bầu trời, họ hướng ống nhòm và dụng cụ nghe ngóng lên trời, vì đêm nay trời trong tiện cho việc ném bom. Trong những đêm như thế này, những con suốt thép mảnh mai cất tiếng rú, chúi đầu xuống và găm lên trước khi tung ra những mảnh nhỏ. Đêm nay từ trên cao có thể thấy rõ dưới đất mặc dù chỉ có ánh trăng soi mờ nhạt.

Mãi tận cuối ngôi làng, trong những ngôi nhà nhỏ, một con chó đang than vãn cái rét và nỗi cô đơn. Nó ngếch mũi hướng lên đức chúa của nó và cất lên lời kể lể dông dài và chán chề về tình cảnh ở cõi trần đã áp đặt lên thân phận nó. Nó là một ca sĩ đã từng trải qua luyện tập với cổ họng như chuông ngân và sức điều khiển âm vực thật linh động. Sáu người lính tuần tra buồn rầu, nặng nhọc lê bước lên xuống con phố nghe được giọng ca của con chó, và một người trong đám lính với cổ quần kín bằng khăn quàng lên tiếng, “Hình như mỗi tối nó càng trở nên tồi tệ hơn. Tôi nghĩ chúng ta nên bắn nó đi.”

Một người lính khác trả lời. “Sao? Cứ để nó tru. Nó tru nghe cũng

được đây. Lúc trước ở nhà tôi cũng có một con hay tru. Tôi chẳng bao giờ ngăn nó được. Con chó vàng. Tôi không phiền với tiếng tru. Họ bắt con chó của tôi cùng lúc với những con chó khác.” Hấn nói như tường thuật một sự kiện, giọng u ám.

Người hạ sĩ nói, “Không thể nào nuôi những con chó để chúng ăn hết cả lương thực đang cần thiết.”

“Ồ, tôi không phải than phiền. Tôi biết chuyện ấy cần thiết. Tôi không có khả năng hoạch định được như các nhà lãnh đạo. Nhưng tôi thấy chuyện khôi hài là có người vẫn nuôi chó mặc dù họ không có nhiều lương thực như chúng ta. Bọn chúng gây trở xương, cả chó lẫn người.”

“Bọn họ ngu độn,” người hạ sĩ nói. “VẬY cho nên họ thất bại rất nhanh chóng. Bọn họ không biết kế hoạch như chúng ta.”

“Không biết chúng ta sẽ được nuôi chó trở lại sau chiến tranh không,” một người lính nói. “Tôi nghĩ chúng ta có thể đem chúng từ Mỹ hay một nơi nào khác về và gây giống trở lại. Ông nghĩ ở Mỹ người ta có loại chó nào?”

“Tôi không biết,” người hạ sĩ nói. “Có lẽ những con chó cũng quái gở như những thứ khác mà họ có.” Và hấn nói tiếp, “có lẽ chó không tốt lắm đâu, Có lẽ tốt hơn là chúng ta không cần bận trí với chúng làm gì, ngoại trừ cho công tác trật tự trị an.”

“Có lẽ vậy,” người lính nói. “Tôi có nghe nói Ngài Lãnh tụ không thích chó. Tôi nghe nói chó làm ông ấy ngứa và hắt hơi.”

“Anh nghe đủ thứ chuyện cả,” người hạ sĩ nói. “Nghe này!” Đội tuần tra đứng lại và từ thật xa vọng lại tiếng ù ù của máy bay.

“Chúng đến rồi đây,” người hạ sĩ nói. “Coi đây, không có ánh đèn. Đã hai tuần chúng không đến đây phải không?”

“Mười hai ngày,” người lính nói.

Đám lính canh ở mỏ than nghe được tiếng ù ù của máy bay.

“Chúng bay cao,” một thượng sĩ nói. Đại úy Loft ngửa đầu ra sau để qua vành nón sắt có thể nhìn được lên trời. “Tôi đoán có thể quá 20,000 bộ,” hấn nói. “Có thể chúng chỉ bay ngang qua thôi.”

“Không có nhiều lắm,” người thượng sĩ lắng nghe. “Tôi nghĩ không có quá ba chiếc. Tôi có nên gọi pháo đội không?”

“Coi lại xem họ có trong tình trạng báo động không, rồi gọi Đại tá

Lanser—không, đừng gọi ông ấy, có thể chúng không đến đây. Chúng sắp bay qua rồi nhưng chúng chưa khởi sự chúi đầu xuống.”

”Tôi nghe như chúng đang đánh vòng, tôi nghĩ không có quá hai chiếc,” người thượng sĩ nói.

Dân chúng giờ này đang trên giường, họ nghe được tiếng máy bay và họ cuộn người sâu trong đệm lông lắng tai nghe. Ở dinh Thị trưởng âm thanh nho nhỏ đó đánh thức Đại tá Lanser, ông trở mình nằm ngửa, nhìn lên trần nhà tối đen với đôi mắt mở to. Ông giữ hơi thở để nghe được rõ hơn, nhưng rồi việc nín thở làm tim ông đập mạnh và ông không thể nghe rõ hơn như lúc ông đang thở. Thị trưởng nghe tiếng máy bay trong lúc ông đang ngủ, nó cho ông một giấc mơ, và ông trở mình thì thắm trong giấc ngủ.

Trên trời cao hai chiếc máy bay ném bom màu bùn đất bay quanh lại. Chúng hãm máy lượn xuống, đánh vòng. Từ dưới bụng mỗi chiếc máy bay những vật bé tí ti, hàng trăm cái, lần lượt thả xuống. Chúng lao xuống vài bộ rồi bung chiếc dù nhỏ ra, gói đồ đeo bên dưới bay lơ lửng, rồi từ từ lặng lẽ rơi xuống đất. Hai chiếc máy bay lại tăng tốc độ, vượt lên cao, rồi hãm máy quay vòng lần nữa, lại thêm những vật nhỏ lao xuống. Và chúng quay đi, bay trở về hướng lúc trước chúng đã đến.

Những chiếc dù bé nhỏ bay lơ lửng được gió nhẹ thổi tản mát và phân tán khắp nơi như những cái hạt dẻ trên đầu của bông cỏ kẻ. Chúng bay lững lờ và đáp xuống đất thật nhẹ nhàng đến nỗi có vài gói chất nổ dài mười đốt đó có thể đứng thẳng trên tuyết với chiếc dù nhỏ nhẹ nhàng nằm xếp bên cạnh. Chúng như những vật đen nổi bật trên nền tuyết. Chúng đáp xuống trên những cánh đồng trắng xóa, trong những cánh rừng bên sườn đồi, trong đám cây cối, vương trên cành. Vài cái đáp xuống trên nóc nhà của thị trấn, một số rơi xuống khoảng sân hẹp trước nhà, và một cái cắm thẳng đứng trên vương miện làm bằng tuyết trên đỉnh đầu của bức tượng thánh Albert—Nhà truyền giáo đặt ở trong làng.

Trong đám dù đó có một chiếc rơi xuống con phố trước mặt đội tuần tra, và người thượng sĩ nói, “Cẩn thận! Mìn định giờ đấy.”

“Nó không đủ lớn,” một người lính nói.

“Cho là thế, đừng tới gần.” Người thượng sĩ lấy chiếc đèn bấm ra bật lên chiếu vào món đồ, một chiếc dù không lớn hơn một cái khăn tay, màu xanh lơ, móc vào một gói đồ bọc giấy xanh.

“Bây giờ không ai được đụng đến,” người thượng sĩ nói. “Harry, đi xuống mỏ và gọi đại úy đến. Chúng ta sẽ canh chừng cái đồ quái này.”

Trời trở sáng muộn màng và khi dân chúng ra nơi đồng trống họ thấy những điểm xanh nổi bật trên tuyết. Họ đến nhặt chúng lên, mở gói giấy và đọc được trang giấy in. Họ thấy món quà và bỗng nhiên trở nên lén lút. Họ che kín nó dưới lần áo khoác và tìm một chỗ bí mật chôn dấu nó.

Đám trẻ con nghe được chuyện gói quà và chúng tìm khắp ngoài đồng như một cuộc săn lùng trứng trong ngày lễ Phục sinh. Khi một đứa bé may mắn tìm thấy gói đồ màu xanh, nó chạy đến hối hả mở gói quà, giấu đi cái ống, và nói lại với cha mẹ chúng. Có người vì sợ, đem những cái ống đó nộp cho quân đội, nhưng số đó không nhiều. Và những người lính chạy đôn đáo khắp thị trấn như làm một cuộc săn trứng khác, nhưng họ không giỏi bằng những đứa trẻ trong trò chơi này.

Trong phòng khách của dinh thị trưởng chiếc bàn ăn và những chiếc ghế sắp quanh nó vẫn còn ở vị trí cũ, như trong ngày Alex Morden bị bắn. Căn phòng không được thanh nhả như hồi ấy còn là dinh của Thị trưởng. Bức tường thiếu đi những chiếc ghế dựa trông thật trơ trọi. Trên mặt bàn, giấy tờ bỏ rải rác làm căn phòng trông giống một văn phòng. Chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi chỉ chín giờ. Một ngày u ám, mây phủ kín bầu trời, từ sáng sớm mây mang theo tuyết nặng trĩu đã kéo đến.

Annie từ phòng của thị trưởng bước ra; bà quét quanh cái bàn và liếc nhìn giấy tờ nằm trên bàn. Đại úy Loft bước vào. Hắn dừng trước cửa và trông thấy Annie.

”Bà làm gì ở đây?” Hắn hặc hỏi.

Annie làm lì nói, “Vâng, thưa ngài.”

“Tôi hỏi bà làm gì ở đây?”

“Tôi định quét dọn, thưa ngài.”

“Để mặc đó, và đi đi.”

Và Annie nói, “Vâng, thưa ngài,” và bà đợi khi hắn đi qua khỏi cửa liền hồi hả bước ra.

Đại úy Loft lại quay bước ra cửa hắn gọi, “Được rồi, mang vào.” Một người lính theo sau hắn vào phòng, cây súng trường cột dây đeo trên vai và trên tay nắm một đồng gói đồ màu xanh. Mỗi cái gói có gắn theo mấy sợi dây nhỏ và một miếng vải xanh.

Loft nói, “Đặt chúng lên bàn.” Người lính cẩn thận đặt mớ đồ lên bàn. “Bây giờ lên lầu báo cáo với Đại tá Lanser là tôi đang ở đây với những—cái gói.” Người lính xoay người bước ra khỏi phòng. Loft đến bên bàn, cầm lên một cái gói, gương mặt hắn ra vẻ góm ghiếc. Hắn giơ miếng vải dù xanh đưa lên cao quá đầu rồi thả nó xuống; chiếc dù bung ra và gói đồ lơ lửng rơi xuống sàn. Hắn gói đồ lên lần nữa, quan sát nó.

Lúc này Đại tá Lanser đi nhanh vào phòng, theo sau là Thiếu tá Hunter. Hunter cầm trong tay một vuông giấy màu vàng. Lanser nói, “Chào Đại úy,” và ông đi tới đầu bàn ngồi xuống. Ông đưa mắt nhìn qua đồng ống chất trên bàn một lúc, rồi nhắc một cái lên, cầm trong tay. “Ngồi xuống, Hunter, anh đã coi đến những vật này chưa?”

Hunter kéo một chiếc ghế ra và ngồi xuống. Hắn nhìn vuông giấy trong tay. “Không kỹ lắm,” hắn nói. “Có ba đoạn đường ray hồng, tất cả chỉ trong vòng có mười dặm.”

“Thế à, nhìn qua chúng một cái, nói cho tôi biết ý của anh.”

Hunter với tay cầm một cái ống, bóc lớp giấy bọc ngoài, bên trong có một cái gói nhỏ nằm cạnh chiếc ống. Hắn lấy ra một con dao cắt một nhát trên cái ống. Đại úy Loft đứng ở phía sau nhìn qua vai hắn. Hunter ngửi vết cắt, lấy ngón tay chà vào nhau, và hắn nói, “Đúng là thứ ngốc nghếch, đây là thứ chất nổ lưu hành ngoài thương trường. Tôi phải khảo nghiệm mới biết có bao nhiêu phần trăm chất nitroglycerin (1) trong ấy.” Hắn nhìn đầu ống. “Nó có đầu nổ loại thông thường, fulminate thủy ngân (2), và một ngòi cháy chậm—tôi ước chừng một phút.” Hắn vắt cái ống trở lại xuống mặt bàn. “Rất rẻ và rất đơn giản,” hắn nói.

Đại tá quay sang Loft, “Anh nghĩ bọn họ thả xuống bao nhiêu cái.”

“Tôi không biết, thưa Đại tá,” Loft nói. “Chúng tôi nhặt được

khoảng 50 cái, và có khoảng 90 cái dù. Có lý do nào đó khi dân chúng nhặt những cái ống bọ họ bỏ lại những chiếc dù. Có lẽ có khá nhiều nữa nhưng chúng ta không tìm được.”

Lanser khoát tay, “Chẳng thành vấn đề,” ông nói, “họ có thể thả xuống bao nhiêu nếu họ muốn. Chúng ta không thể nào chặn được. Và chúng ta cũng không thể nào dùng nó chống lại họ. Họ chẳng đi xâm chiếm ai.”

Loft phần nộ nói, “Chúng ta có thể đập chúng bay khỏi mặt đất.”

Hunter đang cạy nắp đồng bịt một đầu của cái ống, và Lanser nói, “Phải, chúng ta có thể làm được. Anh có xem qua tờ giấy bọc ngoài này chưa Hunter?”

“Chưa, tôi chưa có thời gian.”

“Vật này là một thứ hiểm độc,” Đại tá nói. “Giấy bọc màu xanh, vậy rất dễ nhìn thấy. Bóc lớp giấy bọc ra và đây”—ông nhặt cái gói nhỏ lên—“đây là một thỏi sô-cô-la. Ai cũng sẽ tìm cái này. Tôi dám cá là lính của chúng ta cũng lấy cắp sô-cô-la. Tại sao nó kèm theo trong gói, vì bọn trẻ con sẽ lùng nó như săn tìm trứng trong ngày lễ Phục Sinh.”

Một người lính bước vào, đặt một vuông giấy màu vàng trước mặt Đại tá và rút lui, Lanser liếc nhìn mẫu giấy rồi cười với giọng khàn khàn, “Chuyện này dành cho anh đây, Hunter. Hai chỗ nữa trên tuyến đường ray của anh bị phá hỏng.”

Hunter đang xem xét cái nắp đồng, ngược lên hỏi, “Cái này được dùng rộng rãi cỡ nào? Họ thả chúng khắp nơi chứ?”

Lanser trầm tư. “Xem này, đây là một chuyện khôi hài. Tôi đã có liên lạc với thủ đô. Đây là chỗ duy nhất bọn họ thả những cái này.”

“Đại tá cho chuyện này là thế nào?” Hunter hỏi.

“Nó hử, khó mà nói lắm. Tôi nghĩ chỗ này là một chỗ thí điểm. Tôi đoán nếu thành công ở đây bọn họ sẽ dùng nó ở khắp nơi, còn nếu không, họ sẽ chẳng lưu ý đến chúng nữa.”

“Vậy đại tá tính sẽ làm gì?” Hunter hỏi.

“Về chuyện này ở thủ đô ra lệnh tôi phải đập tan không nương tay, để bọn họ không thả nó ở những nơi khác.”

Hunter rầu rĩ nói, “Làm sao tôi có thể sửa cả năm chỗ bị phá hỏng trên đường ray? Tôi đâu có thanh ray cho năm chỗ hỏng trong lúc

này.”

“Anh phải lột những đoạn đường rẽ cũ, tôi nghĩ vậy.” Lanser nói. Hunter nói, “Làm như vậy phá nền đường kinh khủng.”

“Thế à, dầu sao đi nữa cũng sẽ làm nền đường.”

Hunter vắt cái ống đã bị xé toang trở lại đồng gói ở trên bàn. Loft nói xen vào, “Chúng ta phải chặn ngay việc này, thưa Đại tá.

Chúng ta phải bắt giữ, trừng trị những người nào nhặt những vật này trước khi bọn họ sử dụng chúng. Chúng ta phải làm gấp để đám dân chúng không nghĩ là chúng ta yếu.”

Lanser mỉm cười với hắn, và ông nói, “Đừng nóng nảy, Đại úy.

Hãy xem chúng ta có được gì trước đã, rồi sẽ nghĩ cách chữa trị.”

Ông nhặt một gói mới khác từ trong đồng gói và bóc lớp giấy bọc.

Ông lấy ra một mẫu sô-cô-la nhỏ nếm thử, và ông nói, “Cái này là một trò hiểm độc. Miếng sô-cô-la cũng ngon. Tôi cũng không thể cưỡng được. Một món quà nằm trong túi.” Rồi ông cầm ống thuốc nổ lên. “Thật sự anh nghĩ gì về cái này, Hunter?”

“Tôi đã nói với Đại tá. Ống thuốc nổ rất rẻ tiền và rất hiệu quả đối với những việc nhỏ, thuốc nổ với đầu nổ và ngòi dẫn một phút. Nó hiệu nghiệm nếu biết cách dùng, còn không thì chỉ là vô dụng.”

Lanser xem trang chữ in ở mặt sau của tờ giấy bọc ngoài. “Anh đọc nó chưa?”

“Liếc sơ qua thôi,” Hunter nói.

“Tôi vừa đọc xong, và tôi muốn anh nghe kỹ đây,” Lanser nói.

Ông cầm tờ giấy đọc, “ ‘Gởi đến những người bất khuất. Hãy giấu nó, đừng để lộ. Các bạn sẽ cần nó sau. Đây là món quà từ những người bạn của các bạn, và sẽ từ bạn gửi đến kẻ xâm lăng đất nước bạn. Đừng thử làm chuyện gì lớn với nó.’ ” Ông đọc lướt qua tờ truyền đơn. “Đây này, ‘đường ray trong vùng đồng trống’. Và ‘làm ban đêm’ và ‘tắc nghẽn giao thông.’ Còn đây, ‘Hướng dẫn: đường ray. Đặt ống thuốc nổ dưới đường ray, gần mỗi nối, và cột chặt vào tà vẹt. Đắp bùn hay tuyết nén dẽ cho thật chắc. Bạn có đủ thì giờ đếm chậm được sáu mươi tiếng sau khi châm ngòi.’ ”

Ông ngược nhìn Hunter và Hunter nói gọn, “Dùng được.” Lanser nhìn lại mẫu giấy và ông lướt nhanh. “ ‘Cầu: làm yếu, không phá hẳn.’ Và đây, ‘Trụ điện,’ và đây ‘cổng thoát, xe tải.’ ” Ông đặt tờ

truyền đơn xuống. “Nó như vậy đó.”

Loft nó giận dữ, “Chúng ta phải làm cái gì chứ! Phải có cách nào để ngăn chặn được chuyện này. Bộ tư lệnh nói sao?”

Lanser mím môi và ngón tay mân mê một cái ống. “Tôi có thể nói được với anh những điều họ muốn nói trước khi họ lên tiếng. Tôi được lệnh: ‘gài mìn bẫy và tẩm độc kẹo sô-cô-la’ ” Ông ngừng một lát rồi nói, “Hunter, tôi là một binh sĩ tốt, trung thành, nhưng khi tôi được những ý kiến sáng suốt từ bộ tư lệnh tôi chỉ mong mình được làm một người thường dân, một thường dân già, tàn tật. Họ luôn nghĩ là họ đang đối phó với một đám dân ngu xuẩn. Tôi không nói rằng ý kiến này là cái để đánh giá sự thông minh của họ, phải không?”

Hunter có vẻ buồn cười, “Đại tá không nói vậy chứ?”

Lanser nói gay gắt, “Không, nhưng rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Một người sẽ nhặt một gói đồ và bị nổ tung vì mìn bẫy của chúng ta. Một đứa trẻ ăn sô-cô-la và bị trúng độc strychnine(3). Rồi sao?”

Ông nhìn xuống đôi bàn tay. “Họ sẽ dùng gậy chọt thử, hay quăng dây giật, trước khi họ chạm đến chúng. Họ sẽ thử sô-cô-la trên mèo. Thật là khôn kiếp, thiếu tá, đây là một đám dân thông minh, những cái bẫy ngốc nghếch không thể bẫy bọn họ được hai lần.”

Loft đằng hắng, “Đại tá đây là ngôn ngữ của kẻ bại trận,” hắn nói. “Chúng ta phải làm cái gì đó. Tại sao Đại tá cho rằng bọn họ chỉ thả những gói đồ đó ở đây.”

Lanser nói, “Có một trong hai lý do: hoặc là thị trấn này được chọn ra một cách ngẫu nhiên, hoặc là có liên lạc từ trong thị trấn với bên ngoài. Chúng ta biết có một vài thanh niên đã thoát ra.”

Loft lặp lại một cách ngờ nghệch, “Chúng ta phải làm một cái gì đó, thưa Đại tá.”

Lanser lúc này quay sang hắn, “Loft, tôi nghĩ tôi sẽ đề cử anh lên bộ tham mưu. Anh muốn bắt tay vào hành động trước khi biết vấn đề ra sao. Đây là một kiểu chinh phục mới. Trước đây chúng ta luôn luôn có thể tịch thu vũ khí và giữ họ trong tình trạng bùng bít. Bây giờ họ nghe radio và chúng ta không thể nào ngăn chặn được. Chúng ta cũng không thể tìm thấy được radio của họ.

Một người lính đứng ở ngưỡng cửa đưa đầu nhìn vào. “Ông Corell

muốn gặp, thưa Đại tá.”

Lanser trả lời, “Bảo ông ấy đợi.” Ông tiếp tục nói chuyện với Loft. “Họ đọc được tờ truyền đơn; vũ khí được thả xuống cho họ. Bây giờ là thuốc nổ, Đại úy. Không lâu nữa có thể sẽ là lựu đạn, rồi đến chất độc.”

Loft lo lắng nói, “Họ chưa thả chất độc.”

“Chưa, nhưng rồi họ sẽ làm. Anh nghĩ tinh thần của binh sĩ của chúng ta, hay ngay cả anh nữa sẽ ra sao nếu đám dân chúng có những chiếc phi tiêu, món đồ chơi ngốc nghếch anh hay phóng vào những tấm bia, với mũi nhọn được tẩm độc cyanide, những mũi phi tiêu im lặng chết người, nó bay tới đâm thủng quân phục mà anh không nghe thấy một tiếng động? Và sẽ ra sao nếu binh sĩ của chúng ta biết rằng có thạch tín? Liệu anh hay họ có thoải mái ăn uống không?”

Hunter nói khô khốc, “Đại tá đang thảo kế hoạch hành quân cho kẻ địch hay sao vậy?”

“Không, tôi đang dự đoán sự việc.”

Loft nói, “Đại tá, chúng ta ngồi đây bàn luận trong khi đáng lẽ phải lùng kiếm chất nổ. Nếu có việc tổ chức trong lòng dân chúng, chúng ta phải tìm ra, chúng ta phải đập tan nó.”

“Đúng,” Lanser nói, “Chúng ta phải đập tan chúng, không thương tiếc. Anh hãy lo phần chi tiết cụ thể, Loft, hãy lấy thêm Prackle phụ một tay. Tôi mong chúng ta có thêm sĩ quan cấp nhỏ. Tonder bị giết không giúp ích gì cho chúng ta cả. Tại sao anh ta không bỏ mặc những người đàn bà đi?”

Loft nói, “Tôi không thích cách biểu hiện của Thiếu úy Prackle, thưa Đại tá.”

“Anh ta làm gì?”

“Anh ta không làm gì, nhưng anh ta ủ rũ và dễ kích động.”

“Phải,” Lanser nói, “Tôi biết. Đây là vấn đề tôi đã từng nói đến nhiều lần.” Ông nói, “Anh biết không, tôi có thể đã là thiếu tướng nếu tôi không nói quá nhiều về việc ấy. Chúng ta huấn luyện thanh niên của chúng ta để chiến thắng, và anh phải nhận là họ thật rục rĩ trong chiến thắng, nhưng họ hoàn toàn không biết phải hành động ra sao khi bị thất bại. Chúng ta bảo rằng họ thông minh và

can đảm hơn những thanh niên khác. Và họ bị sốc khi nhận ra rằng họ không thông minh và can đảm hơn những thanh niên khác một chút nào.”

Loft nói giọng gắt gỏng, “Đại tá nói thất bại nghĩa là gì? Chúng ta không thất bại.”

Và Lanser lạnh lùng nhìn hắn một lúc lâu không nói, cuối cùng cặp mắt của Loft nao núng, hắn nói, “Thưa Đại tá.”

“Cám ơn,” Lanser nói.

“Không thể đòi hỏi điều đó ở người khác, thưa Đại tá.”

“Họ không nghĩ về điều đó, nên không phải là một chuyện sỉ nhục. Khi anh bỏ mặc nó, đó mới là một sự sỉ nhục.”

“Đúng vậy, thưa Đại tá”

“Đi đi, ráng kiểm chế Prackle. Hãy bắt đầu lục soát, Tôi không muốn có bắn giết trừ khi bọn họ loạn động, anh hiểu không?”

“Vâng, thưa Đại tá,” Loft nói, hắn nghiêm chỉnh chào và bước ra khỏi phòng.

Hunter nhìn Đại tá Lanser cười thú vị, “Đại tá đối xử với hắn có cứng rắn không?”

“Tôi phải vậy. Hắn sợ. Tôi biết tuýp người của hắn. Hắn cần được khép vào kỷ luật khi hắn sợ hãi, nếu không hắn sẽ suy sụp tinh thần. Hắn nương tựa vào kỷ luật như những người khác nương tựa vào sự thông cảm. Tôi nghĩ tốt hơn anh nên đi coi những đường ray. Anh nên dự đoán tối nay là thời điểm bọn họ thực sự cho nổ những đường ray.”

Hunter đứng lên và hắn nói, “Vâng. Tôi cho là những lệnh trên được đưa đến từ thủ đô.”

“Đúng.”

“Có phải họ—”

“Anh biết họ như thế nào.” Lanser ngắt lời. “Anh biết họ sẽ làm sao rồi. Bắt người cầm đầu, bắn người cầm đầu, bắt giam con tin, bắn con tin, bắt thêm con tin, bắn họ”—giọng ông lúc đầu cất cao nhưng lúc này hạ xuống gần như thì thầm— “và hận thù gia tăng, tổn thất của chúng ta mỗi lúc càng thêm nặng nề.”

Hunter nói lưỡng lự, “Họ có kết tội ai trong danh sách được gửi lên không?” Hắn di chuyển hơi nghiêng về hướng phòng ngủ của Thị

trường.

Lanser lắc đầu. “Chưa, chưa đâu. Cho đến lúc này họ chỉ giam giữ thôi.”

Hunter lặng lẽ nói, “Thưa Đại tá, ngài muốn nghe một lời khuyên của tôi không—có thể ngài quá mệt, thưa Đại tá? Có thể tôi, hay là—có thể tôi báo cáo rằng ngài quá mệt?”

Lanser lấy hai tay bịt mắt một lúc, rồi vươn thẳng vai lên và vẻ mặt trở nên cứng rắn. “Tôi không phải là một người thường dân, Hunter. Chúng ta đã quá thiếu hụt sĩ quan rồi. Anh cũng biết đó. Hãy làm việc của anh đi, Thiếu tá. Tôi phải gặp Corell.”

Hunter mỉm cười. Hắn đi đến cửa và mở ra. Hắn nói vọng ra ngoài cửa, “Vâng, ông ấy ở đây,” và hắn quay về phía sau nói với Lanser, “Prackle đấy. Anh ta muốn nói chuyện với Đại tá.”

“Cho anh ta vào,” Lanser nói.

Prackle bước vào khuôn mặt lầm lì, gây gổ. “Đại tá Lanser, thưa Đại tá, tôi muốn—”

“Ngồi xuống,” Lanser nói. “Ngồi xuống nghỉ một lát. Hãy như một người lính tốt, Thiếu úy.”

Vẻ cứng ngắc của Prackle nhanh chóng tan biến. Hắn ngồi cạnh chiếc bàn, tì khuỷu tay lên mặt bàn. “Tôi muốn—”

Lanser nói, “Khoan nói một lát đã. Tôi biết chuyện gì rồi. Anh không hề nghĩ là sự việc sẽ như thế này, đúng không? Anh tưởng nó hẳn tốt đẹp hơn.”

“Họ ghét chúng ta,” Prackle nói. “Họ rất ghét chúng ta.”

Lanser mỉm cười. “Tôi tự hỏi nếu tôi biết được chuyện gì. Cần phải có những người trai trẻ mới có những người lính tốt, và những người trai trẻ cần những phụ nữ trẻ, chuyện là vậy, phải không?”

“Đúng, chuyện là vậy.”

“Thế thì,” Lanser ôn tồn nói, “Cô ta có ghét anh không?”

Prackle nhìn ông ngơ ngẩn. “Tôi không biết, Đại tá, lắm lúc tôi nghĩ cô ta đang đau buồn.”

“Và anh cảm thấy rất khó khăn?”

“Tôi không thích nơi đây, thưa Đại tá.”

“Không đúng, anh tưởng sự việc sẽ vui thú, đúng không? Thiếu úy Tonder suy sụp, anh ta bỏ đi để rồi bị đâm chết. Tôi có thể gọi anh

về. Anh có muốn về không, dù biết rằng ở đây chúng tôi cần anh?” Prackle trả lời khó khăn, “Không, thưa Đại tá, tôi không muốn.”

“Tốt. Bây giờ tôi nói với anh, mong rằng anh sẽ hiểu. Anh không còn là một con người nữa. Anh là một binh sĩ. Sự thoải mái của anh không phải là điều quan trọng và nữa, Thiếu úy, cuộc sống của anh cũng không quan trọng lắm. Nếu anh sống, anh sẽ còn có kỷ ức. Đó là tất cả những gì anh sẽ có. Nhưng trong khi ấy anh phải nhận mệnh lệnh và thi hành chúng. Phần lớn những mệnh lệnh sẽ không vui thú gì, nhưng đó không phải là vấn đề của anh. Tôi nói thật, Thiếu úy. Họ đúng ra phải huấn luyện anh để giáp mặt những vấn đề này, chứ không phải để đi trên những đường phố rải hoa. Họ phải đào luyện tinh thần anh bằng sự thật, không phải với với những lời dối trá. Giọng nói của ông trở nên cứng rắn. “Nhưng anh đã nhận lãnh công tác, Thiếu úy. Hoặc là anh sẽ ở lại, hoặc anh sẽ bỏ đi? Chúng tôi không thể chăm sóc tinh thần của anh được.”

Prackle đứng lên, “Cám ơn, thưa Đại tá.”

“Và cô gái kia,” Lanser nói tiếp, “Cô gái đó, Thiếu úy, anh có thể hãm hiếp cô ta, có thể bảo vệ cô ta, hay cưới cô ta—điều đó không quan trọng, miễn là khi anh được lệnh anh sẽ bắn cô ta.”

Prackle nói, giọng mệt mỏi, “Vâng, thưa Đại tá, cám ơn.”

“Tôi khẳng định là tốt hơn anh nên biết điều ấy. Tôi khẳng định như thế. Đi đi, Thiếu úy, nếu ông Corell còn đợi, gọi ông ấy vào.”

Và Lanser nhìn theo Thiếu úy Prackle đi ra cửa.

Ông Corell đi vào, lúc này trông hắn đã thay đổi. Cánh tay trái của hắn bó bột, và hắn không còn là một Corell với dáng vẻ vui tính, thân hữu, tươi cười. Khuôn mặt hắn cau có, khổ sở, và cặp mắt sụp xuống ti hí như mắt của một con heo chết.

“Tôi đúng ra nên đến sớm trước đây, nhưng sự thiếu hợp tác của ngài làm tôi do dự.”

Lanser nói, “Ông đang chờ đợi phúc đáp về bản báo cáo của ông, tôi nhớ như vậy.”

“Tôi chờ đợi nhiều hơn thế. Ngài từ chối không cho tôi nắm một chức vụ trong chính quyền. Ngài nói tôi không còn giá trị. Ngài không nhận ra là tôi đã ở trong thị trấn này lâu hơn trước khi ngài đến. Ngài để Thị trưởng ngồi lại chức vụ của ông ấy, ngược lại với

lời khuyến cáo của tôi.”

Lanser nói, “Không có ông ta chúng ta sẽ gặp nhiều rối loạn hơn là chúng ta đang có hiện nay.”

“Đây chỉ là vấn đề chủ kiến,” Corell nói. “Người này là kẻ lãnh đạo một đám dân nổi loạn.”

“Bây nào,” Lanser nói, “Ông ta chỉ là một người đơn giản.”

Với cánh ta không bị bó bột. Corell lấy từ túi áo bên phải một cuốn sổ đen và lấy ngón tay mở nó ra. “Thưa Đại tá, ngài quên rằng tôi có những nguồn thông tin, và tôi đã ở đây lâu trước khi ngài đến. Tôi báo cáo với ngài là Thị trưởng Orden đã luôn luôn có dính líu đến mọi chuyện xảy ra ở cộng đồng dân cư này. Trong đêm Thiếu úy Tonder bị sát hại, ông ta đã ở trong ngôi nhà xảy vụ án mạng. Lúc cô gái kia trốn thoát ra những ngọn đồi, cô ở với một trong những thân nhân của ông ta. Tôi theo dõi cô ta đến đó, nhưng cô đã trốn mất. Lúc nào có người trốn thoát, Orden cũng biết được và giúp đỡ họ. Và tôi hết sức nghi ngờ là ông ta có mặt đâu đó trong câu chuyện những chiếc dù nhỏ kia.”

Lanser bần chồn nói, “Nhưng ông không thể chứng minh được.”

“Không,” Corell nói, “Tôi không thể chứng minh. Nhưng chuyện gì tôi đã nghi ngờ chuyện ấy xảy ra. Có lẽ bây giờ ngài chịu lắng nghe tôi.”

Lanser lẳng lẳng nói, “Ông đề nghị chuyện gì?”

“Những đề nghị này, thưa Đại tá, thực ra kiên quyết hơn là những đề nghị. Orden ngay lúc này phải bị giam giữ và sự sống còn của ông ta tùy thuộc vào tình trạng yên ổn của cộng đồng dân cư ở đây. Cuộc sống của ông ta phải tùy thuộc vào lần châm ngòi của một ống thuốc nổ.

Hắn đưa tay vào túi áo lần nữa lấy ra một tập sách nhỏ, hắn lật ra và trải nó trước mặt đại tá. “Đây, thưa ngài, là lời phúc đáp cho bản báo cáo của tôi từ bộ tư lệnh. Ngài có thể để ý thấy nó cho tôi một quyền hạn nhất định.”

Lanser nhìn tập sách, và ông lẳng lẽ nói. “Ông thực đã vượt qua mặt tôi rồi, có phải không?” Ông ngược nhìn Corell với vẻ ghét bỏ hiện rõ trong mắt. “Tôi nghe nói ông bị thương. Có chuyện gì đã xảy ra?”

Corell nói, “ Trong đêm viên thiếu úy của ông bị giết tôi bị phục kích. Đội tuần tra cứu tôi. Vài người trong thị trấn trốn thoát đêm ấy bằng chiếc thuyền của tôi. Thưa Đại tá, tôi xin được mạnh mẽ hơn, đưa ý kiến rằng Thị trưởng Orden phải được giam cầm.”

Lanser nói, “Ông ta ở đây, ông ta không trốn thoát. Làm sao chúng ta có giam giữ ông ta chắc chắn hơn chúng ta đang làm hiện nay.”

Đột nhiên từ xa có tiếng nổ, cả hai quay đầu về hướng phát ra tiếng nổ. Corell nói, “Đó, thưa Đại tá, ngài biết rõ ràng là nếu cuộc thí nghiệm này thành công, chất nổ sẽ thả khắp các nước bị chiếm đóng.”

Lanser lặng lẽ nói, “Ông đề nghị thế nào?”

“Như tôi đã nói. Orden phải bị giam giữ để ngăn chặn cuộc nổi loạn.”

“Nếu họ nổi loạn và chúng ta bắn Orden?”

“Vậy thì tên bác sĩ nhỏ kia sẽ là người kế tiếp; mặc dù hẳn không giữ một chức vụ nào, nhưng hẳn là người có quyền hành kế đến trong thị trấn.”

“Nhưng hẳn không giữ một chức vụ nào.”

“Hắn có sự tin cậy ở dân chúng.”

“Và khi chúng ta bắn hắn, sau đó thế nào?”

“Khi đó chúng ta sẽ có quyền lực. Bọn nổi loạn sẽ tan vỡ. Khi chúng ta giết kẻ cầm đầu, bọn nổi loạn sẽ tan vỡ.”

Lanser hỏi với giọng châm biếm, “Ông thực sự nghĩ vậy?”

“Việc ấy phải như vậy.”

Lanser chậm chậm lắc đầu và ông gọi, “Lính gác!” Cánh cửa mở và một người lính xuất hiện ở ngưỡng cửa. “Thượng sĩ,” Lanser nói, “Tôi ra lệnh giam giữ Thị trưởng Orden, và Bác sĩ Winter. Anh trông coi công việc canh giữ Orden và dẫn Winter về đây ngay.”

Người lính gác nói, “Thưa vâng, Đại tá.”

Lanser ngược nhìn Corell và ông nói, “Thế đấy, tôi hy vọng ông biết được ông đang làm gì. Tôi thật sự hy vọng ông biết ông đang làm gì.”

Chú thích

1) Chất nổ TNT

- 2) *Fulminate thủy ngân*: Một hợp chất thủy ngân, dạng bột trắng, rất dễ nổ, thường dùng làm chất kích nổ.
- 3) *Strychnine*: Một chất độc trích từ hạt Mã tiền.

Trăng Lặn

Chương 8

Tin tức được lan truyền mau chóng trong thị trấn, qua những lời thăm thì trước cửa, bằng cái liếc nhanh đầy ngụ ý— “Thị trưởng bị giam giữ”. Khắp cả thị trấn lan ra một sự rộn ràng thăm lặng, một sự rộn ràng nhỏ nhoi nhưng mãnh liệt; người ta tụm lại thăm thì trò chuyện với nhau rồi tản đi; người đi mua thực phẩm nghiêng đầu sát vào người bán hàng và trong khoảnh khắc họ trao nhau lời nói. Dân chúng đi vào đồng ruộng, vào những khu rừng, tìm kiếm chất nổ. Và những đứa trẻ chơi đùa trong tuyết cũng tìm thấy chất nổ, đến lúc này cả những đứa trẻ cũng biết đến những lời chỉ dẫn. Chúng mở gói hàng, ăn phần sô-cô-la, và sau đó chúng chôn những thanh chất nổ trong tuyết rồi nói lại cho cha mẹ chúng vị trí chôn giấu.

Ở tận ngoài đồng xa một người nhặt được ống chất nổ, hắn đọc lời chỉ dẫn và tự nói với mình, “Không hiểu nó có nổ được không.” Hắn cắm ống chất nổ vào trong tuyết và châm mồi, rồi vừa chạy lui ra xa vừa đếm. Nhưng hắn đếm hơi nhanh, nó nổ khi hắn đếm được đến 68. Hắn nói, “Được đấy,” rồi hắn vội bỏ đi, tìm những ống chất nổ khác.

Gần như là có một hiệu lệnh, dân chúng đi vào trong nhà và đóng cửa lại, đường phố lặng ngắt. Ở hầm mỏ, quân lính cẩn thận lục soát từng người thợ đi vào trong hầm, lục soát rồi lại lục soát, và quân lính trở nên cau kính, cộc cằn, họ nói với những người thợ mỏ bằng những lời lẽ thô bạo. Những người thợ nhìn họ bằng ánh mắt lạnh căm, và đằng sau ánh mắt ấy có chút ít sôi sục rộn ràng. Trong phòng khách của dinh Thị trưởng chiếc bàn đã được dọn dẹp sạch sẽ, một người lính đứng gác ở ngay trước cửa phòng ngủ của Thị trưởng. Annie đang quì trước vĩ lò sưởi, gấp từng mẩu than bỏ vào lò. Bà ngược lên nhìn người lính gác đang đứng trước cửa phòng Thị trưởng Orden và bà nói với hắn bằng giọng gay gắt,

“Này, mi làm cái gì với ông ấy đây?” Người lính không trả lời. Cánh cửa ngoài mở ra một người lính khác bước vào, hấn nắm cánh tay của Bác sĩ Winter. Hấn đưa Bác sĩ Winter vào, đóng cánh cửa lại, đứng bên trong phòng chắn ngay trước cánh cửa. Bác sĩ Winter nói, “Chào Annie, Đức ông khỏe chứ?”

Và Annie chỉ vào phòng ngủ nói, “Ông ấy ở trong đây.”

“Ông ấy không bệnh chứ?” Bác sĩ Winter nói.

“Không, ông ấy chẳng có vẻ gì bệnh cả,” Annie nói. “Để tôi coi thử, có thể nói ông ấy biết là Bác sĩ ở đây.” Bà bước đến người lính gác và nói như ra lệnh. “Nói với Đức ông là Bác sĩ Winter ở đây, mi có nghe không?”

Người lính gác không trả lời và không cử động, nhưng từ phía sau, cách cửa mở và Thị trưởng Orden đứng ở ngưỡng cửa. Ông đi lướt qua, không để ý đến người lính, bước vào trong phòng. Trong thoáng chốc người lính như có ý kéo ông trở lại, nhưng rồi hấn qua lại vị trí cũ bên cạnh cửa. Orden nói, “Cảm ơn, Annie. Đừng đi xa đấy? Tôi có thể cần đến bà.”

Annie nói, “Không đâu, thưa ngài. Phu nhân khỏe chứ?”

“Bà ấy đang làm tóc. Bà có muốn gặp bà ấy không, Annie?”

“Vâng, thưa ngài,” Annie nói, và bà lại đi lách qua người lính gác, vào trong phòng ngủ, đóng cửa lại.

Orden nói, “Ông có cần gì không Bác sĩ?”

Winter nhếch môi cười mỉa mai và chỉ ra về người lính đứng phía sau lưng. “VẬY ĐÂY, TÔI ĐOÁN LÀ TÔI ĐÃ BỊ BẮT. ÔNG BẠN NÀY DẪN TÔI ĐẾN.”

Orden nói, “Tôi nghĩ rồi cũng đến nước này thôi. Tôi tự hỏi họ sẽ làm gì đây?” Hai người nhìn nhau một lúc lâu và người này chột hiều người kia đang nghĩ gì.

Rồi Orden nói tiếp như ông chưa từng ngừng lời. “Ông biết không, tôi không thể ngăn được chuyện đó cho dù tôi có muốn đi nữa.”

“Tôi biết,” Winter nói, “nhưng bọn họ thì không.” Ông nói tiếp điều ông đang suy nghĩ. “Một dân tộc coi trọng giờ giấc,” ông nói, “và giờ giấc đã gần điểm. Họ nghĩ rằng chỉ vì họ chỉ có một lãnh tụ và một cái đầu nên họ cho tất cả chúng ta cũng như vậy. Họ biết nếu mười cái đầu bị chặt đi họ sẽ bị tiêu diệt, nhưng chúng ta là

những người tự do, chúng ta có bao nhiêu người thì có bấy nhiêu cái đầu, và đến lúc cần những lãnh tụ sẽ mọc lên trong chúng ta như nấm.”

Orden đặt tay lên vai của Winter và ông nói, “Cảm ơn. Tôi biết điều đó, nhưng nghe ông nói thật hay. Dân chúng thấp bé kia sẽ không bị khuất phục, đúng không?” Ông bồn chồn nhìn khuôn mặt của Winter dò hỏi.

Bác sĩ Winter khẳng định với ông, “Sao, không, không đâu. Sự thực là họ sẽ trở nên lớn mạnh hơn với sự giúp đỡ từ bên ngoài.” Căn phòng im lặng một lát. Người lính gác hơi chuyển thể đứng, cây súng va vào một hạt nút nghe lạnh canh.

Orden nói, “Tôi có dịp nói chuyện với ông, Bác sĩ, và có lẽ tôi sẽ không thể nói chuyện với ông lần nữa. Trong đầu tôi đã nghĩ đến những điều hơi hồ thẹn.” Ông ho và liếc nhìn người lính đang đứng nghiêm, nhưng người lính không có vẻ nghe thấy gì hết. “Tôi đã nghĩ đến cái chết của tôi. Nếu họ cứ theo trình tự thông thường, họ phải giết tôi, và họ sẽ phải giết ông.” Và khi thấy Winter im lặng, ông nói, “Đúng không?”

“Đúng, tôi đoán vậy.” Winter bước đến bên một chiếc ghế bịt vàng, vừa lúc sắp ngồi xuống, để ý thấy thảm bọc ghế bị rách, ông dùng ngón tay vuốt chỗ đệm ngồi như thể làm vậy sẽ vá nó lại được. Ông se sẽ ngồi xuống vì chiếc ghế đã rách.

Orden nói tiếp, “Ông cũng biết, tôi sợ, tôi đã từng nghĩ những phương cách để trốn thoát, phui tay. Tôi đã từng nghĩ đến việc bỏ chạy. Tôi đã từng nghĩ đến việc van xin tha mạng, và chuyện ấy làm tôi hồ thẹn.”

Winter ngược lên nhìn và nói, “Nhưng ngài chưa từng làm điều ấy.”

“Không, chưa bao giờ.”

“Và ngài sẽ không làm như thế?”

Orden ngập ngừng. “Không, không bao giờ. Nhưng tôi đã nghĩ đến nó.”

Và Winter nói, nhẹ giọng, “Làm sao ngài biết được mọi người không nghĩ đến. Làm sao ngài biết tôi không nghĩ đến điều ấy?”

“Tôi thắc mắc tại sao họ cũng bắt giữ ông.” Orden nói, “Tôi nghĩ

họ sẽ giết cả ông nữa.”

“Tôi đoán vậy,” Winter nói. Ông xoay xoay đôi ngón cái, nhìn chúng nối tiếp nhau nhào lên lộn xuống.

“Ông cũng biết đó.” Orden im lặng một lát rồi nói tiếp, “Tôi là một người nhỏ bé và đây là một thị trấn nhỏ bé, nhưng trong con người nhỏ bé có một tia lửa để nó có thể bốc lên thành lửa ngọn. Tôi sợ, tôi rất sợ, và tôi đã nghĩ đến mọi cách để có thể tự cứu mạng mình, và khi những suy nghĩ ấy qua đi đôi khi tôi cảm thấy hân hoan, dường như tôi đã trở nên vĩ đại và tốt đẹp hơn. Ông biết tôi đã nghĩ gì không, Bác sĩ? Ông mỉm cười, hồi tưởng, “ Ông còn nhớ lúc còn đi học, đến Lời Cáo Lỗi?(1) Ông còn nhớ đến đoạn Socrate nói ‘Có người sẽ nói, “Và người không hổ thẹn sao, Socrate, về hành trình của một cuộc sống có chiều hướng dẫn người đến một kết cuộc không định trước.” Với hần hần nhiên ta sẽ trả lời, “Đây là người làm rồi: một người có chút ít lương tri không nên toan tính đến cơ hội để được sống hay chết; hần chỉ nên quan tâm đến việc hần làm đúng hay sai.” ’ ” Orden ngừng lời, cố gắng gọi nhớ. Bác sĩ Winter ngồi chồm tới, vẻ căng thẳng, ông nói tiếp lời, “ ‘Đúng vào vị trí của một người tốt hay một kẻ xấu.’ Tôi nghĩ ông không đúng lắm. Ngài không bao giờ là một học giả khá. Ngài cũng sai cả đến đoạn tố cáo nữa.”

Orden bật cười “Ông nhớ chứ?”

“Nhớ,” Winter nói. “Tôi nhớ khá rõ. Ngài quên một dòng hay là một chữ gì đó. Hôm ấy là ngày lễ tốt nghiệp. Ngài hồi hộp quá đến độ quên cài cả vạt áo sau vào trong quần, để nó xổ ra ngoài. Ngài thắc mắc tại sao họ cười ngài.

Orden mỉm cười, tay ông lằng lằng lần ra phía lưng dò xem vạt áo sau. “Tôi làm Socrate,” ông nói, “và tôi tố cáo Hội Đồng Giáo Dục. Tôi tố cáo họ như thế nào! Tôi rống lên, và tôi thấy mặt họ đỏ lựng.”

Winter nói, “Họ nín thở để khỏi bật cười đấy. Vạt áo sau của ngài thò ra ngoài.”

Thị trưởng Orden cười nói, “Bao lâu rồi nhỉ? Bốn mươi năm?”

“Bốn mươi sáu.”

Người lính gác đứng bên cạnh cửa phòng ngủ lặng lẽ di chuyển

đến chỗ người lính gác đứng ở cửa ngoài. Cả hai máy môi nói nhỏ giọng như những học sinh đang thì thầm trong lớp học. “Phiên trực của cậu bao lâu rồi?”

“Trọn cả đêm. Hầu như không mở mắt nổi.”

“Tớ cũng vậy. Có nghe tin vợ cậu trong chuyến tàu hôm qua không.”

“Có! Bà ấy gửi lời chào cậu. Nói là bà ấy có nghe tin cậu bị thương. Bà ấy không viết được nhiều.”

“Nói với chị nhà rằng tôi không sao.”

“Ừ! để khi tớ viết thư trả lời.”

Thị trưởng ngẩng đầu nhìn lên tường, ông lầu bầu, “Ừm... m... m. Tôi không biết còn nhớ nổi không — bắt đầu ra sao nhỉ?”

Và Winter nhắc, “Và giờ đây, hồi những kẻ—”

Orden nhỏ nhẹ nói, “ ‘Và giờ đây, hồi những kẻ đã kết tội ta—’ ”

Đại tá Lanser im lặng bước vào phòng; những người lính gác đứng nghiêm. Nghe Thị trưởng nói, ông đứng lại lắng nghe.”

Orden nhìn lên trần nhà, tâm trí chìm sâu vào dòng ký ức về những câu nói xa xưa. “ ‘Và giờ đây, hồi những kẻ đã kết tội ta,’ ” ông nói “ ‘ta vui lòng đưa ra lời tiên tri về các ngươi, —vì ta sắp chết và—con người—trước giờ phút lâm chung được ban tặng quyền năng thấu thị. Ta—tiên đoán về những kẻ giết ta—rằng ngay sau khi ta—chết’ ”

Winter đứng lên, nói, “Ra đi.”

Orden nhìn ông. “Cái gì?”

Và Winter nói, “Chữ ấy phải là ‘ra đi,’ không phải là ‘chết’. Ngài lại mắc cùng một lỗi như trước kia. Ngài đã mắc phải lỗi đó bốn mươi sáu năm trước.”

“Không, chữ đó là chết. Phải là chết.” Orden nhìn quanh và thấy Đại tá Lanser đang nhìn ông. Ông hỏi, “Có phải là ‘chết’ không?”

Đại tá Lanser nói, “ ‘Ra đi.’ Nó là ‘ngay sau khi ta ra đi.’ ”

Bác sĩ Winter khẳng định, “Ngài thấy không, hai chọi một, chữ ấy là ‘ra đi’. Ngài mắc cùng một lỗi như ngày trước.” (2)

Rồi Orden nhìn thẳng về phía trước và mắt ông chìm vào ký ức, không còn thấy gì chung quanh. Ông nói tiếp “ ‘Ta tiên đoán về những kẻ giết ta rằng ngay sau khi ta—ra đi sự trừng phạt nặng nề

hơn những gì các người đã gây cho ta chắc chắn sẽ chờ đợi các người.’ ”

Winter gật đầu khuyến khích, và Đại tá Lanser cũng gật gù, họ dường như đang cố giúp ông nhớ lại. Và Orden tiếp tục, “ ‘Ta bị các người giết vì các người muốn trốn tránh kẻ cáo buộc, và không muốn những hành vi trong đời của các người bị khảo xét—!’ ”

Thiếu úy Prackle bước vào, vẻ mặt kích động, kêu lên, “Đại tá Lanser!”

Đại tá Lanser nói, “Ssss...uyt!” và ông đưa tay cản hẳn lại.

Orden nói tiếp, giọng nhỏ nhẹ “ ‘Nhưng kết quả sẽ hoàn toàn ngược lại những gì các người mong đợi,’ ” giọng ông mạnh mẽ hơn. “ ‘Vì ta tiên đoán sẽ có nhiều người cáo buộc các người hơn bây giờ’ ” —ông làm một cử chỉ, một dấu hiệu diễn thuyết — “ ‘những kẻ cáo buộc mà đến nay ta đã kiểm hãm; và vì họ trẻ tuổi hơn họ sẽ không kể gì đến các người, còn các người thì lại càng làm họ bức bối thêm.’ ” Ông nhíu mày, cố nhớ lại.

Thiếu úy Prackle nói, “Đại tá Lanser, chúng tôi tìm được vài người mang chất nổ.”

Và Lanser nói, “Suýt.”

Orden tiếp tục, “ ‘Nếu các người nghĩ rằng giết người sẽ ngăn chặn được người ta chỉ trích lỗi sống bại hoại của các người thì các người đã lầm!’ ” Ông nhíu mày suy nghĩ và nhìn lên trần nhà, ông ngượng ngùng mỉm cười và nói, “Tôi chỉ nhớ được vậy thôi. Trí nhớ của tôi đã nhụt hết cả rồi.”

Bác sĩ Winter nói, “Sau bốn mươi sáu năm như vậy là khá lắm. Bốn mươi sáu năm trước ngài không khá như vậy.”

Thiếu úy Prackle xen vào, “Có mấy người mang chất nổ, Đại tá Lanser.”

“Anh bắt giữ họ chứ?”

“Vâng, thưa Đại tá. Đại úy Loft và—“

“Bảo Đại úy Loft canh giữ chúng.” Ông sức nhớ lại vai trò của mình và ông tiến tới, bước vào phòng và nói, “Orden, những việc này phải được ngăn chặn.”

Và Thị trưởng hướng về ông mỉm cười bất lực, “Không thể ngăn họ được, thưa ngài.”

Đại tá Lanser nói giọng khắc nghiệt, “Tôi bắt giữ ngài làm con tin đánh đổi lại hành vi phục tùng của dân chúng ngài. Đây là lệnh của tôi.”

“Nhưng việc này sẽ không ngăn cản được họ,” Orden đáp gọn.

“Ngài không hiểu. Một khi tôi trở thành chứng ngại của dân chúng, họ sẽ bỏ mặc tôi.”

Lanser nói, “Hãy nói thật cho tôi biết những gì ngài nghĩ. Nếu dân chúng biết ngài sẽ bị bắn nếu họ châm thêm một ngòi nổ, họ sẽ làm gì?”

Ông Thị trưởng nhìn qua phía Bác sĩ Winter một cách vô vọng.

Cánh cửa phòng ngủ mở và Phu nhân bước ra, mang theo trên tay chuỗi xích có tấm lắc huy hiệu thị trưởng. Bà nói, “Ông quên cái này.”

Orden nói, “Cái gì? Ồ, phải,” và ông cúi đầu xuống để Phu nhân choàng vào cổ ông chuỗi xích. Ông nói, “Cám ơn bà.”

Phu nhân than phiền, “Ông quên nó mãi. Lúc nào ông cũng quên.”

Thị trưởng nhìn đầu chuỗi xích ông đang cầm trong tay—chiếc mề đay vàng có huy hiệu văn phòng thị trưởng chạm trên đó. Lanser thúc giục ông. “Họ sẽ làm gì?”

“Tôi không biết,” Thị trưởng nói. “Tôi nghĩ họ sẽ châm ngòi nổ.”

“Giả sử ông bảo họ ngưng lại?”

Winter nói, “Đại tá, sáng nay tôi thấy một cậu bé chơi đập người tuyết, lúc ấy có ba người lính canh chừng xem cậu ta có châm biếm lãnh tụ của các ông không. Cậu ta đập cũng khá giống và sau đó người tuyết bị phá đi.”

Lanser không để ý đến Bác sĩ Winter, “Giả sử ông bảo họ ngưng lại?” ông nhắc lại.

Orden giống như đang mơ ngủ; mắt ông sụp xuống, ông đang suy nghĩ. Ông nói, “Tôi không phải là một người can đảm, thưa ngài. Tôi nghĩ cho dù thế nào đi nữa họ cũng sẽ châm ngòi.” Ông chặt vật mới thốt nên lời. “Tôi hy vọng họ sẽ làm vậy, còn nếu tôi bảo họ đừng, họ sẽ thấy đáng tiếc cho tôi mà thôi.”

Phu nhân nói, “Chuyện này tất cả là về cái gì vậy?”

“Im lặng một chút đi, bà.” Thị trưởng nói.

“Nhưng ông có nghĩ là họ sẽ châm ngòi chát nổ không?” Lanser

kiên trì nhẫn nại.

Thị trưởng cất giọng tự hào. “Phải, họ sẽ chiêm ngời. Tôi không có quyền lựa chọn giữa sống và chết, ngài đã thấy đó, —nhưng tôi thật sự có quyền lựa chọn cách sống hoặc chết. Nếu tôi bảo họ ngưng chiến, họ sẽ lấy làm tiếc cho tôi, nhưng họ sẽ tiếp tục. Còn nếu tôi bảo họ hãy đứng lên chiến đấu, họ sẽ vui mừng, và tuy tôi không phải là một người cam đảm nhưng tôi đã giúp họ thêm ít nhiều dũng cảm.” Ông mỉm cười như cáo lỗi. “Ông thấy không, làm như vậy sẽ dễ dàng cho tôi, vì kết cuộc của tôi đều sẽ như nhau cả.”

Lanser nói, “Nếu ngài nói hãy chiến đấu, chúng tôi sẽ nói với họ rằng ngài bảo họ ngưng. Chúng tôi sẽ nói rằng ngài cầu xin chúng tôi để được sống.”

Winter giận dữ nói xen vào, “Họ sẽ biết. Các ông không thể nào giữ được bí mật. Một người trong các ông trốn ra ngoài một đêm nọ và hắn nói rằng những con ruồi đã chinh phục giấy bắt ruồi, bây giờ đây cả nước đã nghe được lời hắn nói. Họ đặt thành bài hát với những lời ấy. Những con ruồi chinh phục giấy bắt ruồi. Các ông không thể nào giữ được bí mật, Ngài đại tá.”

Từ phía hầm mỏ một tiếng còi ré lên lạnh lạnh. Và một luồng gió giạt hất bụi tuyết khô tung lên đập vào cửa sổ.

Ngón tay Orden mân mê chiếc mề đay vàng. Ông nói lặng lẽ, “Ngài cũng rõ, thưa ngài, là không có gì có thể thay đổi. Các người sẽ bị tiêu diệt và bị đánh đuổi.” Giọng ông rất nhẹ nhàng. “Dân chúng không thích bị chinh phục, thưa ngài, và sẽ không để cho bị chinh phục. Người tự do không thể khơi dậy một cuộc chiến tranh, nhưng một khi chiến tranh nổ ra, họ vẫn có thể tiếp tục chiến đấu cho dù đã bị đánh bại. Những người được chăn dắt, phải phục tùng một lãnh tụ, không thể làm được điều đó, và vì vậy những kẻ được chăn dắt luôn thắng một trận đánh nhưng những người tự do sẽ thắng toàn chiến cuộc. Ngài sẽ thấy được điều ấy, thưa ngài.”

Đại tá đứng nghiêm với vẻ quyết liệt, “Lệnh của tôi đã rõ ràng. Mười một giờ là thời hạn chót. Tôi đã có trong tay con tin. Nếu có bạo động, con tin sẽ bị xử quyết.”

Bác sĩ Winter nói với Đại tá, “Ông sẽ thực hiện điều lệnh, dù biết

rằng nó sẽ thất bại?”

Giương mặt Lanser căng thẳng. “Tôi sẽ thực hiện điều lệnh của mình cho dù nó là gì đi nữa, nhưng tôi nghĩ một lời tuyên bố của ngài sẽ cứu được nhiều mạng người.”

Phu nhân phản nản nói xen vào, “Tôi mong ông sẽ nói cho tôi biết hết cả những chuyện vô nghĩa này là cái gì.”

“Đó chỉ là chuyện vô nghĩa thôi, bà ạ.”

“Nhưng họ không thể bắt giữ Thị trưởng,” bà giải thích với ông.

Orden mỉm cười với bà, ông nói “Không, họ không thể bắt giữ Thị trưởng. Thị trưởng là một ý niệm được nhận thức bởi những con người tự do. Nó sẽ thoát khỏi việc bắt giữ.”

Từ xa có tiếng nổ. Tiếng dội lan ra đập vào những ngọn đồi và vang vọng trở lại. Tiếng còi ở hầm mỏ rít lên từng hồi báo động lạnh lạnh chói tai. Orden đứng nghe với vẻ căng thẳng trong chốc lát rồi sau đó ông mỉm cười. Tiếng nổ thứ hai gầm lên—lần này gần hơn và lớn hơn—và tiếng dội lan đến tận những ngọn núi vang vọng lại. Orden xem giờ và rồi ông cầm chiếc đồng hồ cùng với dây xích đặt vào tay Bác sĩ Winter. “Những con ruồi đã ra sao rồi?” ông hỏi.

Những con ruồi đã chinh phục được giấy bắt ruồi,” Winter nói.

Orden gọi, “Annie!” Cửa phòng ngủ mở ngay lập tức, và Thị trưởng nói, “Bà đã nghe chứ?”

“Vâng, thưa ngài.” Annie nói với vẻ ngượng ngùng.

Và lúc này một tiếng nổ gầm lên ở gần đó, có lẫn trong đó âm thanh của cây gỗ gãy vụn và tiếng kính vỡ, cánh cửa đằng người lính gác sau vụt mở. Orden nói, “Annie, tôi muốn bà hãy ở lại cùng với Phu nhân chừng nào bà ấy còn cần đến bà. Đừng bỏ bà ấy một mình.” Ông vòng tay ôm Phu nhân và hôn bà trên trán, rồi ông chậm rãi đi về phía cửa nơi Thiếu úy Prackle đang đứng. Đến ngưỡng cửa ông qua lại với Bác sĩ Winter. “Crito, ta nợ Asclepius một con gà trống,” ông nói giọng dịu ngọt, “Ông nhớ trả món nợ đó nghen?” (3)

Winter nhắm mắt lại trong giây lát, rồi ông trả lời, “Món nợ sẽ được trả.”

Orden bật cười, “Tôi nhớ câu đó. Tôi không quên được câu ấy.”

Ông đặt tay lên cánh tay của Prackle, và tên thiếu úy giật lùi tránh khỏi ông.

Và Winter chậm chậm gật đầu. “Phải, ngài đã nhớ. Món nợ sẽ phải trả.”

Hết

1). “Apology”, John Steinbeck dùng bản dịch tiếng Anh của Benjamin Jowett

<http://www.gutenberg.org/dirs/etext99/pplgy10.txt>

bản dịch tiếng Việt của Phạm Trọng Luật: “Socrate tự biện”

<http://vietsciences.free.fr/danhngon/tangdabenduong/socratetubien.htm>

2). Trong bản dịch của Benjamin Jowett câu này nguyên là “And I prophesy to you who are my murderers, that immediately after my death punishment far heavier than you have inflicted on me will surely await you.” xem ở

“<http://classics.mit.edu/Plato/apology.html>” . Nhưng về sau này có những ấn bản chữa lại, như trong ấn bản Euthyphro, Crito, Apology & Symposium của Gateway Editions 1953, trang 54 dòng 16 “And I prophesy to you who are my murderers, that immediately after my departure punishment far heavier than you have inflicted on me will surely await you.”

3). Đây là câu trích trong Pheado của Plato, đoạn văn tường thuật lúc Socrate chết (Socrate bị toà án Athens kết tội phải uống thuốc độc mà chết). Asclepius là vị thần chữa bệnh trong thần thoại Hy Lạp, truyền thuyết cho rằng Socrate tin khi chết, qua thế giới bên kia mình sẽ được ‘chữa trị’ khỏi những đau buồn phải hứng chịu trong cuộc sống bất công trên trần thế. Con gà trống là vật hiến tế dâng cho thần Asclepius để xin thần ‘chữa trị’ cho mình.

HẾT